

## MỤC LỤC

<b>Xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành tại các cơ sở đào tạo giáo viên trước yêu cầu đổi mới giáo dục.....</b>	<b>5</b>
<i>TS. Cù Thị Thủy, TS. Nguyễn Thị Thanh</i>	
<b>Tổ chức hoạt động thực tập cho sinh viên khoa Giáo dục mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương .....</b>	<b>15</b>
<i>ThS.Trần Thị Hằng, TS.Nguyễn Thị Hồng Vân</i>	
<b>Liên kết các trường mầm non thực hành trong công tác hướng dẫn sinh viên thực hành thực tập .....</b>	<b>21</b>
<i>TS. Đào Thị My</i>	
<b>Kinh nghiệm triển khai công tác thực hành, thực tập cho sinh viên ngành giáo dục mầm non Trường Đại học Thủ đô Hà Nội .....</b>	<b>25</b>
<i>TS. Đặng Lan Phương</i>	
<b>Hướng dẫn thực hành cho sinh viên ứng dụng STEAM trong giáo dục mầm non .....</b>	<b>31</b>
<i>CN. Đào Thị Trang, SV. Nguyễn Thanh Bảo Uyên</i>	
<b>Hệ thống giáo dục VinSchool với kỳ vọng về chất lượng đầu ra sinh viên sư phạm mầm non đáp ứng tiêu chuẩn giáo viên thế kỷ 21 .....</b>	<b>38</b>
<i>ThS. Bùi Thị Thúy Hằng</i>	
<b>Công tác phối hợp giữa Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương với các trường mầm non triển khai thực hành thực tập trong đào tạo giáo viên mầm non.....</b>	<b>45</b>
<i>ThS. Trần Xuân Hòa</i>	
<b>Giáo viên mầm non với công tác hướng dẫn thực tập sư phạm cho sinh viên ngành giáo dục mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.....</b>	<b>52</b>
<i>ThS. Vũ Hoàng Vân</i>	
<b>Phối hợp với cơ sở giáo dục mầm non hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập chuyên đề “phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non” .....</b>	<b>57</b>
<i>ThS. Nguyễn Thị Hoài</i>	
<b>Kinh nghiệm triển khai công tác thực hành, thực tập cho sinh viên ngành giáo dục mầm non tại Trường Mầm non Lý Thái Tổ 2 .....</b>	<b>62</b>
<i>Nguyễn Kim Phương</i>	

**Một số biện pháp triển khai công tác thực hành, thực tập hiệu quả cho sinh viên ngành giáo dục mầm non tại Trường Mầm non Mai Dịch – Cầu Giấy - Hà Nội .....67**

*ThS. Nguyễn Thị Vương*

**Triển khai công tác thực hành, thực tập cho sinh viên ngành giáo dục mầm non tại Trường Mầm non Hữu Nghị Việt Triều - Hà Nội.....75**

*ThS. Đinh Bích Hà*

**Nâng cao chất lượng công tác thực hành thực tập cho sinh viên tại các trường mầm non.....79**

*ThS. Đặng Thị Thu Hà*

**Biện pháp thực hành bộ môn “phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi” trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non.....83**

*ThS. Nguyễn Trung Hiếu*

**Hướng dẫn sinh viên giáo dục mầm non thực hành thực tập tại Trường Thực nghiệm Hoa Hồng.....89**

*ThS. Lương Thị Kim Oanh*

**Hướng dẫn thực hành cho sinh viên về công tác can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở trường mầm non .....94**

*ThS. Vũ Thị Phương*

**Một số yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng rèn nghề của sinh viên ngành giáo dục mầm non, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.....104**

*ThS. Trần Thị Ngoan*

**Những nội dung nghiệp vụ sư phạm cần rèn luyện cho sinh viên khoa Giáo dục đặc biệt ở Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương .....111**

*ThS. Dương Thị Hoa*

**Nâng cao chất lượng thực hành thực tập hoạt động tạo hình trong giáo dục mầm non tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương .....119**

*Phạm Minh Tùng - Vương Bích Hiền*

**Lấy ý kiến phản hồi về việc xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành tại các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non .....126**

*ThS. Nguyễn Thị Hạnh*

**Định hướng đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non và cán bộ quản lý cơ sở GDMN .....137**

*ThS. Triệu Thanh Hương*

# XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI LIÊN KẾT CÁC TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH TẠI CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TRƯỚC YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

*TS. Cù Thị Thủy*

*TS. Nguyễn Thị Thanh*

Phó Vụ trưởng Vụ GDMN - Bộ GD&ĐT

Trường MNTN Hoa Sen - Trường CĐSP Trung ương

## **Tóm tắt**

Hình thành phẩm chất đạo đức, năng lực nghề nghiệp cho sinh viên mầm non tại các trường sư phạm là việc làm vô cùng quan trọng. Bên cạnh việc học lý thuyết thì việc rèn luyện, phát triển năng lực nghề nghiệp cần được tiến hành song song. Muốn có kết quả rèn luyện nghiệp vụ tốt thì cần có mạng lưới trường mầm non thực hành tốt. Bài viết trình bày việc xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành tại cơ sở đào tạo giáo viên mầm non trước yêu cầu đổi mới giáo dục.

**Từ khoá:** *Thực hành, nghề nghiệp, nghiệp vụ, liên kết, mầm non*

## **Đặt vấn đề**

Giáo dục và đào tạo (GDĐT) luôn được coi là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã nêu rõ mục tiêu: "Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân"

Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân: Yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả; Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt, có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; Bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; Chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục và đào tạo; Giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc; Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực".

Nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên có vị trí quan trọng, đặt nền móng cho sự phát triển về thể chất, nhận thức,

tình cảm xã hội và thẩm mỹ... là nền tảng cho việc học thành công sau này của mỗi con người. Đổi mới giáo dục là điều cần thiết trong sự phát triển chung của đổi mới giáo dục, là yếu tố quan trọng trong việc phát triển nguồn lực cao cho đất nước. Yêu cầu đặt ra đối với các trường đào tạo giáo viên mầm non sau khi sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể thích ứng ngay với công việc, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Việc đào tạo giáo viên mầm non có đủ phẩm chất, năng lực để thực hiện nhiệm vụ giáo dục là nhiệm vụ cần thiết của các trường sư phạm trong sự nghiệp đổi mới giáo dục chung của cả nước. Bên cạnh việc trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về ngành giáo dục mầm non thì việc phát triển năng lực nghề cho sinh viên đóng vai trò quan trọng. Chính vì vậy, việc “xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành tại cơ sở đào tạo giáo viên mầm non” là rất cần thiết. Các trường sư phạm cần có kế hoạch, nội dung và biện pháp cụ thể để xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành phục vụ tốt việc đào tạo giáo viên mầm non, đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

## **Nội dung**

### **1. Một số mô hình thực hành thực tập đang được triển khai tại một số nước trên thế giới hiện nay**

Trong quá trình đào tạo giáo viên mầm non, các trường sư phạm cần lựa chọn mô hình tổ chức thực hành bộ môn và thực hành thường xuyên trong đào tạo giáo viên mầm non phù hợp, hiệu quả và khả thi. Thực hành ở trường mầm non là môi trường thực tiễn để sinh viên được thực hành, thực tập, rèn luyện tay nghề, vận dụng kiến thức lý thuyết được học vào thực tiễn, phát triển toàn diện các năng lực sư phạm của người giáo viên mầm non. Việc lựa chọn mô hình tổ chức thực hành cho sinh viên ở các trường sư phạm có mối liên hệ mật thiết với nhau ở các mặt: Thứ nhất, chi phối mối quan hệ giữa trường sư phạm và trường mầm non thực hành. Thứ hai, làm cơ sở để thiết kế các nội dung, nhiệm vụ, lịch trình, số tiết lý thuyết/thực hành, huy động các nguồn lực tham gia... phục vụ cho chương trình đào tạo được tốt.

Theo Matts Mattsson, Tor Vidar Eilertsen, Doreen Rorrison, hiện nay đang có các mô hình thực hành sư phạm được triển khai hiệu quả trong thực tiễn đào tạo giáo viên hiện nay ở các nước trên thế giới như:

- **Mô hình “Đào tạo nghề - học việc”**: Sinh viên thực hành, thực tập nghề trong môi trường mầm non, dưới sự hướng dẫn của các giáo viên có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn (mô hình thực tập sư phạm truyền thống).

- **Mô hình “Phòng thí nghiệm nghề”**: Là mô hình sử dụng các trường thực hành trong cơ sở đào tạo giáo viên làm nơi triển khai thực tập sư phạm, ứng dụng các công nghệ, quan điểm, phương pháp, cách tiếp cận giáo dục mới: sinh

viên được thụ hưởng một môi trường giáo dục thực hành thuận lợi, dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia sư phạm, giáo viên chuyên nghiệp.

- **Mô hình “Đối tác”**: Dựa trên một thỏa thuận giữa trường sư phạm và trường mầm non địa phương (được lựa chọn kỹ lưỡng, đáp ứng các yêu cầu về điều kiện, năng lực tổ chức thực hành sư phạm). Trường mầm non sẽ cung cấp các cơ hội triển khai thực hành sư phạm, kể cả giáo viên hướng dẫn, chỉ đạo thực hành sư phạm.

- **Mô hình “Phát triển cộng đồng”**: Được áp dụng ở những vùng địa phương có khó khăn về kinh tế, văn hóa giáo dục. Trong quá trình đi thực hành sư phạm, sinh viên vừa thực hành nghề, vừa góp phần nâng cao nhận thức, dân trí, phương pháp sư phạm v.v. cho trẻ em và giáo viên tại nơi đó. Trong quá trình này, sinh viên sẽ có cơ hội đối mặt, tìm hiểu và học hỏi từ thực tế giáo dục đa dạng, đồng thời cũng đóng góp một phần vào việc phát triển cho một trường mầm non cụ thể tại địa phương.

- **Mô hình “Tích hợp”**: Mô hình kết hợp giữa trường sư phạm và cộng đồng địa phương trong việc chia sẻ trách nhiệm đào tạo giáo viên. Chính quyền địa phương có thể “đặt hàng” một số cơ sở để tổ chức thực hành sư phạm, trường sư phạm chịu trách nhiệm sinh viên, giám sát và đánh giá kết quả thực hành.

- **Mô hình “Nghiên cứu và phát triển”**: Mô hình này dựa trên sự thỏa thuận giữa trường sư phạm và cộng đồng địa phương nhằm phối hợp thực hiện các nghiên cứu liên quan và phát triển của nhà trường tại địa phương (mô hình này khá phổ biến tại Hà Lan và các nước vùng Scandinavi).

## **2. Xây dựng mạng lưới liên kết các Trường mầm non Thực hành tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương**

Mặc dù trong bối cảnh đất nước còn nhiều khó khăn và nguồn lực ngân sách Nhà nước cấp đào tạo giáo viên còn hạn hẹp, song với sự nhạy bén, thích ứng với đổi mới trong nước và hội nhập quốc tế, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương đã chú trọng đến chất lượng đầu ra của sinh viên, triển khai tốt công tác thực hành, thực tập. Nhà trường đã lựa chọn, xây dựng hệ thống các cơ sở thực hành có chất lượng và bồi dưỡng đội ngũ hướng dẫn thực tập đáp ứng tốt các yêu cầu đề ra tại các trường mầm non.

Nhà trường có quy mô đào tạo lớn và số lượng sinh viên đông nên ngoài ba Trường mầm non thực hành của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương (Trường Mầm non Thực nghiệm Hoa Hồng, Mầm non Thực hành Hoa Sen và Mầm non Thực hành Hoa Thủy Tiên), Khoa Giáo dục mầm non (GDMN) đã khảo sát và kết nối thêm 37 trường mầm non trên địa bàn quận Cầu Giấy và các quận huyện lân cận để tìm hiểu thông tin cần thiết về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, số lượng trẻ, cơ sở vật chất... Từ đó, đề nghị với Trường CĐSPTU,

phòng Giáo dục và đào tạo các quận, huyện, Ban giám hiệu các Trường mầm non được lựa chọn để xây dựng thành hệ thống cơ sở thực hành cho sinh viên.

Khi các trường mầm non trở thành cơ sở thực hành, Khoa GDMN - Trường CĐSPTU đã tổ chức các đợt bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, đồng thời tổ chức tập huấn cách thức thực hiện và quản lý công tác thực tập cho giáo viên mầm non.

Trong quá trình hướng dẫn sinh viên thực tập, giảng viên các bộ môn của Khoa thường xuyên đến dự giờ, thăm lớp, trao đổi, lắng nghe những đề nghị của giáo viên và Ban Giám hiệu các Trường mầm non thực hành để có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên hoặc bồi dưỡng theo từng nội dung, bổ sung những khâu còn yếu trong quá trình hướng dẫn thực tập, kết quả đạt được cụ thể như sau:

a) Về tổ chức chỉ đạo

Căn cứ lịch phân công sinh viên vào các lớp cán bộ phụ trách sinh viên đã họp với các giáo viên hướng dẫn phổ biến kế hoạch, các yêu cầu của đợt thực tập sư phạm 2.

Lên kế hoạch đón tiếp sinh viên ngay từ buổi đầu tiên sinh viên ra trường. Thành phần đón tiếp gồm Ban Giám hiệu, trưởng đoàn và các em sinh viên. Nội dung: Thông báo sơ bộ về tình hình của Nhà trường cũng như các qui định, yêu cầu đối với sinh viên trong đợt thực tập tại trường.

Nhà trường luôn theo sát, nắm bắt kịp thời diễn biến tư tưởng và phối hợp với khoa giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình sinh viên ở tại trường giúp các em yên tâm thực tập.

Bám sát vào mục tiêu chương trình đào tạo

Nhà trường luôn bám sát vào mục tiêu của chương trình đào tạo để xây dựng mạng lưới các trường mầm non thực hành phục vụ kế hoạch thực hành bộ môn, thực hành thường xuyên.

Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non giúp người học có được:

- Hệ thống kiến thức khoa học về sự phát triển thể chất; sự phát triển tâm lý; nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục; kỹ năng tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non.

- Các kiến thức, kỹ năng chuyên sâu trong thiết kế và tổ chức các hoạt động phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm - kỹ năng xã hội; dàn dựng và tổ chức các hoạt động âm nhạc; tổ chức các hoạt động tạo hình, các hoạt động cho trẻ làm quen với Tiếng Anh.

- Kiến thức về các phương pháp giáo dục tiên tiến như: Montessori, Steam, Reggio Emilia, Steiner, Shichida...

Từng đợt ra quân thực hành, thực tập Trường CĐSPTU luôn bố trí những giảng viên có nhiều kinh nghiệm để hướng dẫn sinh viên. Giảng viên đều hướng dẫn tận tình, chu đáo. Thường xuyên đồng hành cùng sinh viên mọi lúc, mọi nơi trong hoạt động chuyên môn cũng như tư tưởng, giáo dục đạo đức nghề nghiệp.



*Hình ảnh Giảng viên Trường CĐSPTU hướng dẫn sv thực hành*

b) Kết quả thực hành, thực tập sư phạm của sinh viên

\* Về mặt ý thức

Qua mỗi đợt thực hành Nhà trường hướng dẫn cho sinh viên biết cách tìm hiểu tình hình giáo dục ở địa phương và các hoạt động ở trường mầm non. Yêu cầu sinh viên chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của trường thực hành. Có ý thức tổ chức kỷ luật, học hỏi kinh nghiệm từ các bạn và giáo viên tại lớp thực hành.

\* Về công tác nuôi dưỡng - chăm sóc - giáo dục trẻ

Trước mỗi đợt thực hành sinh viên nắm phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ còn hạn chế, chưa biết cách tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ hình thành cho sinh viên các kỹ năng cơ bản:

- Kỹ năng định hướng công việc của người giáo viên MN
- Kỹ năng quan sát trẻ, đánh giá trẻ
- Kỹ năng giao tiếp sư phạm (với trẻ - với phụ huynh - với đồng nghiệp)
- Kỹ năng xây dựng kế hoạch thực hành, thực tập của cá nhân
- Kỹ năng tổ chức thực hiện kế hoạch thực hành, thực tập của cá nhân
- Kỹ năng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng trẻ
- Kỹ năng tổ chức hoạt động chăm sóc trẻ
- Kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ (soạn giáo án, lên tiết dạy)
- Kỹ năng tư vấn phụ huynh
- Kỹ năng quản lý lớp
- Kỹ năng làm đồ dùng, đồ chơi
- Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
- Kỹ năng ứng dụng phương pháp Montessori
- Kỹ năng ứng dụng cách tiếp cận Steam

- Kỹ năng tổ chức ngày hội, ngày lễ

- Kỹ năng giải quyết vấn đề...

- Trong hoạt động hình thành Toán học sinh viên nắm biết cách tổ chức hoạt động cho trẻ số đếm, hình dạng kích thước, màu sắc, so sánh, đo, phân loại, tách gộp..

- Hướng dẫn cho sinh viên kỹ năng tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non với các nội dung về số đếm, hình dạng, kích thước, so sánh, tách gộp... theo chương trình GDMN.



*Hình ảnh sinh viên tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng Toán học cho trẻ*

- Hướng dẫn cho sinh viên kỹ năng tổ chức hoạt động steam, bài học steam, hoạt động thí nghiệm...



*Hình ảnh sinh viên ứng dụng cách tiếp cận Steam trong GDMN*

- Hướng dẫn cho sinh viên kỹ năng tổ chức hoạt động âm nhạc với các nội dung như: dạy hát, nghe hát, trò chơi, cách vận động minh họa cho bài hát...



*Hình ảnh sinh viên tổ chức tiết tổng kết hoạt động âm nhạc*



- Hướng dẫn cho sinh viên kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh với các nội dung như: nhận biết tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, công dụng, tính chất của các sự vật và hiện tượng xung quanh...



*Hình ảnh sinh viên tổ chức hoạt động khám phá MTXQ*

- Hướng dẫn cho sinh viên kỹ năng tổ chức hoạt động tạo hình với các nội dung như: cắt, vẽ, nặn, xé dán, bồi đắp...



*Hình ảnh sinh viên tổ chức hoạt động tạo hình*

- Hướng dẫn cho sinh viên kỹ năng tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học (thơ - truyện), cách đưa hoạt cảnh, sân khấu, rối bóng vào dạy cho trẻ...





*Hình ảnh sinh viên tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học*

Bên cạnh đó, Nhà trường hướng dẫn cho sinh viên kỹ năng ứng dụng phương pháp, kỹ thuật tiên tiến vào quá trình giáo dục trẻ: Lập trình rô bốt, Nghệ thuật, ánh sáng,...

Thông qua quá trình được thâm nhập thực tế, được tiếp xúc với nhiều đối tượng khi đi thực hành như: giáo viên, trẻ, phụ huynh, ban lãnh đạo...sinh viên tích lũy được kiến thức và kinh nghiệm thông qua hoạt động, là tiền đề quan trọng hình thành kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp. Sinh viên có thái độ cư xử đúng đắn với trẻ, phụ huynh, giúp cho các em thêm yêu công việc của mình trong tương lai hơn.

Rèn luyện tay nghề cho sinh viên tổ chức hoạt động nuôi dưỡng - chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non là trách nhiệm của mỗi tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường MNTTH Hoa Sen với tư cách là một trong các đơn vị thuộc mạng lưới các Trường mầm non thực hành, góp phần tích cực vào kết quả đào tạo giáo viên mầm non Trường CĐSPTU.

### **3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành tại cơ sở đào tạo giáo viên mầm non**

Việc xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành tại cơ sở đào tạo giáo viên mầm non là rất quan trọng, góp phần trực tiếp vào việc nâng cao chất lượng rèn luyện tay nghề cho sinh viên, giúp cho sinh viên có cơ hội cọ sát với thực tiễn, có trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, có lòng yêu nghề, mến trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục mầm non tương lai của đất nước.

Trước những vấn đề trên, để thực hiện hiệu quả việc xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành tại cơ sở đào tạo giáo viên mầm non thì các trường sư phạm cần tập trung vào những giải pháp sau:

**Giải pháp 1:** Tiếp tục hoàn thiện quy chế thực hành, thực tập; đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, xây dựng mạng lưới trường mầm non thực hành đảm bảo chất lượng với cơ sở vật chất đầy đủ, đội ngũ phục vụ hoạt động rèn luyện tay nghề cho sinh viên tận tình, chu đáo, tạo điều kiện cho sinh viên được

thực hành ở các môi trường đa dạng như các trường công lập, tư thực, dân lập, các trường có yếu tố nước ngoài (trong nước hoặc ở nước ngoài).

**Giải pháp 2:** Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý chỉ đạo công tác thực hành, thực tập và đội ngũ giảng viên, giáo viên hướng dẫn thực hành, thực tập một cách chuyên nghiệp bảo đảm quy định về định mức số lượng, chất lượng. Nâng cao việc giáo dục và rèn luyện phẩm chất, đạo đức nhà giáo cho sinh viên.

**Giải pháp 3:** Thống nhất chặt chẽ chương trình thực hành bộ môn, chương trình thực hành thường xuyên với mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, cách thức đánh giá kết quả để phù hợp với đổi mới trong đào tạo giáo viên mầm non. Cần phối hợp với các Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục và các Trường mầm non gửi công văn, kế hoạch sớm để làm sao quá trình thực tập của sinh viên đạt được yêu cầu cao nhất, giúp cho sinh viên được tạo cơ hội và môi trường thực tập đa dạng, tốt nhất trong quá trình rèn luyện tay nghề.

**Giải pháp 4:** Đẩy mạnh công tác thanh tra góp phần phòng ngừa, phát hiện những hạn chế, thiếu sót trong tổ chức thực hành, thực tập và kịp thời kiến nghị xử lý vi phạm, đề xuất các biện pháp khắc phục, góp phần chấn chỉnh, duy trì kỷ cương, nền nếp trong hoạt động đào tạo giáo viên mầm non nói chung và công tác thực hành nói riêng...

**Giải pháp 5:** Đẩy mạnh công tác tổng kết, đánh giá, xếp loại chất lượng thực hành thực tập của sinh viên cũng như công tác hướng dẫn của giảng viên, giáo viên các trường mầm non... kịp thời khen ngợi những cá nhân có nhiều thành tích trong công tác thực hành (sinh viên, giảng viên, giáo viên), rút ra những bài học kinh nghiệm trong mỗi đợt thực hành để triển khai tốt các lần sau.

**Giải pháp 6:** Triển khai tốt việc ra quân thực hành, thực tập. Công tác ra quân thực hành thực tập cần được quán triệt đến từng giảng viên, sinh viên về nội dung, thời gian, trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức, tác phong khi đến các cơ sở thực tập. Tập trung các các giảng viên có chuyên môn tốt, có kinh nghiệm đã tham gia công tác dẫn đoàn, hướng dẫn sinh viên cùng giáo viên trường mầm non trong việc bồi dưỡng chuyên môn, duyệt giáo án, dựng tiết, tổ chức hoạt động thực tế, hoạt động sự kiện các trường mầm non.

**Giải pháp 7,** Hội nhập quốc tế.

Xây dựng và tổ chức triển khai Chiến lược hội nhập quốc tế trong GDĐT của Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030 tầm nhìn 2045. Hợp tác với các trường đào tạo giáo viên trên thế giới thông qua các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, hợp tác, biên bản ghi nhớ tạo cơ hội trao đổi sinh viên, giảng viên, hợp tác nghiên cứu.

## Kết luận

Việc xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành tại cơ sở đào tạo giáo viên mầm non có ý nghĩa vô cùng quan trọng, quyết định hiệu quả công tác rèn luyện nghiệp vụ cho sinh viên. Hiện nay, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 có tác động mạnh mẽ đối với ngành Giáo dục, hơn nữa, thế giới phẳng tạo nên những thách thức không phân vùng với các quốc gia, lãnh thổ trên thế giới. Trước những thách thức đó đào tạo giáo viên mầm non ở nước ta cần phải sẵn sàng hòa vào dòng chảy chung của thế giới. Vì vậy, các trường sư phạm cần phải có những chiến lược xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành, đẩy mạnh việc rèn luyện tay nghề cho sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giai đoạn hiện nay.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục mầm non*, Website: [www.edu.net.vn](http://www.edu.net.vn) 2009
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 66/2018/TT-BGDĐT, Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non*, ngày 8 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3. Ban chấp hành trung ương (2013), *Nghị quyết số 29 - NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng chủ nghĩa xã hội và hội nhập quốc tế*.
4. Tô Nhi A, *Kỹ năng thực hành nghề của sinh viên ngành sư phạm mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ tâm lý học, học viện khoa học xã hội, Viện Hàn lâm các khoa học xã hội Việt Nam, 2019.
5. Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, *Kỹ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Đổi mới phương pháp giảng dạy trong các trường sư phạm theo hướng phát triển năng lực người học”*, NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, 2016.

**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP CHO SINH VIÊN  
KHOA GIÁO DỤC MẦM NON  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG**

*ThS. Trần Thị Hằng - TS. Nguyễn Thị Hồng Vân*  
Khoa Giáo dục mầm non - Trường CĐSPTU

**Tóm tắt**

Khoa Giáo dục mầm non - Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương luôn là địa chỉ tin cậy trong việc đào tạo giáo viên mầm non. Sinh viên của Khoa, khi ra trường được các cơ sở giáo dục mầm non đón nhận và được xã hội đánh giá cao. Với mục đích đào tạo đội ngũ giáo viên mầm non tương lai không chỉ vững vàng về chuyên môn mà còn giỏi về nghiệp vụ, Khoa luôn xác định công tác rèn luyện tay nghề cho sinh viên là nhiệm vụ then chốt trong quá trình đào tạo. Trong khuôn khổ bài viết này xin được chia sẻ một số kinh nghiệm trong công tác tổ chức hoạt động thực tập cho sinh viên tại các cơ sở giáo dục mầm non.

**Từ khóa:** *Hoạt động, thực tập sư phạm, mầm non, đội ngũ giảng viên*

**Đặt vấn đề**

Thực tập sư phạm là hình thức học tập thực tế không thể thiếu trong quá trình đào tạo sinh viên ngành giáo dục mầm non (GDMN). Thực tập tại cơ sở GDMN là khoảng thời gian rất quan trọng và cần thiết đối với mỗi sinh viên, đây là thời điểm các em được tiếp cận thực tế, được vận dụng các kiến thức lí thuyết đã được học vào thực tế chăm sóc, giáo dục trẻ. Từ đó, sinh viên từng bước rèn luyện bản lĩnh, phẩm chất của người giáo viên mầm non cũng như năng lực tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

**Nội dung**

**1. Xây dựng chương trình đào tạo và kế hoạch thực tập khoa học, hợp lí**

Khi xây dựng chương trình đào tạo và kế hoạch thực tập, khoa GDMN đã cố gắng để đảm bảo được các yêu cầu như:

- Chương trình đào tạo phải phù hợp và chất lượng đảm bảo tính hữu dụng qua việc cung cấp kiến thức lí thuyết với việc rèn kĩ năng cho sinh viên gắn liền với thực tiễn;

- Phân bố thời gian cho từng đợt thực tập sư phạm và thực tập tốt nghiệp phù hợp;

- Mục tiêu, nội dung thực tập cụ thể, phù hợp với thời lượng trong từng đợt. Yêu cầu về mức độ các kĩ năng đạt được ở mỗi đợt từ thấp đến cao nhằm

giúp sinh viên xác định rõ những kỹ năng cần trau dồi trong quá trình học tập trên lớp cũng như tại các cơ sở giáo dục mầm non;

- Kế hoạch đào tạo được biên chế hợp lý nhằm đảm bảo các đợt thực tập là cơ hội để sinh viên được trải nghiệm, thực hành những kiến thức đã được trang bị, gắn với nghề nghiệp của mình.

Việc đảm bảo tính toán đúng thời điểm, thời gian, thời lượng và nội dung, yêu cầu thực tập vừa giúp sinh viên rèn luyện đầy đủ các thao tác nghề vừa có thể dùng kết quả thực tập để điều chỉnh hoạt động học tập của sinh viên cũng như điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo của Khoa.

Căn cứ vào chương trình đào tạo và biên chế năm học, trợ lý thực hành, thực tập của Khoa xây dựng kế hoạch thực tập chung cho năm học mới với số lượng đoàn, thời gian, thời lượng, số sinh viên từng đoàn, kế hoạch cho từng khóa học và kế hoạch cụ thể, chi tiết cho từng đợt.

Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo và kế hoạch thực tập, khoa GDMN thường xuyên tham khảo ý kiến của Ban Giám hiệu và giáo viên các Trường mầm non thực hành, là những người có cái nhìn thực tiễn và sâu sắc, giúp Khoa đưa ra những yêu cầu, nội dung mà sinh viên cần rèn luyện một cách phù hợp và hiệu quả nhất. Đây cũng là giải pháp cho việc giảm bớt “sự chênh” giữa cơ sở đào tạo và cơ sở thực hành.

## **2. Lựa chọn, xây dựng hệ thống các cơ sở thực hành có chất lượng và bồi dưỡng đội ngũ hướng dẫn thực tập**

Ngay từ khi được thành lập vào năm 2003, với số lượng sinh viên đông nên ngoài ba trường mầm non thực hành của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương (CĐSPTU) là Trường Thực nghiệm Hoa Hồng, mầm non Thực hành Hoa Sen và mầm non Thực hành Hoa Thủy Tiên, khoa GDMN đã khảo sát một số trường mầm non trên địa bàn quận Cầu Giấy để tìm hiểu thông tin cần thiết về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, số lượng trẻ, cơ sở vật chất... Từ đó, đề nghị với Trường CĐSPTU, phòng Giáo dục và đào tạo quận Cầu Giấy, Ban giám hiệu các trường mầm non được lựa chọn để xây dựng thành hệ thống cơ sở thực hành của Khoa.

Khi các Trường mầm non trở thành cơ sở thực hành, Khoa đã tổ chức các đợt bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, đồng thời tổ chức tập huấn cách thức thực hiện và quản lý công tác thực tập cho giáo viên mầm non.

Trong quá trình hướng dẫn sinh viên thực tập, giảng viên các bộ môn của Khoa thường xuyên đến dự giờ, thăm lớp, trao đổi, lắng nghe những đề nghị của giáo viên và ban giám hiệu các Trường mầm non thực hành để có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên hoặc bồi dưỡng theo từng nội dung, bổ sung những khâu còn yếu trong quá trình hướng dẫn thực tập.

Các giảng viên của Khoa hàng năm tham gia làm giám khảo chấm thi các đợt hội giảng, khảo sát chất lượng cuối năm, thi trang trí nhóm lớp, thi làm đồ dùng - đồ chơi tự tạo... cho các cơ sở thực hành. Ngược lại, Ban Giám hiệu và giáo viên các cơ sở thực hành cũng được sinh hoạt chuyên môn thường xuyên với Khoa, được tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng của chuyên gia nước ngoài, được tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học do Khoa tổ chức.

Các cơ sở thực hành cũng là nơi để các giảng viên chọn làm cơ sở thực nghiệm đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và là nơi đầu tiên ứng dụng các sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên trong Khoa.

Từ sự gắn kết đó mà các giáo viên mầm non và các giảng viên trong Khoa thường xuyên được trao đổi, cập nhật những thông tin mới nhất về lý luận cũng như thực tiễn giáo dục mầm non.

Hiện nay, khoa GDMN có một bộ phận thực hành chuyên trách gồm hai giảng viên có chuyên môn vững và giàu kinh nghiệm hướng dẫn sinh viên thực tập. Ngoài ra, Khoa cũng mời giảng viên của các khoa khác trong trường và cử các giảng viên trong khoa làm trưởng các đoàn thực tập để hướng dẫn, rèn luyện kỹ năng nghề cho sinh viên trong các đợt thực tập sư phạm và thực tập tốt nghiệp.

Hàng năm, Khoa luôn chú trọng việc bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giảng viên làm công tác hướng dẫn sinh viên thực tập. Bên cạnh việc bồi dưỡng chuyên môn sâu các bộ môn mà giảng viên trực tiếp giảng dạy, Khoa còn tổ chức các đợt bồi dưỡng chung về tất cả các bộ môn có liên quan trực tiếp đến việc chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non cũng như bồi dưỡng về nội dung, hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá sinh viên trong các đợt thực tập.

Khoa cũng thường xuyên tổ chức các đợt tham quan, dự giờ ở các trường mầm non chất lượng cao, áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến, những trường có yếu tố nước ngoài để giúp giảng viên cập nhật thực tiễn giáo dục mầm non.

### **3. Nâng cao nhận thức cho các cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên tham gia vào quá trình thực tập**

Để công tác thực tập đạt hiệu quả, khoa GDMN đã chú trọng đến việc nâng cao nhận thức cho các đối tượng là cán bộ quản lý cơ sở GDMN, giảng viên, giáo viên mầm non và sinh viên.

Tất cả các giảng viên thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn thực tập đều nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác thực tập cũng như vai trò của mình trong việc hướng dẫn sinh viên thực tập tại trường mầm non.

Khoa cũng đã làm tốt công tác giáo dục nhận thức, tư tưởng cho sinh viên giúp sinh viên xác định đúng mục tiêu, có thái độ, động cơ đúng đắn trong học tập. Từ đó, sinh viên cố gắng thực hiện nghiêm túc các qui định, yêu cầu thực tập. Trước mỗi đợt thực tập, giảng viên phụ trách và cố vấn học tập tổ chức họp

động viên, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn sinh viên thực hiện các quy định của Khoa cũng như của trường mầm non.

Qua trao đổi, gặp gỡ, hội thảo và sinh hoạt chuyên môn, Ban Giám hiệu và giáo viên ở các Trường mầm non thực hành đều xác định: Ngoài nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ thì hướng dẫn sinh viên thực hành thực tập cũng là nhiệm vụ quan trọng. Do đó, các trường phối hợp với Khoa rất chặt chẽ, sẵn sàng hướng dẫn, tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên và tạo cơ hội cho sinh viên thử sức mình.

#### **4. Xây dựng và hoàn thiện các văn bản hướng dẫn công tác thực tập**

Từ các văn bản, biểu mẫu về thực tập chung của Trường, Khoa GDMN đã soạn thảo các văn bản, biểu mẫu và hồ sơ thực tập phù hợp với ngành đào tạo và thực tế công tác thực tập của Khoa (Các nội dung đánh giá; Biểu mẫu đánh giá; Chức năng nhiệm vụ; Các yêu cầu đối với từng thành viên tham gia công tác thực tập; Các mẫu báo cáo...). Các văn bản về thực tập được trao đổi, lấy ý kiến của các giảng viên và cán bộ, giáo viên các trường mầm non thực hành để điều chỉnh cho phù hợp.

#### **5. Triển khai thực hiện kế hoạch thực tập linh hoạt, sáng tạo**

Trước khi sinh viên đi thực tập, Khoa tổ chức họp hội nghị thực tập với các phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện; Các Trường mầm non trên địa bàn nhằm cung cấp cho các thành viên tham gia quản lý thực tập các loại văn bản có liên quan đến công tác thực tập, giúp họ nắm được kế hoạch chung của cả năm học cũng như những mục tiêu, nội dung, yêu cầu, qui trình, hình thức thực tập cho từng đợt.

Khoa phân công cán bộ phụ trách thực hành lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và tổng kết, đánh giá công tác thực tập. Ngay từ năm thứ nhất, cán bộ phụ trách sẽ tổ chức họp mặt sinh viên để phổ biến kế hoạch thực tập toàn khóa, giúp sinh viên nắm được thời gian, nội dung, yêu cầu của các đợt thực tập. Trước mỗi đợt thực tập, cán bộ phụ trách thông báo danh sách các nhóm, độ tuổi, thời gian, nội dung, yêu cầu cụ thể ... của đợt thực tập đó.

Khoa đặc biệt chú ý đến các nội dung kiến tập tại các Trường mầm non; giảng viên hướng dẫn đến từng trường cùng với giáo viên mầm non xây dựng và trực tiếp dự các giờ kiến tập cùng sinh viên, sau đó tổ chức phân tích, rút kinh nghiệm cho các em.

Khâu duyệt kế hoạch hoạt động và chấm các giờ tổ chức hoạt động do sinh viên tổ chức cũng được quan tâm đúng mức. Trong quá trình sinh viên thực tập ở trường mầm non, giảng viên trưởng đoàn thường xuyên dự giờ, chấm điểm sinh viên, trao đổi tình hình và cùng phối hợp với Ban Giám hiệu và giáo viên để xử lý, giải quyết các tình huống phát sinh.

Để việc đánh giá sinh viên được khách quan, công bằng và chính xác, ngoài giảng viên trưởng đoàn, Khoa còn yêu cầu giảng viên các bộ môn đến



trường mầm non dự giờ, chấm điểm cho sinh viên. Qua đó, các giảng viên cũng có thêm kinh nghiệm thực tiễn để điều chỉnh và làm phong phú hơn nội dung bài giảng của mình.

### **6. Thường xuyên đổi mới công tác đánh giá kết quả thực tập của sinh viên**

Chúng tôi quan niệm rằng việc đánh giá kết quả thực tập của sinh viên cần phải toàn diện và thực chất. Vì vậy cần phải đánh giá tất cả các nội dung của đợt thực tập như: Lập các loại kế hoạch giáo dục; Tổ chức các hoạt động hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; Tập làm công tác chủ nhiệm; Báo cáo thu hoạch; Xây dựng môi trường, làm đồ dùng - đồ chơi, giáo cụ trực quan; Ý thức của sinh viên trong quá trình thực tập tại trường, lớp mầm non.

Các nội dung và tiêu chí đánh giá sinh viên là do các tổ bộ môn xây dựng, mỗi nội dung lại có thang điểm và cách đánh giá riêng. Thang điểm và các tiêu chí đánh giá sau khi xây dựng được thảo luận, xin ý kiến của ban chủ nhiệm Khoa và Ban giám hiệu các trường mầm non thực hành để điều chỉnh, hoàn thiện trước khi đưa vào sử dụng.

Để tạo điều kiện cho sinh viên khi ra trường có thể đáp ứng được những đòi hỏi, yêu cầu của đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay, khoa GDMN thường xuyên nghiên cứu, điều chỉnh các nội dung đánh giá để sát hơn với năng lực thực tế của sinh viên và cũng nhằm phát huy tối đa năng lực tự học, tính chủ động, sáng tạo của họ, tạo điều kiện hình thành cho sinh viên những phẩm chất và năng lực cơ bản để hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giáo viên khi ra trường.

Nội dung và hình thức đánh giá thực tập của sinh viên thường xuyên được đổi mới, nâng cao từ việc đánh giá công tác thực hành bộ môn đến thực hành tại các trường mầm non.

Ngoài việc chỉ dẫn, kèm cặp, đánh giá riêng từng sinh viên, hiện nay Khoa đã đưa thêm việc kiểm tra, đánh giá kế hoạch hoạt động, đánh giá việc thiết kế môi trường giáo dục và tổ chức các hoạt động chung theo nhóm. Nội dung đánh giá theo nhóm giúp giáo viên mầm non có thể đánh giá được sinh viên thường xuyên hơn và cũng giúp sinh viên hình thành và rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm.

Việc đánh giá kết quả thực tập luôn có sự kết hợp giữa các giảng viên ở các lĩnh vực chuyên môn theo các nội dung thực tập đã được qui định với giảng viên trưởng đoàn và cán bộ quản lí, giáo viên mầm non tại các trường mầm non thực hành.

### **7. Làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm thực tập**

Ban chủ nhiệm Khoa cùng các trợ lí xây dựng kế hoạch kiểm tra định kì và đợt xuất công tác thực tập ngay từ đầu năm học. Việc tổ chức kiểm tra nắm tình hình thực tập của các đoàn được Khoa tổ chức thường xuyên. Tùy điều kiện cụ thể mà tổ chức 01 hay 02 đoàn kiểm tra/đợt thực tập. Thông qua kiểm tra Khoa nắm được tình hình của các đoàn về mọi mặt, như: ý thức của sinh viên, tiến độ

thực tập của các đoàn, chất lượng thực hành của sinh viên, chất lượng hướng dẫn của giáo viên các trường mầm non... tìm hiểu nắm được những vấn đề đã làm tốt, những vấn đề còn vướng mắc, những vấn đề cần phải điều chỉnh...

Từ kết quả kiểm tra có thể đề xuất những biện pháp, giải pháp cụ thể để tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, đảm bảo cho công tác thực tập diễn ra thuận lợi và đạt kết quả tốt nhất. Kết thúc từng đợt thực tập sau khi họp tổng kết, rút kinh nghiệm tại trường mầm non, Khoa tổ chức họp với sinh viên, họp với các giảng viên hướng dẫn để đánh giá những mặt mạnh, những tồn tại của đợt đó để điều chỉnh kịp thời.

### **Kết luận**

Trong 17 năm qua, cùng với việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, công tác tổ chức thực tập cho sinh viên khoa GDMN của Trường CĐSPTU đã và đang được đổi mới theo hướng tăng cường tính chủ động, tích cực cho sinh viên, tạo điều kiện để sinh viên thể hiện năng lực trong việc thực hiện các nội dung thực tập. Công tác thực tập của Khoa cũng ngày càng được thực hiện theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả và phù hợp với thực tiễn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 66/2018/TT-BGDĐT, Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non*, ngày 8 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Luật Giáo dục 2019 và Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ban hành "*Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non*", thay thế Quyết định 02/2008/QĐ-BGDĐT

## LIÊN KẾT CÁC TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH TRONG CÔNG TÁC HƯỚNG DẪN SINH VIÊN THỰC HÀNH THỰC TẬP

*TS. Đào Thị My*

Hiệu trưởng

Trường Thực nghiệm Hoa Hồng - Trường CĐSPTU

### **Tóm tắt**

Liên kết các trường mầm non thực hành rất quan trọng và cần thiết, tạo nhiều cơ hội cho sinh viên được học tập, trải nghiệm trang bị kiến thức, kỹ năng và cách làm việc khoa học để hướng tới mục tiêu là đào tạo sinh viên mầm non có tay nghề vững vàng, chuyên môn chăm sóc giáo dục trẻ, có trình độ phù hợp với xu thế phát triển của xã hội đáp ứng đa dạng vị trí việc làm tại các trường Mầm non sau khi tốt nghiệp.

*Từ khoá: liên kết, thực hành, trải nghiệm, đào tạo, mầm non*

### **Đặt vấn đề**

Thực hành, thực tập là hoạt động rèn luyện nhằm hình thành năng lực nghề nghiệp cho sinh viên mầm non. Hoạt động này không những giúp sinh viên nhận thức được vai trò trách nhiệm của người giáo viên mầm non (GVMN) mà còn củng cố, mở rộng, nâng cao kiến thức đã học, tạo điều kiện cho sinh viên được trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào rèn luyện các thao tác, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, gắn lý luận với thực tiễn, qua đó bồi dưỡng lòng yêu nghề, mến trẻ, say mê với công việc, trau dồi, rèn luyện những phẩm chất và năng lực sư phạm cần thiết của người GVMN, hình thành thái độ tự giác tích cực trong học tập. Liên kết các trường mầm non thực hành rất quan trọng và cần thiết, tạo nhiều cơ hội cho sinh viên được thực hành thực tập ở môi trường với các mô hình thực tập đa dạng từ mô hình trường công, trường mầm non tư thục, trường mầm non có yếu tố nước ngoài.

### **1. Trường Mầm non thực nghiệm Hoa Hồng phối hợp Trường CĐSP Trung ương triển khai công tác thực hành thực tập cho sinh viên**

Trường Thực nghiệm Hoa Hồng là cơ sở giáo dục mầm non có bề dày kinh nghiệm về thực nghiệm và hướng dẫn sinh viên thực hành thực tập. Hơn 45 năm làm công tác thực nghiệm và thực hành hướng dẫn rèn luyện nghề cho sinh viên. Chúng tôi đã hình thành mạng lưới liên kết chặt chẽ với các trường trong và ngoài hệ thống để hướng dẫn rèn luyện nghề cho sinh viên đáp ứng chất lượng đào tạo giáo viên mầm non có trình độ cao.

Nhiệm vụ của trường: Chăm sóc giáo dục trẻ mầm non theo Chương trình Giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hướng dẫn sinh viên thực hành thực tập; Ứng dụng các thành tựu khoa học giáo dục mầm non. Tổng diện tích toàn trường là 7.699 m<sup>2</sup>, trong đó có 5.775 m<sup>2</sup> với 19 lớp và các phòng chức năng, sân vườn được quy hoạch thành 03 sân: sân trước, sân giữa, sân sau với quy hoạch và thiết kế phù hợp với trường mầm non chất lượng cao. Đội ngũ giáo viên mầm non 100% đạt trình độ Đại học trở lên (01 Tiến sĩ KHGD; 06 ThS), đáp ứng đầy đủ các điều kiện về hướng dẫn sinh viên thực hành thực tập. Đây là nơi lý tưởng để sinh viên mầm non trong và ngoài nước thực hành, thực tập và ứng dụng nghiên cứu khoa học. Năm học 2020 – 2021, nhà trường đang thực nghiệm đề án xây dựng mô hình bữa ăn dinh dưỡng học đường cho trẻ mầm non nằm trong Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực nghiệm dự án: Đàn cá bơi sử dụng công nghệ 4D cho trẻ mầm non và cùng với đó là triển khai ứng dụng phương pháp STEAM rộng rãi trong toàn trường và thực nghiệm một số luận án tiến sĩ và các đề tài nghiên cứu khoa học. Chính vì vậy, có rất nhiều cơ hội cho sinh viên được học tập, trải nghiệm trang bị kiến thức, kỹ năng và cách làm việc khoa học, đây là cơ hội không dễ có khi sinh viên được tham gia vào nghiên cứu khoa học bằng hình thức thực tiễn.

Hàng năm, nhà trường đều đón sinh viên giáo dục mầm non đến từ trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương, một số các trường Đại học, cao đẳng trong và ngoài nước đến thực hành thực tập và trao đổi chuyên môn (Đại học ACU của Úc, Cao đẳng SP Hưng Yên, các trường mầm non của các tỉnh, Đại học Vinh, Đại học Sư phạm Hà Nội...).



Các khoa, phòng đào tạo các trường sẽ lên kế hoạch cụ thể để đưa sinh viên ra các trường để thực hành thực tập. Vì các em sẽ được thực hành, thực tập từng đợt khác nhau về các trường khác nhau có thể trong cùng hệ thống các trường thực hành của trường Cao đẳng nhưng cũng có khi thực hành, thực tập tại các trường trong địa bàn Hà Nội.

## **2. Một số kinh nghiệm trong công tác phối hợp và triển khai thực hành thực tập cho sinh viên**

Cần có sự chỉ đạo thống nhất chung giữa BGH Trường CĐSPTU, lãnh đạo Khoa Giáo dục mầm non với BGH, giáo viên hướng dẫn thực hành thực tập của các Trường mầm non thực hành về các kế hoạch thực hiện, về nội dung, yêu cầu chương trình cụ thể của từng đợt thực hành, thực tập của khoa, các bộ môn phương pháp sinh viên đã được học, cách tính điểm, hướng dẫn cụ thể tay nghề và thống nhất chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành tại các trường. Do chương trình Giáo dục mầm non là chương trình mở, dành nhiều sự sáng tạo cho giáo viên hướng tới hứng thú, nhu cầu của trẻ, vì vậy các trường sẽ xây dựng chương trình nhà trường khác nhau, kế hoạch triển khai cũng sẽ khác nhau và thiết kế môi trường, giáo án... sẽ khác nhau nên sinh viên sẽ rất khó khăn khi tiếp cận với công tác thực hành, thực tập. Chính vì vậy, các trường thực hành cũng cần thống nhất có khung chung để hướng dẫn các em, thống nhất với các bộ môn nhưng cũng cần phù hợp với chuyên môn của từng trường. Hướng dẫn cách xây dựng chế độ sinh hoạt, vệ sinh tổ chức các hoạt động bên ngoài cũng cần hướng tới cái chung nhất để sinh viên không lo lắng và phù hợp trong mọi môi trường.

Hiện nay, việc ứng dụng các phương pháp giáo dục mới STEAM, Reggio Emily vào tổ chức các hoạt động tại các trường mầm non thực hành cũng gây lúng túng cho các em khi thực hành, thực tập. Các cán bộ chuyên trách của nhà trường cần phối hợp với phụ trách sinh viên của khoa trao đổi và hướng dẫn các em kịp thời và cũng để các em có cơ hội học tập và ứng dụng các phương pháp mới khi các em hoàn thành công tác thực hành thực tập có cơ hội làm việc tại các trường tiên tiến, chất lượng cao. Trong quá trình đưa các em xuống trường cần theo sát hướng dẫn và trao đổi với giáo viên hướng dẫn, và chuyên môn các trường để điều chỉnh kịp thời. Sau khi kết thúc mỗi đợt thực hành, thực tập của sinh viên lãnh đạo các trường và các cán bộ chuyên trách cần tổng hợp những ý kiến của sinh viên, trao đổi rút kinh nghiệm cho những đợt thực hành, thực tập tiếp theo của các em mang lại hiệu quả cao.

Liên kết các trường thực hành rất quan trọng và cần thiết để hướng tới mục đích chung cao cả là đào tạo sinh viên mầm non có tay nghề vững vàng, có trình độ phù hợp với xu thế phát triển của xã hội, gắn liền với đó là truyền lòng yêu nghề mến trẻ, tinh thần nhiệt huyết yêu thương trẻ cho các em, chúng ta mới có một thế hệ giáo viên tương lai đủ tâm, đủ tầm đào tạo hạt giống tương lai của đất nước.

Sự liên kết chặt chẽ mạng lưới các trường thực hành có sự thống nhất giữa lý thuyết và thực tiễn có sự trao đổi học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn giữa các trường đẩy mạnh thế mạnh của mỗi trường tăng chất lượng chuyên môn, công tác hướng dẫn sinh viên thực hành thực tập được nâng cao cả về chất lượng và số lượng. Sự đồng bộ về cơ cấu khung, chế độ sinh hoạt giữa các trường giúp

sinh viên dễ hòa nhập thích nghi và yên tâm. Trong mỗi trường có thể mạnh riêng, ứng dụng phương pháp mới riêng để sinh viên có nhiều cơ hội học tập, trải nghiệm, sáng tạo.



Liên kết giữa các trường thực hành giáo viên mầm non có cơ hội trao đổi học hỏi chuyên môn với nhau, hướng dẫn, rút kinh nghiệm trong công tác hướng dẫn sinh viên được kịp thời để nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ mầm non và tay nghề cho sinh viên. Hiện nay, Trường Thực nghiệm Hoa Hồng hình thành mạng lưới liên kết thực hành, thực tập trao đổi chuyên môn thường xuyên với các trường: Trường MNTH Hoa Sen, Hoa Thủy Tiên, Hoa Hồng Cầu Giấy, Trường mầm non chất lượng cao Mai Dịch... để góp phần đào tạo đội ngũ giáo viên mầm non tương lai của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương và các trường đại học, cao đẳng sư phạm trong và ngoài nước góp phần nâng cao chất lượng giáo viên mầm non tương lai của đất nước và giao lưu học tập với các trường sư phạm nước ngoài để mở rộng cơ hội giao lưu văn hóa, trao đổi chuyên môn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Thị Kim Anh (2011), “*Thay đổi cách rèn luyện NVSP – một giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo GV*”, Tạp chí Dạy và học ngày nay, số tháng 5, 2011.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 66/2018/TT-BGDĐT, Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non*, ngày 8 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3. Tô Nhi A, *Kỹ năng thực hành nghề của sinh viên ngành sư phạm mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ tâm lý học, học viện khoa học xã hội, Viện Hàn lâm các khoa học xã hội Việt Nam, 2019.

**KINH NGHIỆM TRIỂN KHAI CÔNG TÁC  
THỰC HÀNH, THỰC TẬP CHO SINH VIÊN NGÀNH  
GIÁO DỤC MẦM NON TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI**

*TS. Đặng Lan Phương*

Khoa Sư phạm - Đại học Thủ đô Hà Nội

**Tóm tắt**

Hoạt động thực hành, thực tập sư phạm có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành phẩm chất và năng lực nghề nghiệp cho sinh viên, góp phần thực hiện nhiệm vụ đào tạo đội ngũ giáo viên mầm non có chất lượng cao, đáp ứng những yêu cầu đổi mới của Giáo dục mầm non. Nội dung bài báo đề cập đến thực trạng tổ chức hoạt động thực hành, thực tập sư phạm cho sinh viên chuyên ngành Mầm non Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động này.

*Từ khóa:* Thực hành sư phạm, thực tập sư phạm, giáo dục mầm non

**Đặt vấn đề**

Đội ngũ giáo viên mầm non (GVMMN) có vị trí đặc biệt quan trọng, có nhiệm vụ thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từ 3 tháng tuổi đến 6 tuổi, đây là giai đoạn trẻ phát triển rất nhanh về nhiều mặt thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, là giai đoạn đầu của quá trình phát triển nhân cách. Người giáo viên mầm non không chỉ cần có hiểu biết sâu rộng lý luận về khoa học giáo dục nói chung và khoa học Giáo dục mầm non (GDMN) nói riêng, mà còn phải có các kỹ năng sư phạm (KNSP) vững vàng.

Trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non, hoạt động thực hành, thực tập sư phạm đóng vai trò rất quan trọng nhằm gắn lý thuyết với thực hành, lý luận với thực tiễn trong quá trình đào tạo, là sự liên kết giữa cơ sở đào tạo và trường mầm non là nơi sử dụng giáo viên.

**Nội dung**

**1. Vai trò của thực hành, thực tập sư phạm đối với việc rèn nghề của sinh viên sư phạm**

Thông qua thực hành, thực tập sư phạm giúp củng cố, hệ thống hoá kiến thức, kỹ năng sinh viên đã được học và làm giàu vốn kinh nghiệm thực tế của sinh viên về phương pháp chăm sóc và giáo dục trẻ. Đây là cơ hội giúp sinh viên sư phạm đi sâu tìm hiểu thực tế giáo dục, tiếp xúc với trẻ mầm non và giáo viên, được thường xuyên thực hành, luyện tập các kỹ năng sư phạm làm cơ sở để hình thành phẩm chất và năng lực sư phạm của người giáo viên mầm non. Từ đó, bồi

đưỡng lòng yêu nghề, mến trẻ, có thái độ thân thiện, tích cực hòa nhã trong giao tiếp và có ý thức tự giác trong việc rèn luyện tay nghề.

Thời gian thực hành, thực tập sư phạm cũng giúp sinh viên nhận thức được vai trò của người giáo viên mầm non, thực hành làm các công việc chăm sóc, giáo dục trẻ theo yêu cầu của chương trình khung đào tạo giáo viên mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Vì vậy, chú trọng nâng cao hiệu quả thực hành, thực tập sư phạm cho SV theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp vừa là nhiệm vụ của các Trường sư phạm, vừa là yêu cầu đổi mới của giáo dục đào tạo nói chung và GDMN nói riêng, nhằm gắn đào tạo với thực tiễn và đáp ứng nhu cầu của xã hội.

## **2. Hoạt động thực hành, thực tập sư phạm của sinh viên chuyên ngành Giáo dục mầm non tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.**

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội có tiền thân là Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội được thành lập ngày 06/01/1959. Trong suốt quá trình xây dựng và trưởng thành, nhà trường đã không ngừng phát triển, đóng góp xuất sắc vào sự nghiệp giáo dục đào tạo của Thủ đô nói riêng và của cả nước nói chung. Sau khi được nâng cấp lên thành Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, nhà trường đã chuyển sang một thời kì mới đầy tự hào nhưng cũng nhiều thách thức. Khép lại 55 năm truyền thống của một trường Cao đẳng Sư phạm hàng đầu, bước vào giai đoạn mới, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội thực hiện theo phương châm “*Kỷ cương nghiêm, chất lượng thực, hội nhập nhanh*” để tiếp tục hoàn thành sứ mệnh đào tạo nguồn giáo viên chất lượng cao cho Thủ đô Hà Nội, trong đó có giáo viên mầm non.

a) Những thành tựu đạt được của công tác thực hành, thực tập sư phạm.

Trong những năm qua, nhà trường đã có những định hướng điều chỉnh quy mô, nội dung, phương pháp đào tạo giáo viên mầm non, nhờ đó đã đạt được một số kết quả ban đầu, góp phần đáp ứng những yêu cầu đổi mới giáo dục của Thủ đô, đáp ứng nhu cầu xã hội và đòi hỏi nâng cao chất lượng giáo dục của thời kì hội nhập. Có thể kể đến, những hướng đổi mới của trường đại học Thủ đô Hà Nội trong công tác đào tạo giáo viên mầm non như sau:

- Hàng năm, nhà trường căn cứ vào nhu cầu và định hướng phát triển quy mô ngành học mầm non của Thủ đô để xác định chỉ tiêu đào tạo giáo viên mầm non ở hệ Cao đẳng và Đại học, tổ chức đa dạng các loại hình đào tạo, đáp ứng nhu cầu của người học. Nhờ vậy, hơn 93% sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành mầm non của trường tìm được việc làm đúng chuyên môn, 34% trong số đó làm việc tại các trường mầm non công lập (Theo số liệu khảo sát của nhà trường vào tháng 12/2016);

- Ban Giám hiệu nhà trường thường xuyên chỉ đạo việc đổi mới và hoàn thiện chương trình, phương pháp đào tạo để phù hợp với yêu cầu, thực tiễn đổi



mới của giáo dục Thủ đô và hội nhập quốc tế, gắn đào tạo với nhu cầu xã hội và nhu cầu của người học. Chương trình đào tạo giáo viên mầm non theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng của nhà trường được xây dựng và hoàn thiện trên cơ sở lấy ý kiến đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và cựu sinh viên Đại học Thủ đô Hà Nội;

- Nhà trường rất chú trọng kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết với thực hành, giữa cơ sở đào tạo với trường mầm non vì quá trình đào tạo không chỉ tồn tại ở dạng lý thuyết thuần túy mà luôn luôn kết hợp với thực hành, thực tập giúp cho quá trình học tập của sinh viên không bị xa rời thực tế. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đã phối hợp chặt chẽ với Sở GD&ĐT Hà Nội lựa chọn các trường mầm non uy tín, chất lượng cao bao gồm cả công lập và tư thục để sinh viên được tiếp cận với thực tiễn đổi mới giáo dục trong các đợt thực hành, thực tập. Nhà trường đã điều chỉnh tăng thời lượng và đổi mới hình thức thực hành, thực tập của sinh viên tại các trường mầm non, tạo điều kiện cho sinh viên áp dụng lý thuyết vào thực tiễn, đồng thời khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu, cải tiến, áp dụng những phương pháp giáo dục mới trong thực tế nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

Đối với hoạt động thực hành sư phạm, nhà trường triển khai song song hai hình thức: thực hành theo đợt và thực hành bộ môn, vì vậy các nội dung lý thuyết luôn được bổ trợ bằng các hoạt động thực tiễn. Cụ thể là với các môn phương pháp, trong quá trình học sinh viên sẽ được thường xuyên xuống trường mầm non quan sát, dự giờ, tập giảng, giúp các em hiểu sâu hơn nội dung lý thuyết và cách triển khai các hoạt động giáo dục ở trường mầm non. Đồng thời, các em được rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm - Đây là những kỹ năng vô cùng quan trọng đối với sinh viên cả trong quá trình học tập ở Trường sư phạm cũng như khi xuống Trường mầm non thực hành, thực tập và quá trình công tác sau này của các em.

Từ năm học 2016-2017, bên cạnh hình thức thực tập tập trung, nhà trường triển khai áp dụng hình thức thực tập sư phạm thường xuyên (TTSPTX) đối với sinh viên năm cuối. Với hình thức này thời gian thực tập tốt nghiệp được kéo dài, sinh viên xuống trường mầm non song song với việc học ở trường sư phạm sẽ giúp các em áp dụng lý thuyết đang học vào thực tiễn. Sinh viên được thường xuyên tham gia vào các hoạt động của trường mầm non, được thực tập chăm sóc, giáo dục trẻ ở các độ tuổi khác nhau trong mỗi đợt thực tập, tạo nền tảng vững vàng để hình thành và củng cố các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Nội dung thực tập sư phạm dành cho sinh viên chuyên ngành giáo dục mầm non (GDMN) bao gồm thực tập tổ chức các hoạt động vui chơi, hoạt động học tập, hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ và công tác quản lý nhóm lớp nhằm giúp sinh viên nâng cao kiến thức, rèn luyện tay nghề, nâng cao năng lực

sự phạm và hoàn thiện những kĩ năng, nghiệp vụ cần thiết của một giáo viên mầm non.

Thực tế theo dõi các đợt thực tập của sinh viên trong những năm học vừa qua chúng tôi nhận thấy: Đa số sinh viên khi đi thực tập đã nắm bắt được những công việc phải làm và thực hiện nhiệm vụ của mình tại trường thực tập với tất cả khả năng của bản thân. Sinh viên tham gia đầy đủ các nội dung tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo đúng quy trình và tham gia thực hiện công tác quản lý nhóm lớp. Trong quá trình tổ chức các hoạt động các em đã biết vận dụng các kiến thức đã học ở trường, đồng thời học hỏi kinh nghiệm từ giáo viên phụ trách các nhóm, lớp để áp dụng vào thực tiễn tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo độ tuổi.

#### b) Những hạn chế

Bên cạnh những mặt đã đạt được, công tác thực hành, thực tập sự phạm của sinh viên chuyên ngành Giáo dục mầm non vẫn còn những hạn chế:

- Trong quá trình thực tập sinh viên còn gặp nhiều khó khăn khi vận dụng kiến thức lý thuyết đã học vào thực tế. Kĩ năng thực hành một số môn phương pháp có sự chênh lệch giữa lý thuyết với thực tế khiến sinh viên thiếu tự tin khi thực hiện tổ chức hoạt động giáo dục.

- Sinh viên còn gặp nhiều hạn chế trong việc lập kế hoạch giáo dục, soạn giáo án, khả năng bao quát lớp, đánh giá trẻ, xử lý các tình huống sự phạm....

- Kĩ năng làm việc nhóm của sinh viên còn nhiều hạn chế, đặc biệt là sự phối hợp giữa các giáo sinh khi tổ chức hoạt động học cho trẻ.

- Nhiều sinh viên còn lúng túng, thiếu tự tin khi giao tiếp với Ban giám hiệu, với giáo viên, phụ huynh và giao tiếp với trẻ.

- Đối với công tác quản lý nhóm lớp: Do thời gian thực tập không dài nên giáo sinh khó có đủ thời gian thực hiện được đầy đủ các nội dung của công tác quản lý nhóm lớp.

c) Một số biện pháp nâng cao chất lượng công tác thực hành thực tập cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục mầm non

Từ những phân tích nêu trên, chúng tôi có một số đề xuất nhằm nâng cao chất lượng thực hành, thực tập sự phạm cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục mầm non của Đại học Thủ đô Hà Nội như sau:

- Về chương trình đào tạo:

+ Cần thường xuyên cập nhật, đổi mới, hoàn thiện nội dung chương trình và phương pháp đào tạo giáo viên mầm non. Chương trình đào tạo phải hướng tới giúp sinh viên hiểu rõ về thực tiễn đổi mới của GDMN cũng như vận dụng khi lựa chọn các phương pháp, nội dung tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ;

+ Đối với các học phần phương pháp cần xác định rõ mục tiêu và nội dung dạy học cũng như mục tiêu và nội dung thực hành của từng môn phải gắn liền với mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của sinh viên chuyên ngành GDMN. Bên cạnh đó, cần rà soát lại nội dung chương trình để điều chỉnh, bổ sung hoặc biên soạn mới giáo trình các môn cho phù hợp với thực tiễn của GDMN hiện nay. Nội dung giảng dạy cần giảm thiểu tính hàn lâm, tăng tính ứng dụng, tăng thời lượng thực hành nhằm giúp sinh viên dễ dàng vận dụng những tri thức đã học vào thực tiễn GDMN. Nói cách khác là dạy cho người học những kiến thức họ thực sự cần để thực hiện công việc của người GVMN là chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;

+ Bố trí hợp lý thời gian học lý thuyết và thực hành của các học phần phương pháp nhằm đảm bảo trước khi đi thực hành, thực tập sinh viên đã được trang bị đủ kiến thức.

- Về điều kiện cơ sở vật chất

+ Cần có trường mầm non thực hành giúp sinh viên làm quen với môi trường giáo dục ở trường mầm non và thực hành tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

+ Cung cấp các đồ dùng dạy học, đồ chơi, mẫu sổ sách, các mẫu bảng biểu giúp sinh viên làm quen và thực hành khi học lý thuyết.

- Về công tác phối hợp với các trường mầm non:

+ Cần chú trọng việc lựa chọn các trường mầm non để đưa sinh viên đi thực hành, thực tập, lý tưởng nhất là thiết lập hệ thống các trường mầm non “vệ tinh”, đảm bảo điều kiện về vị trí, về quy mô, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, đáp ứng tốt các yêu cầu thực hành, thực tập sư phạm của sinh viên chuyên ngành GDMN.

+ Nâng cao tính trách nhiệm và vai trò của giảng viên các học phần phương pháp và giảng viên trưởng đoàn thực hành, thực tập sư phạm: Công việc của giảng viên trưởng đoàn không chỉ là liên hệ với trường mầm non, thống nhất kế hoạch, tổ chức cho sinh viên xuống trường mà có nhiệm vụ trao đổi với Ban giám hiệu và các giáo viên hướng dẫn của Trường mầm non (MN) nhằm giúp họ hiểu được mục tiêu, nội dung và cách tổ chức hướng dẫn thực hành, thực tập sư phạm cho sinh viên, hiểu được hệ thống kỹ năng cụ thể mà sinh viên cần phải được thực tập; Các hoạt động cụ thể mà sinh viên cần phải được tiến hành tại trường mầm non trong thời gian thực hành, thực tập; Giảng viên trưởng đoàn cần phối hợp chặt chẽ với trường mầm non như cùng dự giờ mẫu, giờ dạy của sinh viên, tham gia góp ý và đánh giá việc tổ chức các hoạt động thực hành, thực tập chăm sóc, giáo dục trẻ của sinh viên, trao đổi và thống nhất nếu có những điểm chưa đồng nhất trong nội dung giảng dạy cho sinh viên và thực tiễn ở

trường MN. Như vậy, việc hướng dẫn sinh viên trong thời gian thực hành, thực tập mới thực sự mang lại hiệu quả cao.

Chất lượng hướng dẫn thực hành, thực tập sư phạm cho sinh viên sẽ ngày càng tốt hơn, nếu như sau mỗi kỳ thực tập nhà trường tiến hành điều tra, lấy ý kiến của cơ sở thực hành về chất lượng cũng như mong muốn từ phía trường đối với sinh viên và tổ chức hội thảo rút kinh nghiệm về nội dung, cách thức triển khai và chất lượng thực hành, thực tập sư phạm của sinh viên để từ đó có sự điều chỉnh, hoàn thiện nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và chất lượng thực hành, thực tập của sinh viên nói riêng.

## **Kết luận**

Hoạt động thực hành, thực tập sư phạm (TH, TTSP) cho sinh viên (SV) là một trong những nội dung đào tạo quan trọng, có ý nghĩa sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn. Nếu chú trọng tới việc đẩy mạnh hoạt động TH, TTSP cho SV một cách thường xuyên thì chắc chắn sẽ góp phần đào tạo được những lớp sinh viên ra trường có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực sư phạm để đáp ứng được yêu cầu đổi mới của thực tiễn GDMN.

Công tác TH, TTSP cho SV chuyên ngành GDMN Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trong những năm qua mặc dù đã đạt được nhiều kết quả khả quan nhưng cần được tiếp tục đổi mới hơn nữa vì đây chính là nhân tố cốt yếu góp phần nâng cao chất lượng đào tạo SV chuyên ngành GDMN của nhà trường, góp phần xây dựng đội ngũ giáo viên mầm non xứng tầm, tạo bước chuyển biến cơ bản trong nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Phạm Thị Kim Anh (2011), "*Thay đổi cách rèn luyện NVSP – một giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo GV*", Tạp chí Dạy và học ngày nay, số tháng 5, 2011.
2. Đặng Lan Phương (2019), "*Công tác đào tạo giáo viên mầm non tại Việt Nam trong thời kỳ Hội nhập quốc tế*", Kỷ yếu Hội thảo quốc tế tại Liên bang Nga "Trường mầm non – điểm khởi đầu cho sự thành công của mỗi đứa trẻ"
3. Nguyễn Thị Thanh Phương (2015), "*Nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng nghề cho sinh viên khoa GDMN trường Đại học Thủ đô Hà Nội*". Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Dạy và học trong GDMN – Lý luận và Thực tiễn", 2015.
4. Nguyễn Ánh Tuyết (2004), "*Giáo dục mầm non - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*", NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2004.
5. Website [daihocthudo.vn](http://daihocthudo.vn)

# HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHO SINH VIÊN ỨNG DỤNG STEAM TRONG GIÁO DỤC MẦM NON

*CN. Đào Thị Trang*

Trường Mầm non thực hành Hoa Sen - Trường CĐSPTU

*SV. Nguyễn Thanh Bảo Uyên*

K68 -Khoa GDMN - Trường Đại học sư phạm Hà Nội

## **Tóm tắt:**

Bài viết trình cách hướng dẫn thực hành cho sinh viên ứng dụng cách tiếp cận Steam trong giáo dục mầm non với 5 lĩnh vực: Khoa học (Science); Công nghệ (Technology); Kỹ thuật (Engineering); Nghệ thuật (Art) và Toán (Math) thông qua các hoạt động sinh hoạt hàng ngày ở trường mầm non.

**Từ khóa:** *STEAM, Khoa học (Science); Công nghệ (Technology); Kỹ thuật (Engineering); Nghệ thuật (Art) và Toán (Math)...*

## **Đặt vấn đề**

Trong xu hướng của cách mạng công nghiệp 4.0, ảnh hưởng của Khoa học, Công nghệ, đặc biệt Công nghệ thông tin dần chiếm ưu thế trên mọi mặt của đời sống. Giáo dục STEAM là một hướng tiếp cận mới giúp trang bị cho trẻ những kiến thức cần thiết liên quan đến 05 lĩnh vực là khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán. Điểm nổi bật của STEAM là kết nối, liên hệ kiến thức trong thực tế cuộc sống. Thông qua trải nghiệm với các kiến thức, kỹ năng STEAM trong giai đoạn giáo dục sớm giúp trẻ cảm thấy khoa học vừa có yếu tố bất ngờ, thú vị nhưng cũng rất gần gũi và dễ thực hiện. Nuôi dưỡng đam mê và khơi gợi óc tò mò lên học hỏi ở giai đoạn giáo dục sớm có ý nghĩa quan trọng trong hành trình giáo dục trẻ. Vì vậy giáo dục STEAM được coi là một xu thế tất yếu trong giáo dục nói chung, cũng như giáo dục mầm non nói riêng.

Và để đáp ứng được xu thế trên thì việc giúp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non có hiểu biết về giáo dục STEAM trong quá trình đào tạo để khi ra trường các em có thể tiếp cận ngay với công việc là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng. Vì vậy, khi tiếp nhận sinh viên đến trường thực hành Trường mầm non thực hành Hoa Sen cố gắng hướng dẫn cho sinh viên biết cách Ứng dụng STEAM trong giáo dục mầm non.

## **Nội dung**

### **1. Ý nghĩa của ứng dụng STEAM trong GD mầm non**

Giáo dục STEAM giúp trang bị cho trẻ những kiến thức toàn diện về khoa học. Giáo dục STEAM là sự tổng hòa của 5 môn khoa học: Khoa học (Science);

Công nghệ (Technology); Kỹ thuật (Engineering); Nghệ thuật (Art) và Toán (Math). Giáo dục STEAM là một cách tiếp cận liên ngành trong quá trình học, trong đó các khái niệm học thuật mang tính nguyên tắc được lồng ghép với các bài học trong thế giới thực. Ở đó, trẻ áp dụng các kiến thức trong khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán vào trong các bối cảnh cụ thể, giúp kết nối giữa trường học, cộng đồng, nơi làm việc và các tổ chức toàn cầu, để từ đó phát triển các năng lực trong lĩnh vực STEAM và có thể góp phần vào cạnh tranh trong nền kinh tế mới.

Giáo dục STEAM chú trọng đến việc ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tế. Điều này giúp cho trẻ có thể vận dụng tối đa các kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống hay xây dựng các ý tưởng của mình, qua đó càng hiểu sâu hơn về mảng kiến thức đó.

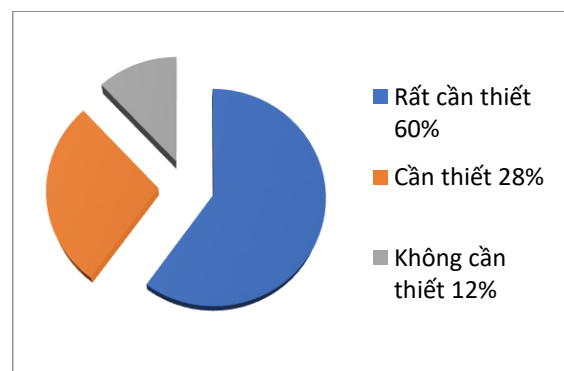
Giáo dục STEAM giúp trẻ hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề. Chương trình học của giáo dục STEAM chú trọng để trẻ tự khám phá và ứng dụng các kiến thức mới, giáo viên chỉ là người hỗ trợ, hướng dẫn trẻ hoạt động. Giáo dục STEAM giúp người học có được phong cách học tập khám phá, sáng tạo.

## 2. Nhận thức của sinh viên về việc ứng dụng STEAM trong giáo dục mầm non

Chúng tôi tiến hành khảo sát nhận thức của sinh viên thực tập tại Trường Mầm non Thực hành (MNTH) Hoa Sen về sự cần thiết ứng dụng STEAM trong Giáo dục mầm non, kết quả như sau: Đa số ý kiến của sinh viên cho rằng ứng dụng STEAM trong giáo dục mầm non không chỉ giúp sinh viên vận dụng các phương pháp giáo dục phù hợp và hiệu quả nhất mà còn là động lực thúc đẩy tính tự giác trong giáo dục, tự giác tìm tòi học hỏi các kinh nghiệm giáo dục từ bạn bè, đồng nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong trường mầm non. Kết quả khảo sát thực trạng nhận thức 25 sinh viên ngành giáo dục mầm non thực hành tại Trường MNTH Hoa Sen năm 2020 về sự cần thiết ứng dụng STEAM trong giáo dục mầm non như sau:

TT	Mức độ cần thiết	Số lượng	%
1	Rất cần thiết	15	60%
2	Cần thiết	7	28%
3	Không cần thiết	3	12%

Bảng 1: Nhận thức của SV về sự cần thiết ứng dụng STEAM trong GDMN



Biểu đồ 1: Nhận thức của SV về sự cần thiết ứng dụng STEAM trong GDMN

Từ bảng 1 và biểu đồ 1 trên cho thấy 60% SV cho việc ứng dụng STEAM trong giáo dục mầm non là cần thiết và rất cần thiết. Chính vì lý do đó, khi tiếp nhận sinh viên đến Trường thực hành Nhà trường đã bắt đầu cho sinh viên tiếp cận với STEAM và hướng dẫn cho các em ứng dụng STEAM trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non.

Tuy nhiên, qua trao đổi với sinh viên, chúng tôi nhận thấy sinh viên thường gặp một số vấn đề nổi bật sau trong quá trình thực hành ứng dụng cách tiếp cận STEAM trong GDMN:

***Một là, sinh viên thường dễ bị nhầm lẫn STEAM là hoạt động tạo hình.***

Về bản chất, STEAM các hoạt động STEAM thường có sản phẩm cụ thể của trẻ. Tất nhiên, có nhiều hoạt động STEAM thiên về hoạt động tạo hình, tuy nhiên hoạt động tạo hình không phải là STEAM, không nên đánh đồng.

***Hai là, nhiều sinh viên chưa có nhiều kinh nghiệm, kiến thức thực tiễn***

Về cách tiếp cận STEAM trong giáo dục mầm non nói chung và giáo dục mầm non Việt Nam nói riêng. Điều này có thể bắt nguồn từ 2 yếu tố: chủ quan - khách quan. Yếu tố chủ quan là do bản thân sinh viên chưa tự tìm hiểu, cập nhật thông tin. Lý do khách quan là do các cơ sở đào tạo chưa có chương trình đào tạo sinh viên với các nội dung liên quan.

***Ba là, trong quá trình tập thiết kế tiết học, sinh viên gặp lúng túng trong việc tích hợp các hoạt động STEAM trong khung chương trình giáo dục mầm non đang được ban hành.*** Lý do phổ biến là vì:

- Các hoạt động STEAM thường tích hợp đa môn, mà trong chương trình GDMN đã có sự phân chia các lĩnh vực cụ thể;

- Các hoạt động STEAM thường có thời gian trong các tiết học khá dài, mà các tiết học hiện tại có quy định cụ thể.

***Bốn là, trong quá trình tập lên tiết dạy, sinh viên gặp khó khăn trong việc cân đối trọng tâm các lĩnh vực trong các hoạt động STEAM, từ đó dễ gây mất cân đối.*** Ví dụ: Quá thiên về khám phá khoa học và tạo hình mà không tập trung nhiều đến toán, nghệ thuật, ...

***Năm là, sinh viên gặp trở ngại trong việc tìm kiếm tư liệu, ý tưởng.*** Các tài liệu về STEAM phần nhiều vẫn là tiếng Anh, do đó rào cản ngôn ngữ ảnh hưởng không ít đến việc tìm hiểu của sinh viên.

### **3. Mục tiêu ứng dụng STEAM tại Trường Mầm non thực hành Hoa Sen**

a) Phát triển ở trẻ khả năng tư duy phản biện (Critical thinking)

- Đánh giá: xem các tình huống là tốt hay xấu, tích cực hay tiêu cực, cần thay đổi gì, thật hay giả, biết so sánh đối chiếu...

- Phân tích: biết liên hệ chéo và liên hệ ngang giữa các sự vật, hiện tượng, có thể biểu đạt/ diễn tả lại sự kiện, hiện tượng...

- Nghi vấn: thường xuyên hỏi để tìm hiểu kỹ hơn, hay dùng các từ “ai, tại sao, thế nào, khi nào, ở đâu?” ...

- Kết luận, suy luận: tìm ra điểm mạnh, yếu của mỗi sự vật, hiện tượng.

- Giải quyết vấn đề: dựa trên những lập luận logic, xâu chuỗi suy luận đã có để tìm ra bước tiếp theo là gì, cần làm gì, giải pháp nào tốt nhất và phù hợp nhất? Luyện suy nghĩ theo lối phản biện có khó không? Vừa dễ vừa khó.

b) Phát triển ở trẻ khả năng tư duy sáng tạo (Creativity)

- Tính nhuần nhuyễn: khả năng làm việc hay suy nghĩ trôi chảy, uyển chuyển, nhẹ nhàng.

- Tính linh hoạt: khả năng thay đổi hay biến hóa, giúp trẻ nhìn sự vật từ những góc độ khác nhau. Hãy đưa trẻ những nguyên vật liệu cũ, tái chế để con tạo ra mô hình mới, phát minh mới thành ăng ten, từ chai nước ngọt thành rô bốt hay con vật nào đó ...

- Tính độc đáo: khả năng tạo ra những ý tưởng tạo ra vật mới người khác không ngờ tới. Để làm được điều này con cần biết thay thế, biến đổi, kết hợp, loại bỏ...

- Tính chi tiết hoàn thiện: Một cách tốt giúp luyện khả năng này là cho trẻ triển khai từ đường nét đơn giản, ngẫu hứng thành bất cứ hình vẽ gì. Ví dụ điển hình là thêm chi tiết, kiểu mẫu hat lời biết đi kèm khiến cho bức tranh rõ hơn trong tâm trí người xem.

c) Phát triển ở trẻ khả năng kỹ năng hợp tác làm việc nhóm (Collaboration)

Kỹ năng nền tảng cốt lõi cuối cùng để thực hành STEAM - kỹ năng làm việc nhóm, bởi đây là mảng cần đẩy mạnh nhất ở cả trẻ lẫn giáo viên. Giáo viên nên tổ chức hoạt động nhóm, phân chia lớp thành các nhóm nhỏ để hoàn thành dự án học tập. Làm việc nhóm hoàn toàn thành dự án theo nhóm là một trong những ví dụ điển hình của phương pháp học tập hợp tác. Trong đó, những cá nhân có trình độ khác nhau và khả năng khác nhau cùng làm các hoạt động học tập đa dạng để hiểu bài học và môn học hơn. Giáo viên giữ vai trò xuyên suốt trong hoạt động nhóm

d) Phát triển ở trẻ khả năng giao tiếp và trao đổi (Communication)

- Bằng lời: Khi trẻ thảo luận với nhau về hoạt động dự án; khi các thành viên trình bày ý tưởng/ sản phẩm: khi tranh luận và hưởng ứng, khi đặt câu hỏi và trả lời về bài học/ trải nghiệm; khi trẻ nói ra quan điểm lựa chọn của mình.

- Bằng tài liệu: Khi trẻ sẽ/ viết ra để biểu đạt ý tưởng, suy nghĩ, giải pháp.



#### 4. Nội dung bài học STEAM hướng dẫn sinh viên thực hành tại Trường MNTH Hoa Sen

Nội dung của Giáo dục Steam được chia thành 5 lĩnh vực cụ thể:



Lĩnh vực khoa học



Lĩnh vực kỹ thuật



Lĩnh vực Công nghệ



Lĩnh vực Toán



Lĩnh vực nghệ thuật

Khi hướng dẫn thực hành cho sinh viên, do điều kiện sinh viên chưa được học về cách tiếp cận này nên chúng tôi chỉ hướng dẫn các hoạt động STEAM/ bài học STEAM đơn giản giúp cho sinh viên có thể thực hiện được như sau:

Hướng dẫn sinh viên biết cách ứng dụng Steam trong một số hoạt động như:

- Khám phá các loại quả → Công nghệ làm sinh tố hoa quả;
- Khám phá các loại hạt → Công nghệ làm giá đỗ;
- Khám phá máy bay → Thiết kế máy bay bằng tờ giấy A4 bay được ;
- Khám phá tàu thủy → Thiết kế con thuyền đi dưới nước bằng vỏ chai lavie;
- Khám phá con bướm → Thiết kế con bướm chuyển động được;
- Câu chuyện Ba chú lợn con → Thiết kế ngôi nhà;
- Khám phá giấm → Bóng Thí nghiệm thổi bong bóng từ giấm và baking soda;
- Khám phá hạt gạo → Thí nghiệm hạt gạo nhảy múa...

#### 5. Cách hướng dẫn sinh viên ứng dụng STEAM tại Trường Mầm non Thực hành Hoa Sen

- Hướng dẫn cho sinh viên hiểu về STEAM, cách ứng dụng STEAM trong giáo dục mầm non.

- Tạo điều kiện cho sinh viên được tham gia các buổi học của trẻ tại phòng STEAM của Nhà trường.

- Hướng dẫn sinh viên xây dựng bài học STEAM tiến hành tổ chức ở trong lớp học, ngoài trời tùy thuộc vào từng hoạt động cụ thể.

- Cung cấp tài liệu đồ dùng, đồ chơi, vật liệu phù hợp để hỗ trợ sinh viên lên tiết dạy với từng hoạt động cụ thể.

- Giúp sinh viên chuẩn bị tâm thế cho trẻ

Trong quá trình sinh viên tổ chức hoạt động ứng dụng STEAM cho trẻ, giáo viên ở mỗi lớp được phân công hướng dẫn sinh viên quan sát trẻ và tạo điều kiện giúp đỡ trẻ kịp thời, đồng viên khuyến khích trẻ tích cực giải quyết các nhiệm vụ, các tình huống trong hoàn cảnh thực.

## 6. Kết quả sinh viên ứng dụng STEAM trong tổ chức hoạt động giáo dục tại Trường mầm non thực hành Hoa Sen.

Hình ảnh Hướng dẫn sinh viên thực hành ứng dụng STEAM tại lớp C3 Trường MNTTH Hoa Sen.



Hình ảnh: Thí nghiệm hạt gạo nhảy múa



Hình ảnh: thí nghiệm thổi bong bóng từ giấm và baking soda

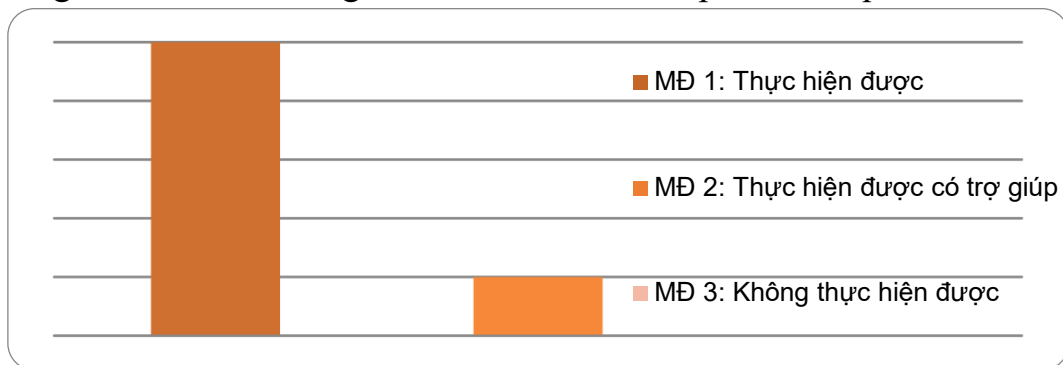
Qua một thời gian hướng dẫn sinh viên ứng dụng STEAM trong Giáo dục Mầm non tại Trường Mầm non thực hành Hoa Sen, chúng tôi tiến hành xây dựng công cụ đánh giá xem mức độ phù hợp ra sao với 3 thang điểm:

Mức độ 1: Trẻ thực hiện được (3 điểm)

Mức độ 2: Trẻ thực hiện được có trợ giúp (2 điểm)

Mức độ 3: Trẻ không thực hiện được (1 điểm)

Chúng tôi tiến hành đo nghiệm trên 30 trẻ của lớp C3. Kết quả như sau:



Sơ đồ 1: Kết quả đánh giá ứng dụng Steam tại lớp C3 học kỳ Năm học 2020-2021

Đánh giá kết quả ứng dụng Steam tại lớp C3 Trường Mầm non Thực hành Hoa Sen học kỳ 1 năm học 2020 - 2021 được tiến hành đánh giá dựa trên công cụ với các thang điểm trên. Có 24 trẻ thực hiện được (mức độ 1) chiếm 83,3%,

06 trẻ thực hiện được (mức độ 2) có trợ giúp của cô giáo chiếm 26,7%, không có mức độ 3 - không thực hiện được.

Chúng tôi nhận thấy trẻ hứng thú đến lớp hơn; Trẻ năng động hơn trong các hoạt động hàng ngày; Trẻ tự tin hơn trong hoạt động ở trường và ở gia đình cũng như đi ra ngoài cộng đồng (phụ huynh nhận xét); Tạo sự kết nối giữa trẻ với trẻ.

### **Kết luận**

Từ kinh nghiệm triển khai thực tế hướng dẫn thực hành cho sinh viên ứng dụng STEAM trong giáo dục mầm non tại lớp C3, Trường MNTH Hoa Sen, chúng tôi nhận thấy STEAM góp phần xây dựng môi trường tạo ra sự thay đổi nhân cách trẻ; STEAM tạo ra môi trường tự nhiên, nhiều cơ hội để trẻ được học, trải nghiệm, khám phá. Stem giúp trẻ trở thành những nhà khoa học ngay từ nhỏ hoạt động này có ý nghĩa cho trẻ, phù hợp với chương trình giáo dục mầm non Việt Nam, có hiệu quả, cần nhân rộng ứng dụng vào tổ chức hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ ở các Trường mầm non Việt Nam.

Chúng tôi xin kiến nghị với các Trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên mầm non cần cho sinh viên được tiếp cận học tập, nghiên cứu STEAM ngay trong quá trình học tập tại Trường để khi đi thực hành không ngỡ ngàng và khi ra trường có thể thích ứng nhanh với công việc thực tiễn hiện nay ở trường mầm non.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Giáo dục và đào tạo(2016),*Chương trình giáo dục mầm non*
2. Nguyễn Thanh Hải, *Giáo dục Stem/ Steam- từ trải nghiệm thực hành đến tư duy sáng tạo*, NXB Trẻ
3. TS Diana Wehrell- Grabowski (2019), *Những cách làm tốt nhất trong giáo dục Steam* (chương trình đào tạo giáo viên).
4. TS Diana Wehrell- Grabowski(2019), *Những cách làm tốt nhất trong giáo dục steam* (chương trình dẫn giảng).

# HỆ THỐNG GIÁO DỤC VINSCHOOL VỚI KỶ VỌNG VỀ CHẤT LƯỢNG ĐẦU RA SINH VIÊN SƯ PHẠM MẦM NON ĐÁP ỨNG TIÊU CHUẨN GIÁO VIÊN THẾ KỶ 21

*ThS. Bùi Thị Thúy Hằng*  
Hiệu trưởng mầm non  
Hệ thống giáo dục Vinschool

## **Tóm tắt**

Bài tham luận chia sẻ kinh nghiệm triển khai công tác thực tập cho sinh viên ngành giáo dục mầm non thực tập tại hệ thống giáo dục Vinschool. Đồng thời, chia sẻ những mong muốn và tiêu chuẩn của hệ thống Vinschool với sinh viên ngành giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội về vai trò của giáo viên mầm non trong thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay.

*Từ khóa:* Hệ thống giáo dục Vinschool, Tiêu chuẩn giáo viên, Thực tập sư phạm, Giáo viên mầm non

## **Đặt vấn đề**

Theo kết quả thống kê của Bộ GD&ĐT năm 2019 cả nước thiếu hơn 45.000 giáo viên ở bậc học mầm non, điều này cho thấy nhu cầu nguồn nhân lực giáo viên mầm non là rất lớn. Tình trạng thiếu giáo viên mầm non không chỉ diễn ra đối với các tỉnh mà ở cả thành phố. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc thiếu giáo viên, như công việc vất vả, áp lực, hiệu suất lao động cao khi giờ làm của giáo viên mầm non trung bình 9h-10h/ngày, thu nhập thấp so với mặt bằng xã hội chung... Trong thực tế, một số cơ sở đào tạo giáo viên mầm non ồ ạt, chưa thực sự quan tâm đến chất lượng đào tạo.

Tại hệ thống giáo dục Vinschool, khi mới tuyển dụng, nhiều giáo viên phải được đào tạo lại mới có thể đứng lớp, mới đáp ứng được tiêu chuẩn chất lượng của nhà trường. Điều này một phần là do quá trình học tập công tác thực tập chưa thực sự hiệu quả.

## **Nội dung**

### **1. Ý nghĩa của công tác thực tập**

Thực tập vẫn luôn là một trong những “môn học” quan trọng trong suốt quá trình học tập của sinh viên, giúp sinh viên có cơ hội rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết và thực tế. Cùng với quá trình nỗ lực học tập trên giảng đường, thời gian thực tập thực sự có ý nghĩa không nhỏ với sự trưởng thành của sinh viên và cơ hội nghề nghiệp sau này.

Thời gian thực tập chính là cơ hội để sinh viên trực tiếp áp dụng những kiến thức trong nhà trường vào môi trường làm việc thực tiễn. Môi trường thực

tế sẽ có những điểm khác biệt với những kiến thức lý luận. Thông qua thời gian thực tập tại trường mầm non giúp cho sinh viên có đủ thời gian nắm bắt, rèn luyện, cọ sát chuyên môn, bổ sung kỹ năng trong môi trường thực tế.

Có thể nói thời gian thực tập, thực hành không dài, chỉ một vài tháng song có ý nghĩa quan trọng khi vừa giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng, năng lực mà còn giúp các nhà trường có nguồn sinh viên tốt sẵn sàng đứng lớp ngay khi rời giảng đường.

## **2. Mục đích của hoạt động thực tập sư phạm**

Quán triệt nguyên lý giáo dục, gắn lý thuyết với thực hành, lý luận với thực tế trong quá trình đào tạo giáo viên, phát huy tích cực, chủ động sáng tạo của sinh viên trong quá trình đào tạo, gắn chặt hơn nữa giữa nơi đào tạo và nơi sử dụng giáo viên.

Giúp các cơ sở đào tạo giáo viên thực hiện tốt chương trình thực hành, thực tập sư phạm, phục vụ cho các mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên.

Tạo điều kiện cho sinh viên sư phạm sớm được tiếp xúc với thực tế giáo dục, được thường xuyên thực hành, luyện tập các kỹ năng sư phạm, làm cơ sở để hình thành phẩm chất và năng lực sư phạm của người giáo viên.

## **3. Triển khai công tác thực tập tại hệ thống giáo dục Vinschool**

### a) Xây dựng kế hoạch đón đoàn:

- Ngay khi nhận được nhiệm vụ đón đoàn thực tập, BGH nhà trường xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ quản lý. Đồng thời, họp với giáo viên lớp được phân công để làm rõ vấn đề và giáo viên nhiệm vụ, cũng như hướng dẫn chi tiết các biểu mẫu, các việc cần thực hiện trong quá trình hướng dẫn/đánh giá sinh viên thực tập tại trường;

- Trao đổi rõ ràng với cơ sở đào tạo để làm rõ các vấn đề cũng như đầu mối quản lý để thuận tiện trong quá trình sinh viên thực tập;

- Lên kế hoạch hỗ trợ sinh viên về việc di chuyển, bữa ăn trưa... để hỗ trợ tạo điều kiện tối đa cho sinh viên yên tâm thực tập tốt nhất.

### b) Triển khai thực hiện và giám sát quá trình:

- Để sinh viên hòa nhập nhanh với nhà trường và đảm bảo không có bất kỳ kêu ca phàn nàn nào từ phía phụ huynh học sinh, việc đầu tiên ngay khi sinh viên đến thực tập là 100% sinh viên phải trải qua buổi đào tạo hội nhập văn hóa Vinschool. Hoạt động này nhằm giúp sinh viên hiểu được văn hóa nhà trường, các quy trình quy định, đảm bảo thực hiện đúng tiêu chuẩn tác phong diện mạo, chăm sóc giáo dục trẻ theo tiêu chuẩn Vinschool;

- Họp triển khai thống nhất chuyên môn cả sinh viên và giáo viên lớp để thống nhất cách thức thực hiện;

- Sinh viên được tham gia các buổi họp chuyên môn để củng cố kiến thức và áp dụng thực hành. Được khuyến khích tham gia xây dựng, đề xuất các hoạt động, thiết kế giáo án giảng dạy...;

- Cung cấp cho sinh viên nhiều kênh để có thể phản hồi và phản ánh các vấn đề bất cập nếu có trong quá trình thực tập một cách kịp thời ;

- Tổ trưởng/khối trưởng dự giờ lớp có sinh viên thực hành/thực tập để kiểm soát công tác hỗ trợ của giáo viên lớp cũng như can thiệp kịp thời nếu phát hiện có bất cập trong quá trình giáo viên hướng dẫn sinh viên thực tập;

- Sinh viên được tạo điều kiện dự giờ các giáo viên giỏi trong trường để cò sát học hỏi (ít nhất 2 hoạt động trong quá trình thực tập);

- Định kỳ cán bộ được phân công theo dõi, giám sát sinh viên thực tập có báo cáo độc lập đến trưởng đoàn thực tập để đảm bảo kết nối thông suốt giữ cơ sở đào tạo và cơ sở thực hành.

Kết thúc kỳ thực tập sinh viên có thể thu nhận được các năng lực cần thiết cho phát triển nghề nghiệp sau này như:

- Nâng cao và hoàn thiện kỹ năng mềm;

- Trải nghiệm trong môi trường làm việc thực tế;

- Cơ hội việc làm ngay sau khi tốt nghiệp tại môi trường chuyên nghiệp;

- Phát triển chuyên môn, cập nhật xu thế giáo dục tiên tiến nhất;

- Có cái nhìn rõ ràng về công việc giáo viên mầm non tại trường chất lượng cao.

c) Yêu cầu đối với giáo viên mầm non

- Yêu cầu chung:

Công việc dạy học của các nhà giáo nói chung và giáo viên mầm non nói riêng ngày nay cũng đã khác trước nhiều, mọi kiến thức, hiểu biết của trẻ em không chỉ được hình thành qua bài cô dạy, mà phải được thông qua các hoạt động trải nghiệm, trẻ biết học hỏi lẫn nhau, biết vận dụng kiến thức đã học trên lớp vào thực tế cuộc sống hàng ngày. Thông qua hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường, giáo viên giúp học sinh biết hình thành kỹ năng tự học một cách chủ động và sáng tạo, vì vậy đòi hỏi giáo viên phải có các phẩm chất năng lực mới phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Theo điều 72 Luật Giáo dục 2019, từ ngày 01/01/2020, giáo viên mầm non phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên. Đồng thời, theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư 26/2018/TT- BGDĐT, từ ngày 23/11/2018, giáo viên mầm non phải sử dụng được một ngoại ngữ, trong đó ưu tiên tiếng Anh (hoặc tiếng dân tộc đối với vùng dân tộc thiểu số). Thông tư này cũng yêu cầu giáo viên mầm non phải sử dụng được các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản trong chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp thì mới được đánh giá mức đạt. Ở mức khá thì giáo viên phải xây dựng được một số bài giảng điện tử; sử dụng được các thiết bị công nghệ đơn giản phục vụ hoạt động chăm

sóc, giáo dục trẻ em. Ở mức tốt thì giáo viên phải chia sẻ, hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp.

- Yêu cầu cơ bản về tiêu chuẩn giáo viên mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

- + Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.
- + Năng lực hiểu đối tượng và môi trường giáo dục.
- + Năng lực dạy học.
- + Năng lực hoạt động, chính trị, xã hội.
- + Năng lực phát triển nghề nghiệp.
- Yêu cầu theo tiêu chuẩn giáo viên Vinschool

Căn cứ vào Luật giáo dục 2009 và Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, Vinschool xây dựng tiêu chuẩn giáo viên mầm non với mong muốn giáo viên rèn luyện phấn đấu đạt được mức cao nhất, phù hợp với xu thế đổi mới giáo dục hiện nay.

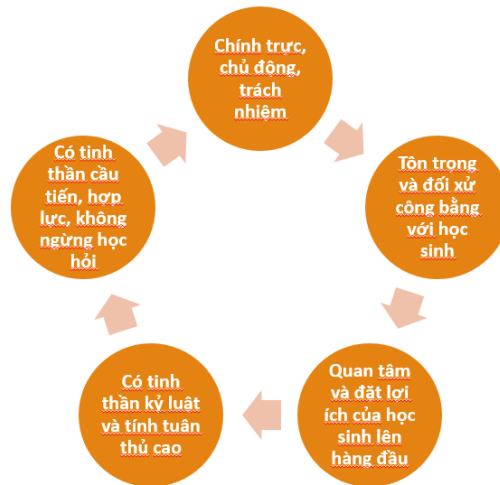
Giáo viên Vinschool luôn coi việc giáo dục trẻ là mối quan tâm hàng đầu và chịu trách nhiệm duy trì các tiêu chuẩn của giáo viên tại nơi làm việc để đảm bảo chất lượng học tập của trẻ và công việc của giáo viên. Giáo viên Vinschool là những người chính trực, chủ động, trách nhiệm, có kiến thức chuyên môn vững vàng và kỹ năng giảng dạy tiên tiến. Giáo viên Vinschool luôn có ý thức cập nhật các kiến thức, phương pháp giáo dục đổi mới, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và sẵn sàng hỗ trợ, cộng tác với đồng nghiệp vì sự tiến bộ của trẻ.

Các tiêu chuẩn cơ bản:

- + Tiêu chuẩn về dạy học:



- + Tiêu chuẩn về tiếng Anh: Toiec 500
- + Tiêu chuẩn về phẩm chất, đạo đức nhà giáo:



### *Các cấp độ trong tiêu chuẩn giáo viên:*

<b>Cấp độ 1: Đạt chuẩn</b>	<b>Cấp độ 2: Chuẩn cao</b>	<b>Cấp độ 3: Tinh hoa</b>	<b>Cấp độ 4: Lãnh đạo</b>
Hiểu, nắm được các kiến thức, kỹ năng, yêu cầu và có khả năng áp dụng ở mức cơ bản vào công việc	Sử dụng kiến thức, kỹ năng một cách thành thạo và có khả năng áp dụng một cách linh hoạt, hiệu quả vào thực tế	Sử dụng kiến thức, kỹ năng một cách thành thạo và vận dụng một cách linh hoạt, hiệu quả vào thực tế. Ngoài ra, có khả năng hỗ trợ đồng nghiệp cập nhật kiến thức, kỹ năng mới để tăng hiệu quả giảng dạy	Dẫn dắt đồng nghiệp, dẫn dắt quá trình thực hiện công việc, đề xuất và dẫn dắt các ý tưởng mới, sáng kiến trong tổ, trường để đảm bảo và tăng cường hiệu quả giảng dạy.

## **4. Giới thiệu về hệ thống Vinschool và một số đề xuất với các Trường sư phạm đào tạo giáo viên mầm non**

### a) Giới thiệu về hệ thống Vinschool:

Vinschool là hệ thống giáo dục không lợi nhuận, liên cấp từ bậc mầm non đến trung học phổ thông do Tập đoàn Vingroup đầu tư phát triển. Mục tiêu của Vinschool là xây dựng một ngôi trường Việt Nam mang đẳng cấp quốc tế, tìm kiếm và bồi dưỡng nhân tài ở lứa tuổi phổ thông.

Vinschool không chỉ được đầu tư bài bản về cơ sở hạ tầng mà còn nhận được sự đầu tư đặc biệt từ Tập đoàn Vingroup để tuyển chọn và đào tạo giáo viên chất lượng cao cũng như xây dựng và phát triển các chương trình môn học, chương trình rèn kỹ năng mềm, giáo dục phẩm chất để đào tạo một thế hệ công dân Việt tinh hoa, năng động, văn minh, hội nhập và kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp.



Được thành lập từ năm 2013, sau hơn 7 năm phát triển, Vinschool đã trở thành hệ thống giáo dục lớn nhất Việt Nam. Vinschool hiện có 35 cơ sở uy tín trên toàn quốc tập trung tại Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Hải Phòng với hơn 30.000 học sinh. Đặc biệt, Vinschool đã khẳng định được vị thế tiên phong, dẫn đầu về đổi mới chương trình, triết lý giáo dục trong hệ thống các trường phổ thông tại Việt Nam. Vinschool là trường đầu tiên được Bộ Giáo dục cấp phép thực hiện chương trình tích hợp đổi mới theo Nghị định 86/2018/NĐ-CP.

Với vị thế là hệ thống trường phổ thông lớn nhất Việt Nam hiện nay, là đơn vị đi đầu, tiên phong dẫn dắt xu hướng đổi mới giáo dục tại Việt Nam, Vinschool đang từng bước chuẩn bị cho học sinh của mình có khả năng đáp ứng được các yêu cầu liên tục thay đổi của tương lai.

Với những điều kiện lý tưởng như trên chúng tôi tin tưởng rằng Vinschool không chỉ là môi trường học tập tuyệt vời cho các em học sinh mà còn là môi trường làm việc mơ ước của các em sinh viên ngành sư phạm.

b) Một số đề xuất với các trường sư phạm đào tạo giáo viên mầm non

Triển khai quy trình hoạt động thực tập nhằm phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa trường sư phạm, giảng viên với các cơ sở thực tập về thời gian và đề cương hướng dẫn nội dung thực tập. Kết quả thực tập tại các cơ sở thực tế phải được đánh giá khách quan và đảm bảo được chất lượng của hoạt động thực tập, không còn tình trạng thực tập mang tính hình thức.

Sắp xếp thời gian kiến tập dài ngày tại trường mầm non ngay từ năm thứ nhất để sinh viên có cái nhìn thực tế với nghề nghiệp của mình và có định hướng nghề nghiệp cũng như xây dựng mục tiêu để phấn đấu ngay từ năm thứ nhất, đảm bảo đến khi tốt nghiệp sẽ đạt được đầu ra như mong đợi của nhà tuyển dụng

Điều chỉnh khối kiến thức giảng dạy trong các chương trình đào tạo theo hướng tăng cường đáp ứng các yêu cầu chuyên môn trong thực tế, giảm bớt các kiến thức lý thuyết, hàn lâm.

Mời các trường có uy tín tham gia góp ý chương trình đào tạo và tham gia xây dựng các chương trình thực tế giảng dạy...

Vinschool mong muốn được nằm trong mạng lưới các trường thực hành của các cơ sở đào tạo để góp sức tạo xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cho ngành sư phạm của nước nhà.

## **Kết luận**

Trước sự chuyển đổi mạnh mẽ từng ngày của thế giới trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tạo nên thách thức không nhỏ đối với ngành giáo dục. Do đó bắt buộc các cơ sở đào tạo và các cơ sở thực hành cần có sự kết nối chặt chẽ nhằm hình thành một hệ sinh thái giáo dục mới, góp phần trang bị kỹ

năng, các năng lực cốt lõi cho sinh viên với mục tiêu đào tạo ra những sinh viên toàn diện, đáp ứng yêu cầu chất lượng nhân lực ngày càng cao của xã hội.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số: 36/2003/QĐ-BGDĐT, Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2003 của Bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo về việc “*Ban hành quy chế thực hành, thực tập sư phạm áp dụng cho các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy*”.
2. Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/1/2008 của Bộ GD&ĐT ban hành “*Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non*”.
3. Luật Giáo dục 2019 và Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ban hành “*Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non*”, thay thế Quyết định 02/2008/QĐ-BGDĐT

## **CÔNG TÁC PHỐI HỢP GIỮA TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG VỚI CÁC TRƯỜNG MẦM NON TRIỂN KHAI THỰC HÀNH THỰC TẬP TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN MẦM NON**

*ThS. Trần Xuân Hòa*  
Trưởng phòng Quản lý Đào tạo

### **Tóm tắt**

Năng lực nghề nghiệp của người học được quyết định bởi chất lượng các hoạt động rèn luyện, phát triển năng lực mà họ được tham gia trong quá trình học tập. Chất lượng đào tạo của Trường sư phạm được thể hiện ở mức độ thích ứng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của sinh viên khi ra trường. Vì vậy, nhà trường phải đặc biệt coi trọng việc xây dựng mối quan hệ phối hợp với Trường mầm non trong việc đào tạo giáo viên. Bài viết của chúng tôi tập trung vào phân tích tầm quan trọng của việc xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương với các trường mầm non trong việc đào tạo giáo viên, những khó khăn trong công tác phối hợp và phân tích các yếu tố quyết định hiệu quả phối hợp này.

*Từ khoá:* *Chất lượng, phối hợp, năng lực, xây dựng, rèn luyện, phát triển*

### **Đặt vấn đề**

Hiện nay, trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương không chỉ có chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non mà còn có chương trình đào tạo kết hợp giữa ngành Giáo dục mầm non với các ngành khác như: Sư phạm Mỹ thuật, Sư phạm Âm nhạc, Công tác xã hội, Giáo dục đặc biệt... Việc xây dựng các chương trình song ngành giữa ngành Giáo dục Mầm non với ngành chuyên biệt là một trong những giải pháp quan trọng nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội về đào tạo Giáo viên Mầm non, đào tạo giáo viên chuyên biệt cho các trường Mầm non chất lượng cao, giải quyết các vấn đề xã hội có liên quan đến trẻ em (như công tác xã hội đối với trẻ em, chăm sóc trẻ trong gia đình...), góp phần thực hiện quan điểm đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, huy động mọi nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục, xây dựng xã hội học tập, đáp ứng những yêu cầu thực tiễn đòi hỏi. Để giúp cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non nói chung và sinh viên song ngành nói riêng có được chuyên môn, phẩm chất, tay nghề vững chắc, đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục mầm non thì quá trình đào tạo và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm đã luôn được Đảng ủy, Ban giám hiệu, các Khoa chuyên môn quan tâm đầu tư trong suốt những năm qua.

Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương hiện nay có ba trường mầm non

thực hành, thực nghiệm, thực hiện nhiệm vụ là hỗ trợ công tác rèn luyện, phát triển năng lực sư phạm cho sinh viên. Bên cạnh đó, nhà trường không ngừng mở rộng phát triển mạng lưới các trường “mầm non vệ tinh” để mở rộng cơ hội rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên ở các môi trường đa dạng như các trường công lập, tư thục, dân lập, các trường có yếu tố nước ngoài. Để hoạt động thực tập đạt được hiệu quả cao phải đặc biệt coi trọng việc xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường với trường mầm non. Ở bài viết này, chúng tôi đi sâu phân tích ý nghĩa, thực trạng và các yếu tố quyết định hiệu quả phối hợp giữa Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương và các Trường mầm non nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục.

## **Nội dung**

### **1. Ý nghĩa của việc xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương với các trường mầm non trong đào tạo và triển khai thực hành thực tập cho sinh viên.**

Trường mầm non môi trường thực tiễn để sinh viên giáo dục mầm non thực hành, thực tập, rèn luyện tay nghề, thể nghiệm, ứng dụng các vấn đề lý thuyết được học, phát triển toàn diện các năng lực sư phạm. Sinh viên ngành giáo dục mầm non của nhà trường trong chương trình đào tạo được thực tập 3 đợt khác nhau và bắt đầu từ năm thứ 2. Thông qua các đợt thực tập này sinh viên nắm được kỹ năng chăm sóc trẻ, kỹ năng tổ chức tất cả các hoạt động giáo dục trẻ thuộc các lĩnh vực khác nhau như: giáo dục âm nhạc, giáo dục thể chất, phát triển ngôn ngữ, cho trẻ làm quen với Toán... Hơn nữa sinh viên cần sử dụng tất cả các kỹ năng này trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc trẻ theo chế độ sinh hoạt cả một ngày của trẻ từ sáng đến chiều. Đây là một áp lực lớn không chỉ đối với người dạy và người học. Vì vậy, để nâng cao chất lượng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên thì ngoài việc nghiên cứu và xây dựng quy trình rèn luyện cho sinh viên ngành giáo dục mầm non thì nhà trường không ngừng thực hiện việc trao đổi, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các trường mầm non trước và trong khi sinh viên đến thực tập.

Mặt khác, các trường mầm non là cơ quan đánh giá đầu ra, nơi tuyên dụng, sử dụng sản phẩm đào tạo của nhà trường. Căn cứ vào đánh giá của các trường mầm non về sinh viên, nhà trường có thể điều chỉnh chương trình, qui trình, phương pháp đào tạo cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn giáo dục. Ngoài ra, nhà trường có thể điều chỉnh chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở khảo sát nhu cầu về giáo viên từ các trường mầm non theo từng năm, từng giai đoạn xã hội cụ thể. Bắt đầu từ năm 2017, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương đã gửi phiếu lấy ý kiến phản hồi và khảo sát nhu cầu thực tiễn của các trường mầm non theo từng đợt thực tập thông qua giảng viên trưởng đoàn. Kết quả của phiếu khảo sát

này giúp cho nhà trường đánh giá được chương trình đào tạo trong đó có nội dung các đợt thực tập để sự điều chỉnh, chỉnh sửa chương trình sao cho sát với thực tiễn đạt ra.

Bên cạnh đó, trường mầm non là “mảnh đất thực tiễn màu mỡ” để triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục của giảng viên, sinh viên. Những đề tài nghiên cứu có ý nghĩa khoa học và cấp thiết, góp phần giải quyết được những vấn đề quan trọng của giáo dục hầu hết được phát hiện qua thực tiễn mầm non. Mặt khác, trường mầm non cũng là môi trường khảo sát thực trạng và thử nghiệm kết quả nghiên cứu của giảng viên, sinh viên trong nhà trường. Sự tạo điều kiện, hợp tác nghiên cứu của các nhà quản lý, giáo viên các trường mầm non có ảnh hưởng lớn kết quả của các công trình nghiên cứu của giảng viên. Các trường mầm non cũng là địa chỉ chuyển giao kết quả nghiên cứu, sử dụng các sản phẩm nghiên cứu của nhà trường, chẳng hạn, sách tham khảo, chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng giáo viên, các mẫu các đề đánh giá theo năng lực của trẻ.

## **2. Về công tác phối hợp các đơn vị liên ngành**

Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch thực tập cho sinh viên ngay khi kết thúc năm học cũ. Kế hoạch thực tập cho sinh viên ngành giáo dục mầm non được xây dựng căn cứ trên đánh giá tổng kết thực tập, thông qua công tác kiểm tra thực tập định kỳ, đợt xuất, nhà trường cùng với các Khoa chuyên môn có sự rà soát lại hệ thống các trường mầm non nơi sinh viên đã đến thực tập ở những năm học trước đó. Thông qua việc rà soát lại này, sẽ cân nhắc điều chỉnh về số lượng đoàn, chất lượng các trường mầm non với yêu cầu thực tập sinh viên trong mỗi đợt, những khó khăn bất cập về chuyên môn giữa trường mầm non và quá trình đào tạo của nhà trường để thực hiện công tác phối hợp và trao đổi chuyên môn tốt hơn, tránh sự chênh lệch, vênh nhau giữa nội dung sinh viên được học với cách thức nội dung sinh viên thực tập.

Đầu mỗi năm học, Nhà trường đã có công văn gửi các Sở Giáo dục, công văn gửi các Phòng Giáo dục và các trường mầm non về kế hoạch thực tập dự kiến, số lượng đoàn thực tập sinh viên, yêu cầu về chuyên môn trong mỗi đợt thực tập. Sau đó, Nhà trường trực tiếp có cán bộ phụ trách công tác thực hành thực tập đến làm việc với Sở Giáo dục và Đào tạo, với các Phòng giáo dục về kế hoạch thực tập dự kiến của nhà trường. Căn cứ trên thực tiễn, các Phòng giáo dục các quận, huyện đã cùng nhà trường điều chỉnh tiếp kế hoạch thực tập đó sao đó phù hợp với chất lượng, quy mô, năng lực và công tác của các trường mầm non. Sự điều chỉnh này dựa trên tiêu chí như số lượng học sinh, số lớp, qui mô giáo viên trường mầm non, thế mạnh chuyên môn, cơ cấu tổ chức... để làm sao quá trình thực tập của sinh viên đạt được yêu cầu cao nhất, các em được tạo cơ hội và môi trường thực tập đa dạng, tốt nhất trong quá trình rèn luyện tay nghề.

Cùng với đó, nhà trường tiến hành công tác ra quân thực hành thực tập trong trường, yêu cầu quán triệt đến từng giảng viên, sinh viên về nội dung, thời gian, trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức, tác phong khi đến các cơ sở thực tập. Giảng viên và sinh viên luôn nhận thức được hoạt động thực hành thực tập là một học phần quan trọng, là cơ hội để nâng cao năng lực chuyên môn, cơ hội quảng bá, thương hiệu, chất lượng đào tạo nhà trường, là cơ hội để sinh viên có được việc làm ngay sau khi ra trường. Nhận thức được điều này, trong nhiều năm qua ngoài giảng viên chuyên trách về công tác thực hành thực tập, rất nhiều các giảng viên có chuyên môn tốt, có kinh nghiệm đã tham gia công tác dẫn đoàn, hướng dẫn sinh viên cùng giáo viên trường mầm non trong việc bồi dưỡng chuyên môn, duyệt giáo án, dựng tiết, tổ chức hoạt động thực tế, hoạt động sự kiện các trường mầm non. Nhiều em sinh viên thông qua các đợt thực tập đã được các cơ sở thực tập đón nhận ngay trong quá trình thực tập và sau khi ra trường.

### **3. Những khó khăn và tồn tại**

Thực tế trong những năm qua, mặc dù công tác phối hợp giữa nhà trường và các trường mầm non đã chặt chẽ, bài bản xong vẫn còn một số tồn tại nhất định.

Ở các trường mầm non hiện nay, Ban Giám hiệu và giáo viên vẫn có tình trạng quá tải trong công việc vì bên cạnh việc tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình, ngành giáo dục triển khai rất nhiều phong trào, nhiều hoạt động. Điều này có mặt tốt đối với việc tiếp cận thực tế của sinh viên nhưng cũng ảnh hưởng rất đến chất lượng hướng dẫn sinh viên thực tập.

Việc hướng dẫn thực tập cho sinh viên chưa được các trường mầm non xem đây là một trong những nhiệm vụ chính. Trong các nhà trường, hoạt động thực hành nghiệp vụ sư phạm của sinh viên nhiều khi phải “nhường chỗ” cho các hoạt động khác do phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo hoặc địa phương phát động. Có tình trạng các trường thích tiếp nhận sinh viên thực tập sư phạm hơn các lớp thực hành bộ môn hoặc lựa chọn sinh viên đơn ngành giáo dục mầm non chất lượng cao hơn là sinh viên ngành giáo dục mầm non các lớp đại trà, các lớp song ngành. Sinh viên của các lớp thực tập sư phạm thường được “gửi thẳng” xuống trường thực hành một thời gian dài, có thể giúp đỡ giáo viên mầm non rất nhiều việc và có thể kích một hoạt động bề nổi của nhà trường.

Vẫn còn có sự chênh lệch khá lớn giữa các trường mầm non về chất lượng, năng lực đội ngũ. Ở khá nhiều trường, kiến thức lí luận về khoa học giáo dục của các thành viên Ban giám hiệu còn chưa cao, ảnh hưởng đến việc nắm vững mục tiêu, nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động rèn luyện nghiệp vụ. Vì vậy, iệc triển khai, tổ chức, quản lí, hoạt động rèn luyện và đánh giá kết quả rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên chưa hiệu quả. Trình độ của giáo

viên hướng dẫn của các trường chưa đồng đều, có những người có trình độ chuyên môn tốt, kinh nghiệm sư phạm vững vàng, chủ động và sáng tạo trong việc hướng dẫn cho sinh viên. Thế nhưng, bên cạnh đó cũng còn nhiều giáo viên. trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm chưa tốt, còn thụ động, máy móc và hình thức trong việc hướng dẫn sinh viên.

Hiện nay, ngoài trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương số lượng các trường đại học, cao đẳng có đào tạo sinh viên ngành Giáo dục mầm non rất lớn. Các đợt thực tập ra quân giữa các trường thường cùng một thời điểm, điều này dẫn đến quá tải cho các trường mầm non trong việc hướng dẫn thực tập, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên. Nhiều đoàn thực tập sinh viên bị chòng chéo nhau về giờ tổ chức hoạt động, điều này làm giảm đi ý nghĩa và tính chất của các đợt thực tập sư phạm.

Bên cạnh đó, do nguồn kinh phí hạn hẹp nên việc hỗ trợ kinh phí thực tập cho các trường mầm non của nhà trường chưa được cao. Điều này, một phần do qui định của Bộ Giáo dục & Đào tạo (theo Quy chế trường thực hành sư phạm cho các trường sư phạm đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, ban hành theo QĐ số 31/1998/QĐ-BGDĐT), một phần do nguồn kinh phí đào tạo của nhà trường chưa đáp ứng được yêu cầu.

#### **4. Một số kinh nghiệm trong công tác phối hợp giữa Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương và các trường mầm non**

a) Phải có kế hoạch tiếp tục xây dựng, phát triển hệ thống “trường mầm non vệ tinh” với quyết định phê duyệt của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo và nhà trường trong công tác rèn luyện, phát triển năng lực sư phạm cho sinh viên. Hệ thống trường mầm non theo đó trở thành thành viên hệ thống đào tạo của nhà trường. Hệ thống “trường mầm non vệ tinh” này phải đảm bảo cả về chất lượng và số lượng để phục vụ cho nhu cầu đào tạo của nhà trường. Nhà trường cần phối hợp với cơ quan quản lý giáo dục quận huyện xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn của trường “vệ tinh” về các mặt môi trường sư phạm và cơ sở vật chất, chất lượng đội ngũ phục vụ hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh, tránh việc đưa sinh viên thực tập tại trường mầm non theo đánh giá, khảo sát chưa toàn diện, đầy đủ.

Ngoài ra, hàng năm, nhà trường có thể lựa chọn sử dụng các trường đáp ứng tốt nhất yêu cầu rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên trong mạng lưới trường đã xây dựng. Sự “lựa chọn sử dụng” này của nhà trường là một động lực để các trường mầm non phấn đấu nâng cao năng lực hướng dẫn. Phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo cùng nhà trường hàng năm, phải tổng kết, đánh giá, xếp loại công tác hướng dẫn nghiệp vụ sư phạm của các mầm non.

b) Chương trình thực tập toàn khóa, cũng như kế hoạch rèn luyện cụ thể của từng đợt, từng học kì phải xây dựng cụ thể, dễ hiểu, dễ thực hiện. Việc cụ

thể hóa hoạt động rèn luyện của sinh viên từng tuần, từng buổi giúp cho Ban giám hiệu và giáo viên hướng dẫn dễ hiểu và thuận tiện trong việc tổ chức cho sinh viên thực hiện. Về phía sinh viên, chương trình rèn luyện chỉ rõ mục tiêu, nội dung rèn luyện (các kỹ năng cần rèn luyện), các hoạt động rèn luyện, kế hoạch rèn luyện cụ thể giúp sinh viên chủ động, tham gia hoạt động tự rèn luyện, dưới sự tổ chức và tạo điều kiện của trường thực hành. Tính cụ thể, dễ hiểu, dễ thực hiện của chương trình thực tập là điều kiện để nâng cao hiệu quả phối hợp tổ chức rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên của nhà trường và của trường mầm non. Vì vậy, chương trình thực tập nên được thiết kế có sự thống nhất chặt chẽ giữa mục tiêu, nội dung, hình thức hoạt động, cách thức đánh giá kết quả và mang tính độc lập, cơ động để phù hợp với hình thức đào tạo vừa tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức hướng dẫn ở trường mầm non.

c) Cần xây dựng kế hoạch, biện pháp đào tạo, nâng cao năng lực hướng dẫn sư phạm cho giáo viên mầm non thông qua bồi dưỡng chuyên môn. Để nâng cao năng lực hướng dẫn của các trường mầm non đảm bảo chất lượng hoạt động nghiệp vụ sư phạm của sinh viên, phải coi trọng công tác đào tạo đội ngũ giáo viên chỉ đạo và hướng dẫn. Nhà trường cần duy trì lại hoạt động và tổ chức các đợt tập huấn, bồi dưỡng về nội dung hướng dẫn nghiệp vụ sư phạm cho Ban giám hiệu và giáo viên. Các đợt tập huấn này phải giúp ban giám hiệu và giáo viên nâng cao kiến thức lí luận về nghiệp vụ sư phạm và quá trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, đặc biệt là để họ hiểu được mục tiêu, nội dung và cách thức, tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên ngành giáo dục mầm non. Sau đó, hiểu được chương trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của nhà trường với các hệ thống kỹ năng cụ thể mà sinh viên cần phải được rèn luyện; các hoạt động cụ thể mà sinh viên cần phải được tiến hành. Như vậy, việc tổ chức hoạt động rèn luyện thông qua thực tập cho sinh viên, việc hướng dẫn sinh viên rèn luyện tay nghề mới thực sự có chiều sâu, tránh được tính hình thức.

d) Cần có sự hợp khoa học, tâm huyết và “ăn ý” giữa các cơ quan quản lý giáo dục (Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo), trường mầm non và nhà trường trong chỉ đạo hoạt động tổ chức rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên, sự nhiệt tình, tâm huyết nghề nghiệp của Ban giám hiệu và giáo viên hướng dẫn cũng là yếu tố quyết định hiệu quả quá trình phối hợp giữa nhà trường và các trường mầm non. Có được sự ủng hộ nhiệt tình và tâm huyết của Ban giám hiệu, sự phối hợp giữa nhà trường và trường thực hành sẽ ăn ý hơn, kế hoạch rèn luyện chuyên môn tay nghề của sinh viên được triển khai, tổ chức và quản lí khoa học, bài bản và hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, lòng yêu nghề, tâm huyết nghề nghiệp và tâm huyết với việc hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn không chỉ đảm bảo hình thành kỹ năng sư phạm tốt mà còn truyền cho sinh viên lòng yêu nghề, yêu trẻ, phấn đấu trau dồi nghề nghiệp.



e) Xây dựng bổ sung phân bổ kinh phí hợp lí cho các hoạt động rèn luyện phát triển năng lực của sinh viên ở trường mầm non, đảm bảo một khoản thù lao phù hợp cho giáo viên hướng dẫn. Cần xác định rèn luyện nghiệp vụ sư phạm là một nhiệm vụ quan trọng để nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên, năng lực cho sinh viên và đổi mới chất lượng dạy và học hiện nay.

### **Kết luận**

Từ kinh nghiệm tổ chức rèn luyện nghiệp vụ cho sinh viên giáo dục mầm non của trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương, chúng tôi nhận thấy việc xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường và các trường mầm non có ý nghĩa vô cùng quan trọng, quyết định hiệu quả công tác rèn luyện nghiệp vụ cho sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Quy chế THPT các ngành Sư phạm của trường CĐSP Trung ương.
2. Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non.
3. Kế hoạch thực hành thực tập cho SV ngành GDMN của khoa GDMN - Trường CĐSPTU
4. Kỷ yếu Hội thảo: Công tác tổ chức thực hành, thực tập trong các chương trình song ngành của trường CĐSPTU.
5. Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Đổi mới phương pháp giảng dạy trong các trường sư phạm theo hướng phát triển năng lực người học”, NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, 2016.

**GIÁO VIÊN MẦM NON VỚI CÔNG TÁC HƯỚNG DẪN THỰC  
TẬP SỰ PHẠM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SỰ PHẠM TRUNG ƯƠNG**

*ThS. Vũ Hoàng Vân*

Khoa Giáo dục Mầm non - Trường CĐSPTU

**Tóm tắt:**

Cơ sở giáo dục mầm non là một trong những môi trường giáo dục đặc biệt có ý nghĩa đối với mỗi sinh viên ngành giáo dục mầm non. Cơ sở giáo dục mầm non tạo ra môi trường chăm sóc - giáo dục trẻ khoa học sẽ là môi trường rèn luyện và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các giáo sinh một cách hiệu quả. Ở đó, mỗi giáo viên mầm non sẽ là người thầy thứ hai của sinh viên trong các đợt thực hành sự phạm, họ sẽ là người hướng dẫn các em vận dụng lý luận vào thực tiễn.

**Từ khóa:** *Giáo viên mầm non; Thực tập sự phạm, Sinh viên ngành giáo dục mầm non*

**Đặt vấn đề**

Thực tập sự phạm là hoạt động giáo dục đặc thù của các trường sư phạm nhằm hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cần thiết của nhà giáo cho giáo sinh nói chung và giáo sinh ngành giáo dục mầm non nói riêng.

Hoạt động thực tập sự phạm là cơ hội củng cố, mở rộng, nâng cao kiến thức cho sinh viên, cũng là môi trường giúp sinh viên nhận thức được vai trò, trách nhiệm của người giáo viên mầm non. Sinh viên được trải nghiệm, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực hành việc tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ. Bên cạnh đó, thực tập sự phạm cũng bồi dưỡng lòng yêu nghề, mến trẻ, say mê với công việc, trau dồi, rèn luyện những phẩm chất và năng lực sư phạm cần thiết của người giáo viên mầm non, hình thành thái độ tự giác, tích cực trong học tập cho sinh viên ngành giáo dục mầm non.

Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động này, bài viết: “Giáo viên mầm non với công tác hướng dẫn thực tập sự phạm cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương” sẽ khẳng định vai trò của giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non trong thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn thực hành, thực tập nhằm hình thành, bồi dưỡng phẩm chất và năng lực chuyên môn cho các sinh viên ngành Giáo dục Mầm non.

## **Nội dung**

### **1. Khái quát về thực tập sư phạm**

Thực tập sư phạm của sinh viên ngành giáo dục mầm non, trường Cao Đẳng Sư phạm Trung ương là một nội dung quan trọng trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non trình độ cử nhân cao đẳng, được chia làm 2 đợt với thời lượng 4 tuần/đợt.

Mục tiêu của thực tập sư phạm là giúp sinh viên có những hiểu biết ban đầu về:

- Cơ sở giáo dục mầm non: Bộ máy quản lý, quy mô trường lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị, các điều kiện thực hiện nhiệm vụ chăm sóc - giáo dục trẻ 0 - 6 tuổi;

- Chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ ở trường mầm non: Trình tự các hoạt động được sắp xếp trong ngày, thời gian, quy trình tổ chức các hoạt động trong chế độ sinh hoạt;

- Đặc điểm kinh tế, văn hóa, môi trường giáo dục trẻ tại địa phương trên địa bàn cơ sở giáo dục mầm non đóng;

- Sinh viên được củng cố các kiến thức, kỹ năng đã học trong các học phần cơ sở ngành và số học phần chuyên ngành. Bước đầu vận dụng các tri thức, kỹ năng vào việc tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ ở 1 độ tuổi nhất định;

- Vận dụng các kiến thức tâm lý - giáo dục trẻ linh hoạt vào giải quyết các nhiệm vụ môn học;

- Bồi dưỡng lòng yêu nghề, mến trẻ, có thái độ thân thiện, hòa nhã trong giao tiếp ứng xử và chủ động, tự giác trong việc rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ nghề nghiệp.

Và chính hoạt động thực tập sư phạm cũng tạo điều kiện cho các giảng viên thâm nhập thực tế để vận dụng, kết nối giữa lý luận và thực tiễn cho phù hợp, hiệu quả; là căn cứ để thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chương trình đào tạo của Nhà trường.

### **2. Đặc điểm sinh viên ngành Giáo dục mầm non**

- Bối cảnh đời sống - xã hội:

- + Sinh viên ngành Giáo dục mầm non là sinh viên thuộc khoa Giáo dục mầm non, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương. Phần lớn đều là những học sinh vừa rời ghế trường phổ thông, lần đầu tiên bước chân vào Trường cao đẳng để thực hiện một nhiệm vụ quan trọng, đó là bồi đắp kiến thức, kỹ năng và các phẩm chất cần thiết của nghề giáo viên mầm non tương lai.

- + Sinh viên ngành Giáo dục mầm non với độ tuổi phổ biến là từ 18 đến 21-23 tuổi. Đây là thời kỳ đánh dấu sự trưởng thành cả về phương diện sinh học và quan hệ xã hội. Lứa tuổi này được đánh giá là thời kỳ phát triển tích cực nhất về

tình cảm đạo đức và thẩm mỹ; là giai đoạn hình thành và ổn định tính cách; đặc biệt họ đã thể hiện vai trò của người lớn.

+ Về mặt xã hội, họ được nhìn nhận như một chủ thể có trách nhiệm của hoạt động sản xuất xã hội và các kết quả hoạt động của họ được đánh giá theo chuẩn của người trưởng thành. Tuy nhiên, trong công tác chăm sóc - giáo dục trẻ từ 0 - 6 tuổi thì sinh viên ngành giáo dục mầm non mới chỉ có tri thức lý luận và vốn kinh nghiệm thực tiễn ít ỏi.

- Đặc thù công việc nghề nghiệp:

+ Chương trình đào tạo của nhà trường trong 3 năm với 6 kỳ học, sinh viên được trang bị khối kiến thức đại cương và kiến thức sơ sở ngành trong năm học thứ nhất, từ năm học thứ hai sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng của các môn chuyên ngành và những môn chuyên ngành tự chọn, chuyên ngành chuyên sâu cho năm thứ ba. Với năm thứ nhất và năm thứ hai, sinh viên bắt đầu có kỹ năng nghề nghiệp và chủ yếu ở mức độ đơn giản: thực hành bộ môn.

+ Thực tập sư phạm 1 sẽ là thời điểm đầu tiên sinh viên thâm nhập thực tế tại các cơ sở giáo dục mầm non. Với thời lượng 4 tuần, tuần đầu tiên là kiến tập, làm quen, 3 tuần sau sinh viên được thực hành nhiệm vụ làm công việc của một người giáo viên mầm non, tương tác, quan sát trẻ trong nhóm lớp của mình và các trẻ trong nhóm lớp khác; tổ chức thực hiện những hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ.

+ Thực tập sư phạm 2 cũng diễn trong 4 tuần với nhiệm vụ tiếp tục cho sinh viên thâm nhập thực tế, thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ tại nhóm lớp. Tuy nhiên, đợt thực tập này sinh viên sẽ tiếp xúc với trẻ ở nhóm lớp có độ tuổi khác với thực tập sư phạm 1 để giúp các em có cơ hội trải nghiệm phong phú.

Vì vậy, để thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thực tập sư phạm cho sinh viên ngành giáo dục mầm non, vai trò hướng dẫn của giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non là một trong những yếu tố quyết định thành công và chất lượng của các đợt thực hành thực tập.

### **3. Vai trò của giáo viên mầm non trong công tác hướng dẫn thực tập sư phạm cho sinh viên**

- **Một** là nắm bắt được đặc điểm của sinh viên trong đợt thực tập sư phạm, nhận thức đúng vị trí, vai trò của thực tập sư phạm đối với sinh viên, đây là lần đầu tiên giáo sinh được tiếp xúc với các trẻ và môi trường thực tiễn giáo dục mầm non nên không thể tránh khỏi những khó khăn khách quan và chủ quan. Do đó, giáo viên mầm non hiểu rõ điều này sẽ có sự chia sẻ tích cực trong các mối quan hệ xã hội giữa đồng nghiệp với đồng nghiệp và giữa thế hệ đàn chị với thế hệ đàn em.

- **Hai là** nắm bắt mục tiêu của đợt thực hành sư phạm 1, thực hành sư phạm 2 với các mục tiêu thực hành, rèn luyện những kỹ năng nghề nghiệp cho giáo sinh với mức độ đơn giản, giúp cho giáo sinh vận dụng đúng, đủ những kiến thức, kỹ năng nghề và trong từng hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ tại cơ sở chẳng hạn như:

+ Đối với nhiệm vụ tổ chức các hoạt động chăm sóc trẻ: giáo viên mầm non là người quan sát các kỹ năng nghề của các giáo sinh từ những kỹ năng quản trẻ, đảm bảo an toàn, kỹ năng tổ chức hoạt động chăm sóc vệ sinh cá nhân của trẻ, vệ sinh môi trường lớp, đồ dùng, đồ chơi, kỹ năng sắp xếp, bố trí cho không gian phòng nhóm...

+ Bên cạnh đó, giáo viên mầm non có vai trò vô cùng quan trọng hướng dẫn giáo sinh trong thực hiện kế hoạch giáo dục như:

→ Xác định mục đích cụ thể cho từng bài học phù hợp với mục tiêu, đặc điểm phát triển lứa tuổi trẻ;

→ Lựa chọn nội dung hoạt động hấp dẫn, sinh động và phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ ở từng giai đoạn phát triển khác nhau/phù hợp với chủ đề giáo dục và điều kiện của lớp;

→ Hướng dẫn giáo sinh chuẩn bị đồ dùng đồ, phương tiện trực quan cho các hoạt động với các tiêu chí: đúng với nội dung bài học, đủ cho số lượng trẻ, đồ dùng đồ chơi an toàn, thẩm mỹ và trẻ sử dụng hiệu quả, linh hoạt khi tổ chức; đặc biệt là cách hướng dẫn giáo sinh sắp xếp sơ đồ lớp cho các hoạt động, thuận tiện cho trẻ khi di chuyển, giáo viên dễ dàng quan sát trẻ;

→ Giáo viên mầm non hướng dẫn, trao đổi và gợi ý cho giáo sinh thiết kế các hoạt động trải nghiệm của trẻ trong các giờ học, nhằm thu hút sự tham gia của trẻ, đảm bảo tiếp cận quan điểm “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”;

→ Hướng dẫn giáo sinh lập kế hoạch phối hợp công việc của các thành viên trong nhóm giáo sinh, phối hợp công việc với giáo viên của lớp để tránh tình huống chồng chéo. Việc lập kế hoạch phối hợp được thể hiện thông qua bảng chức năng cô và yêu cầu thực hiện nghiêm túc.

- **Ba là** tạo điều kiện về cơ sở vật chất, giới thiệu và hướng dẫn giáo sinh sử dụng hiệu quả những đồ dùng, đồ chơi và tài sản của nhóm lớp. Khi nhóm giáo sinh vào lớp mình phụ trách, giáo viên mầm non giới thiệu những tài sản chung về tên gọi, đặc điểm, công dụng và cách sử dụng của chúng. Ngoài ra, mỗi giáo sinh cũng có quyền được học về nội quy, quy chế và các phong cách cũng như các quy ước riêng của từng nhóm lớp để từ đó giáo sinh có ý thức giữ gìn và sử dụng hiệu quả, trách nhiệm hơn trong công việc.

- **Bốn là** xây dựng môi trường tâm lý thân thiện, giao tiếp cởi mở giữa giáo viên mầm non và giáo sinh thực tập, giúp họ cảm nhận được môi trường giáo dục thân thiện, áp áp giữa những người chị với người em trong gia đình, tạo động lực cho giáo sinh thực hiện nhiệm vụ. Môi trường giáo dục mầm non là một môi trường đặc biệt, với nhiều đặc điểm đặc trưng đó là môi trường mang

tính nhân văn sâu sắc. Môi trường làm việc với trẻ nhỏ, làm việc với tính mạng của con người. Do đó, một vai trò không thể thiếu của giáo viên mầm non thực hành đó là người truyền cảm hứng về nghề nghiệp, thể hiện cái tâm đối với nghề trước giáo sinh. Mỗi giáo viên mầm non thực hành vừa là người chị, vừa là người bạn và vừa là một nhà sư phạm để truyền cho các giáo sinh - thế hệ giáo viên trẻ sự nhiệt huyết với nghề, sự tận tâm với trẻ để hái được những quả ngọt trong công việc.

- **Năm** là giá kết quả thực hành sư phạm cho giáo sinh với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng để giáo sinh tích lũy kinh nghiệm trong nghề nghiệp nói chung và cho các học phần bộ môn nói riêng. Những trao đổi, những điều chỉnh, những kinh nghiệm từ thực tiễn sẽ giúp cho giáo sinh những ấn tượng khó phai mờ - đây là cách tác động hiệu quả cao trong việc rèn luyện nghiệp vụ nghề nghiệp.

- **Sáu** là đóng góp ý kiến cho cơ sở đào tạo về thời gian, mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức thực hành, thực tập với các ưu điểm, hạn chế; những thuận lợi và khó khăn để công tác thực hành, thực tập đạt hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo chương trình cử nhân cao đẳng ngành giáo dục mầm non.

## **Kết luận**

Giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non thực hành là một trong những yếu tố có vai trò quan trọng trong công tác hướng dẫn thực tập sư phạm cho sinh viên ngành giáo dục mầm non nói chung và sinh viên Ngành Giáo dục Mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương nói riêng. Giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non có nhiệm vụ kết nối tri thức, kỹ năng từ lý luận và thực tiễn, họ vừa là những người truyền cảm hứng, tác động tới tâm tư, nguyện vọng của thế hệ giáo sinh và là một yếu tố tạo nên giá trị và thành công của chương trình đào tạo.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD và ĐT (2016). “*Chương trình giáo dục mầm non*”
2. Phạm Thị Châu-Nguyễn Thị Oanh-Trần Thị Sinh (2015). “*Giáo dục học mầm non*”. NXB ĐH Quốc gia Hà Nội
3. Đinh Văn Vang (2012). “*Giáo trình tổ chức hoạt động vui chơi*” .NXB ĐH Sư phạm Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Oanh (2016). “*Tổ chức hoạt động chăm sóc-giáo dục cho trẻ ở trường mầm non*”, NXB ĐH Quốc gia, Hà Nội
5. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương (2019). “*Kế hoạch thực tập sư phạm 1, thực tập sư phạm 2*”, 2019 – 2021.
6. Quyết định 1677/QĐ-TT (2018): “*Phê duyệt Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 – 2025*”
7. Nguyễn Xuân Thúc (Chủ biên) (2008). “*Tâm lý học đại cương*”. NXB ĐH Sư Phạm, Hà Nội

**PHỐI HỢP VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON HƯỚNG DẪN  
SINH VIÊN THỰC HÀNH, THỰC TẬP CHUYÊN ĐỀ  
“PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI  
CHO TRẺ MẦM NON”**

*ThS. Nguyễn Thị Hoài*

Khoa GDMN – Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

**Tóm tắt**

Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Để thực hiện được tốt mục tiêu, nội dung phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non cần thiết phải trang bị cho sinh viên những tri thức lý luận cơ bản về nội dung này. Tuy nhiên muốn sinh viên có kỹ năng tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ, đòi hỏi các cơ sở đào tạo phải phối hợp chặt chẽ với các cơ sở thực hành giúp các em có môi trường thực tiễn để vận dụng những tri thức lý luận vào thực tiễn công tác chăm sóc – giáo dục trẻ.

**Từ khóa:** Sinh viên, giáo viên mầm non, trẻ mầm non, phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội.

**Đặt vấn đề**

Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ. Tình cảm, cùng với hoạt động và nhận thức đã tạo nên đời sống tâm lý con người, sự phát triển tình cảm đã làm cho thế giới nội tâm của trẻ được hình thành và phát triển, làm cho nhận thức của trẻ trở nên đúng đắn và hoạt động của trẻ trở nên tích cực. Trẻ mầm non vốn kinh nghiệm sống còn hạn chế, hành động, hành vi của trẻ mang tính bột phát, trẻ bắt chước không chọn lọc, do vậy, tăng cường phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non là cần thiết để giúp trẻ hình thành những nề nếp, thói quen, hành vi phù hợp với các chuẩn mực của xã hội, từ đó trẻ dễ dàng thích ứng với cuộc sống.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ, Khoa Giáo dục mầm non, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương đã đưa học phần “Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non” vào chương trình đào tạo từ năm 2008 giảng dạy cho sinh viên ngành giáo dục mầm non. Trải qua nhiều lần chỉnh sửa chương trình, học phần này đến nay vẫn được bảo lưu với 03 tín chỉ. Không chỉ được học lý thuyết trên lớp, sinh viên ngành mầm non của trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương còn được thực hành chuyên đề này qua đợt thực hành sư phạm 2 và đợt thực tập tốt nghiệp cuối khóa.

## **Nội dung**

### **1. Mục tiêu, nội dung của học phần “Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non”**

Học phần “*Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non*” nằm trong chuyên đề tự chọn của chương trình đào tạo giáo viên mầm non trình độ cao đẳng, được thực hiện vào học kì II năm thứ 2 trong khóa học.

Mục tiêu của học phần nhằm giúp sinh viên:

- Lĩnh hội được những tri thức lý luận cơ bản về giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non: các lý thuyết phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non, khái niệm, đặc điểm, vai trò, các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ, mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ và phối hợp với gia đình trong phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non;

- Hình thành và phát triển kỹ năng quan sát, ghi chép, phân tích, đánh giá các biểu hiện tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ mầm non; kỹ năng thiết kế các hoạt động, tổ chức thực hiện hoạt động phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non;

- Bồi dưỡng năng lực giao tiếp, hoạt động nhóm; năng lực tự học, tự nghiên cứu; khả năng sử dụng kiến thức kỹ năng tin học trong lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ;

- Có thái độ đúng đắn khi tiếp xúc với trẻ mầm non, có ý thức, trách nhiệm trong giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non.

Để đạt được mục tiêu nêu trên, bộ môn đã xây dựng những nội dung cơ bản cốt lõi cần tổ chức cho sinh viên của ngành giáo dục mầm non tìm hiểu, lĩnh hội như trong giáo trình mà sinh viên đã được học sau:

*Chương 1: Những vấn đề chung về phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non*

1.1. Một số lý thuyết về phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non

1.2. Một số khái niệm cơ bản

1.3. Đặc điểm phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ mầm non

1.4. Vai trò của giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội đối với sự phát triển của trẻ mầm non

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ mầm non

*Chương 2: Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non*

2.1. Mục tiêu giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non

2.2. Nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non

2.3. Phương pháp giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non

2.4. Hình thức giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non



2.5. Phối hợp với gia đình trong giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non

*Chương 3: Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non*

3.1. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non

3.2. Thực hành thiết kế một số hoạt động phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non

## **2. Thực hành tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ tại các trường mầm non**

Khi học trên lớp sinh viên mới chỉ được tiếp cận về lý thuyết nhưng qua đợt thực hành sư phạm 2 và thực tập tập tốt nghiệp các em được vận dụng những tri thức lý luận đó vào thực tiễn công tác chăm sóc - giáo dục trẻ.

Sinh viên thực hành lồng ghép nội dung giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ tích hợp thông qua tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ trong chế độ sinh hoạt hàng ngày như tổ chức giờ đón, trả trẻ, giờ ăn, giờ ngủ, hoạt động học, hoạt động dạo chơi ngoài trời, hoạt động vui chơi trong góc... dưới sự hướng dẫn, chỉ bảo tận tình của các giáo viên mầm non tại cơ sở thực hành. Ví dụ, trong giờ đón trẻ, giáo viên mầm non hướng dẫn sinh viên thực hành giáo dục cho trẻ những cảm xúc tích cực, tình cảm với cô giáo, với bạn bè, với trường, với lớp và giáo dục hình thành cho trẻ kỹ năng giao tiếp văn minh lịch sự, kỹ năng tự lập, kỹ năng quan tâm đến mọi người xung quanh. Sinh viên thực hành đón trẻ từ tay của phụ huynh với tâm trạng vui vẻ, thoải mái, ánh mắt, nụ cười thân thiện để trẻ cảm nhận được tình yêu thương chân thành của cô, giúp trẻ có cảm giác an toàn. Đồng thời, các em luôn chú ý nhắc nhở trẻ chào cô giáo, bạn bè, bố mẹ, nhắc trẻ cất đồ dùng vào đúng nơi quy định, qua đó giáo dục cho trẻ kỹ năng giao tiếp văn minh lịch sự và kỹ năng tự phục vụ. Đây chính là hoạt động mà tất cả các sinh viên đều được thực hành, trải nghiệm hàng ngày trong suốt đợt thực hành, thực tập.

Trong mỗi đợt thực hành, thực tập sinh viên phải thiết kế 1-2 hoạt động phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ tại lớp mình thực hành, thực tập theo cấu trúc:

### ***TÊN HOẠT ĐỘNG***

- Đối tượng trẻ:
- Số lượng:
- Thời gian:
- Người soạn và thực hiện:
- Ngày thực hiện:
- Tên trường:

I. Mục đích:

II. Chuẩn bị:

- Không gian, địa điểm :

- Đồ dùng, phương tiện:

III. Tiến hành:

- Hoạt động 1:

- Hoạt động 2:

- Hoạt động...

Ví dụ 1 hoạt động sinh viên thiết kế:

### **CÙNG CHƠI NÀO**

- *Đối tượng: 9-12 tháng*

- *Số lượng: 2-3 trẻ*

- *Thời gian: 7-10 phút*

- *Người soạn và thực hiện:*

- *Ngày thực hiện:*

- *Tên trường:*

*I. Mục đích:*

*Tạo cảm xúc vui vẻ, phấn khởi, phát triển bộ phận cảm nhận của cơ thể khi chơi, phát triển vận động, phát triển ngôn ngữ cho trẻ.*

*II. Chuẩn bị:*

- *Không gian, địa điểm : trong lớp, dưới sàn*

- *Đồ dùng, đồ chơi :*

*III. Tiến hành:*

*Giáo viên tươi cười, nhìn trẻ với ánh mắt trìu mến, chào trẻ, dạy trẻ chào lại cô, tổ chức cho trẻ chơi một số trò chơi, khi chơi xong trò chuyện với trẻ để tạo cho trẻ những cảm xúc tích cực.*

- **Hoạt động 1: Bé chào cô ạ**

*Cô H chào các con!*

*Các con chào cô chưa? Minh ơi, Hoa ơi, Hà ơi*

- **Hoạt động : Chơi cùng Cô**

*Trò chơi 1: Chơi với bàn tay:*

*Nào mình cùng giơ tay lên nào*

*Nào mình cùng vẫy vẫy cái tay nào*

*Nào mình cùng lắc lắc cái tay nào*

*Nào mình cùng vỗ vỗ cái tay nào*

*Nào mình cùng hạ tay xuống nhé*

*Trò chơi 2: Nu na nu nông*

*Các con chơi thật là ngoan, giờ đuổi đôi chân xinh ra cho cô nào! Mình cùng chơi nu na nu nóng nhé!*

*Trò chơi 3: Những chú sâu đáng yêu*

*Các con chơi có vui không? có thích chơi nữa không? Giờ hãy làm chú sâu nằm xuống sàn với cô nào! Mình cùng bò, bò nhanh nào, mình cùng lăn một cái nào...!*

Sau khi thiết kế xong hoạt động, được sự ký duyệt, xác nhận của giảng viên bộ môn và giáo viên mầm non, sinh viên tổ chức thực hiện hoạt động nhằm đạt được mục đích phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ vào thời điểm hoạt động học của buổi sáng hoặc thời điểm hoạt động chiều. Khi sinh viên tổ chức thực hiện hoạt động, giáo viên mầm non và giảng viên bộ môn cùng dự giờ, góp ý, nhận xét để giúp các em nhìn ra những ưu điểm để phát huy và nhìn ra những hạn chế, thiết sót để rút kinh nghiệm trong các hoạt động sau. Qua hoạt động thực hành, thực tập giúp các em thêm một lần nữa hiểu sâu sắc hơn về lý thuyết của học phần mà giảng viên đã giảng dạy trên lớp, biết cách vận dụng những tri thức lý luận vào thực tiễn công tác chăm sóc - giáo dục trẻ một cách hiệu quả.

### **Kết luận**

Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội mới được đưa vào chương trình giáo dục mầm non từ năm 2009, do đó còn khá mới mẻ với giáo viên mầm non nói chung và với sinh viên ngành giáo dục mầm non nói riêng. Do đó để nâng cao hiệu quả tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non cho các giáo viên mầm non và sinh viên, về phía Bộ Giáo dục và Đào tạo nên tổ chức nhiều khoá bồi dưỡng, tập huấn về nội dung này, về phía các trường Cao đẳng, Đại học nên đưa học phần “Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non” vào chương trình đào tạo. Với các trường đã đưa nội dung này vào chương trình đào tạo cần phối hợp chặt chẽ với các cơ sở thực hành để tổ chức cho sinh viên được thực hành, thực tập tổ chức các hoạt động nhằm phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non ./.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ GD&ĐT (2018). *Hướng dẫn chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong mầm non*. NXB Giáo dục
2. Bộ GD và ĐT (2016). *Chương trình giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục.
3. Phạm Thị Châu, Nguyễn Thị Oanh và Trần Thị Sinh (2000). *Giáo dục học mầm non*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Ngô Công Hoàn (2006). *Giá trị đạo đức và Giáo dục giá trị đạo đức cho trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB ĐHSP.
5. Nguyễn Ánh Tuyết (2006). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Giáo dục

## KINH NGHIỆM TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THỰC HÀNH, THỰC TẬP CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TẠI TRƯỜNG MẦM NON LÝ THÁI TỔ 2

*Nguyễn Kim Phượng*  
Trường Mầm non Lý Thái Tổ 2

### **Tóm tắt**

Triển khai công tác thực hành, thực tập cho sinh viên ngành giáo dục mầm non luôn là một nhiệm vụ quan trọng của nhà trường. Để làm tốt công tác này, cần sự phối hợp chặt chẽ giữa Cơ sở đào tạo - Ban Giám hiệu (BGH) nhà trường và giáo viên trực tiếp hướng dẫn. Nhà trường luôn đặt ra mục tiêu đối với công tác hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập là: Hướng dẫn kiến thức - kỹ năng - thái độ cho các em sinh viên. Và nhiệm vụ quan trọng hơn cả là thái độ tích cực, trách nhiệm với công việc, với “nghề”, giúp các em có thêm tình yêu, niềm tin với con đường các em đã lựa chọn, đó là trở thành Giáo viên mầm non.

**Từ khóa:** *Hạnh phúc, đồng hành, hỗ trợ.*

### **Đặt vấn đề**

Hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập và triển khai cho sinh viên thực tập tại cơ sở là hai nhiệm vụ quan trọng đối với các trường mầm non thực hành cũng như đối với sinh viên đi thực tập. Vậy làm thế nào để hai nhiệm vụ này trở nên dễ dàng hơn, đạt kết quả tốt hơn luôn là trăn trở của tập thể nhà trường, đặc biệt là đối với những cán bộ quản lý chuyên môn như chúng tôi. Chúng tôi thực sự mong muốn tạo ra cho các em sinh viên một môi trường thực hành “Hạnh phúc”, nơi mà các em không chỉ được cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng mà còn được truyền thêm động lực và tình yêu “nghề” trong tương lai.

### **Nội dung**

#### **1. Hạnh phúc vì được chào đón**

Ngay từ ngày đầu đón các em đến trường, chúng tôi đã chuẩn bị rất kỹ cho buổi gặp mặt. Với mục đích, tạo một bầu không khí thân thiện, cởi mở chào đón các em và giúp các em hiểu hơn về môi trường các em sắp thực tập. Nội dung của buổi gặp mặt bao gồm:

- Chào đón, giới thiệu cán bộ quản lý - đại diện giáo viên.
- Giới thiệu sơ lược về nhà trường: Môi trường, quan điểm giáo dục, chương trình giáo dục, hoạt động nổi bật, trọng tâm...
- Giới thiệu “Sổ nhật kí sinh viên thực tập”, “Bản nội qui dành cho sinh viên thực tập” giúp các em “hòa nhập” nhanh chóng với môi trường thực tập và đảm bảo cho đợt thực tập được hiệu quả. “Sổ nhật kí sinh viên thực tập” ghi lại

những vấn đề phát sinh trong quá trình các em thực tập cũng như kế hoạch duyệt đồ dùng, giáo án của giáo viên lớp. Qua đây, ban giám hiệu cũng đánh giá được việc hướng dẫn của giáo viên và thực tập của sinh viên.

PHÒNG GD & ĐT QUẬN CẦU GIẤY  
TRƯỜNG MN LÝ THAI TỐ 2 – CS2

**MỘT SỐ NỘI QUY ĐỐI VỚI SINH VIÊN THỰC TẬP**

- 1. Thời gian:**
  - Thời gian thực tập tại lớp: 7h00' – 17h30' (Với 1 số trường hợp đặc biệt nhà trường sẽ tạo điều kiện về thời gian sau khi xét duyệt).
  - Nghỉ hay đến muộn phải báo cáo theo quy định của trường đào tạo (Trung cấp SPMN, Cao đẳng SPMN, Đại học SPMN).
  - Thời gian ăn trưa: 45 phút. Nếu sinh viên ra ngoài ăn phải báo cáo giáo viên lớp. Giáo viên lớp có trách nhiệm quản lý thời gian ra – vào của sinh viên.
- 2. Trang phục:** theo quy định của trường đào tạo (Trung cấp SPMN, Cao đẳng SPMN, Đại học SPMN).
- 3. Sử dụng điện thoại:** không được sử dụng điện thoại trong thời gian thực tập tại lớp (Với trường hợp khẩn báo với GV lớp, thời gian sử dụng không quá 10 phút)
- 4. Đồ dùng sinh viên:** không để khu vực lớp học.
- 5. Trục trặc:** theo phân công của giáo viên lớp.
- 6. Đón trả trẻ:** không trực tiếp tham gia đón, trả trẻ của lớp.
- 7. Tham gia các hoạt động chung của trường:** khuyến khích tham gia, hưởng ứng các hoạt động chung của nhà trường và các công việc phát sinh.
- 8. Thực tập tại lớp:** theo sự hướng dẫn của giáo viên và thực hiện theo chức năng 2 hoặc 3 giáo viên.
- 9. Thời gian duyệt giáo án:**
  - Lần 1: muộn nhất là trước 1 tuần dạy.
  - Lần 2: tự sắp xếp.
  - Lần 3: muộn nhất trước ngày dạy 3 ngày.

(Nếu sau 3 lần duyệt mà giáo án vẫn chưa đạt yêu cầu thì GV sẽ báo lại BGH và Trường đoàn thực tập để có phương án giải quyết)
- 10. Thời gian duyệt đồ dùng dạy học:** 2 lần.  
(SV được sử dụng 1 số nguyên vật liệu có sẵn của lớp với sự đồng ý của GV. Khuyến khích làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo)
  - Lần 1: trước ngày dạy 2 ngày.
  - Lần 2: trước ngày dạy 1 ngày.
- 11. Giao tiếp, ứng xử:** Có thái độ niềm nở, đúng mực, chào hỏi với CB-GV-NV trường, với phụ huynh và học sinh.
- 12. Với học sinh:** chu đáo, nhiệt tình, không quát mắng học sinh, tuyệt đối không phạt học sinh.

**BAN GIÁM HIỆU TRƯỜNG MN LÝ THAI TỐ 2**

**NHẬT KÝ THỰC TẬP**  
(Chỉ ghi những nội dung cần lưu ý.  
VD: Thời gian đón đoàn sinh viên, tên, số điện thoại. SV xin nghỉ. SV có thành tích xuất sắc. SV vi phạm nội quy...)

THỜI GIAN	NỘI DUNG	CHỮ KÝ

Họ tên sinh viên: .....

Lớp : .....

NỘI DUNG THỜI GIAN DẠY	TG DUYỆT GIAO AN			TG DUYỆT ĐỒ DÙNG		NHẬN XÉT HOẠT ĐỘNG	ĐIỂM	CHỮ KÝ	LƯU Ý
	L1	L2	L3	L1	L2				
1. Nội dung dạy:	1. Lần 1:			1. Lần 1:					
- Hoạt động:	.....			.....					
.....	2. Lần 2:			2. Lần 2:					
- Đề tài:	.....			.....					
.....	3. Lần 3:								
.....									
2. Thời gian dạy:									
.....									

- Những “cam kết” từ phía nhà trường về việc hỗ trợ, đồng hành, giúp đỡ các em.

- Lắng nghe những chia sẻ, nguyện vọng của thầy cô tại cơ sở đào tạo và các em sinh viên.

Với những nội dung trên, chúng tôi đã giúp các em có một sự mở đầu vững tin hơn vì các em hiểu rõ chúng tôi đã sẵn sàng để chào đón, đồng hành và chia sẻ với các em.

## **2. Hạnh phúc vì được làm việc trong một môi trường chuyên nghiệp, nghiêm túc và có sự sẻ chia**

a) Để giáo viên nắm rõ nhiệm vụ hướng dẫn sinh viên, chúng tôi tổ chức họp giáo viên trước khi đón sinh viên với các nội dung

- Thống nhất lại một số nội quy trong việc hướng dẫn sinh viên: duyệt giáo án, đồ dùng; tạo điều kiện cho sinh viên sử dụng đồ dùng sẵn có; không yêu cầu các em làm những việc cá nhân của giáo viên...

- Thông báo về hệ đào tạo của sinh viên (chuyên ngành, từ xa, chính quy, chất lượng cao...), các đầu điểm, cách đánh giá...

- Thống nhất về cách làm việc: nghiêm túc, công bằng, lắng nghe, chia sẻ và hỗ trợ.

b) Kiểm tra, giám sát của Ban Giám hiệu

- Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động của sinh viên từ đó đánh giá việc hướng dẫn của giáo viên.

- Kiểm tra việc thực hiện sổ Nhật kí sinh viên thực tập của giáo viên.

- Mỗi khi nhận các đoàn sinh viên thực tập tốt nghiệp, Ban giám hiệu nhà trường trực tiếp tham gia duyệt giáo án, chúng tôi dành hết sự nhiệt tình, trách nhiệm đối với từng giáo án thi của sinh viên. Mỗi giáo án đều được sửa cẩn thận, chi tiết và trao đổi với từng sinh viên về những điều cần khắc phục trong giáo án, hướng dẫn cho các em nghe về những phương pháp đổi mới và các hình thức sáng tạo đưa vào bài học giúp các con học sinh hào hứng tham gia hoạt động do các em sinh viên tổ chức.

- Sau mỗi tiết dự chấm thi, chúng tôi tổ chức góp ý chi tiết và cẩn thận tới từng sinh viên nhằm giúp các em lĩnh hội được những thủ thuật lên lớp, những kiến thức từ thực tế và những kỹ năng hữu ích dành cho các em.

c) Tư vấn thực tập

Để các em sinh viên không ngỡ giữa kiến thức trong sách vở với kiến thức thực tế và đặc biệt để các em hiểu hơn về việc tổ chức hiệu quả một hoạt động cho trẻ, trường mầm non Lý Thái Tổ 2 thường tổ chức các hoạt động cho sinh viên tham gia kiến tập. Mỗi hoạt động tổ chức chúng tôi đều chú trọng tới nội dung và hình thức tổ chức theo hướng đổi mới nhằm tạo điều kiện tối đa cho các em được học hỏi qua hoạt động thực tế. Chúng tôi tổ chức hoạt động nhận

xét và chia sẻ ngay sau hoạt động kết thúc với sự tham gia của giảng viên hướng dẫn, ban giám hiệu nhà trường, các giáo viên thực hiện hoạt động và các em sinh viên.

Với một số trường hợp các em còn lúng túng trong việc tổ chức các hoạt động, chưa hợp tác với giáo viên ở lớp... Chúng tôi kịp thời gặp gỡ để trao đổi, tư vấn, giúp các em tháo gỡ những khó khăn, giải tỏa tâm lý, ví dụ tình huống một bạn sinh viên rất yêu trẻ, tâm huyết với nghề nhưng luôn tự ti và nghĩ mình không làm được như các bạn. Tôi đã gặp và tư vấn giúp em nhìn rõ hơn những khả năng, điểm mạnh của mình để phát huy và tự tin hơn, không ngại sai, giúp các em biết “sai” - chính là bài học để có được sự thành công sau này. Nếu không có sai, có thất bại thì không thể có thành công. Sau khi tư vấn cho em, tôi thấy em đã tự tin vào bản thân hơn và có những sự tiến bộ vượt bậc, được đánh giá cao trong kỳ thi thực tập tốt nghiệp.

#### d) Kết hợp tổ chức sự kiện, các hoạt động tập thể cho trẻ

Các em sinh viên với sức trẻ, sự năng động và nhiệt huyết luôn rất tích cực tham gia các hoạt động sự kiện, hoạt động tập thể. Để giúp các em phát huy được thế mạnh này cũng như tạo sự gắn kết giữa sinh viên với giáo viên và học sinh, Nhà trường luôn có sự sắp xếp, phân công công việc hợp lý cho các em sinh viên trong các dịp Lễ hội, phong trào như nhiệm vụ dẫn chương trình, làm hoạt náo viên, trang trí sân khấu, chỉnh âm thanh, tập văn nghệ... Qua các hoạt động này, các em thấy rõ hơn khả năng của bản thân, tìm thấy niềm vui trong công việc và gần gũi với giáo viên, học sinh hơn, có cơ hội để học hỏi được cách thức tổ chức các hoạt động ngoại khóa của nhà trường. Từ đó, các em thấy mình thực sự như là một thành viên trong nhà trường.

### **3. Hạnh phúc vì luôn được đồng hành, hỗ trợ từ phía cơ sở đào tạo và nhà trường**

- Để động viên, hỗ trợ các em sinh viên, chúng tôi cũng rất quan tâm đến việc phối hợp với giảng viên xuống trường. Những ý kiến, đánh giá của các giảng viên luôn là những đóng góp có ý nghĩa quan trọng không chỉ với sinh viên mà cả với nhà trường. Và sự kết hợp giữa BGH và giảng viên thường xuyên để nắm bắt tình hình thực tập của các em sẽ hỗ trợ các em rất nhiều trong việc lĩnh hội được nhiều kiến thức và kỹ năng bổ ích.

- Chúng tôi thành lập một group trên zalo để làm kênh liên lạc giữa BGH và sinh viên nhằm nhắc nhở các nội dung quan trọng, hỗ trợ các em sinh viên (giải đáp thắc mắc, kiến nghị, đề xuất của các em trong quá trình thực tập...), BGH nắm bắt các thông tin, hướng dẫn của cơ sở đào tạo với công tác thực tập.

- Ngoài ra, chúng tôi thường tổ chức họp ít nhất 2 lần trong thời gian sinh viên thực tập tại trường. Thông qua buổi họp, chúng tôi nhận xét về kết quả các em đã đạt được trong thời gian qua, khuyến khích, động viên và nêu gương

những sinh viên nổi trội, nhắc nhở một số những tồn tại trong thời gian thực tập tiếp theo.

- Kết thúc đợt thực tập, nhà trường tổ chức họp mặt tổng kết trong đó có sự tham dự đầy đủ các thành phần bao gồm: ban giám hiệu nhà trường, các giảng viên, đại diện giáo viên lớp có sinh viên thực tập và các em sinh viên. Qua buổi tổng kết họp mặt, chúng tôi chia sẻ lắng nghe ý kiến của giáo viên lớp, các em sinh viên để qua đó chúng tôi đúc rút, tích lũy thêm những kinh nghiệm và điều chỉnh những tồn tại nếu có.

### **Kết luận**

Là một đơn vị được hướng dẫn triển khai công tác thực hành, thực tập cho sinh viên ngành giáo dục mầm non nhiều năm qua, chúng tôi rất vinh dự, tự hào và tâm đắc với những mục tiêu nhà trường đã đề ra và đạt được. Với tất cả trách nhiệm và sự chân thành, chúng tôi tin rằng trường mầm non Lý Thái Tổ 2 sẽ luôn là một môi trường thực hành thực sự “Hạnh phúc” với các em sinh viên.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vụ Giáo dục Mầm non - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Chương trình giáo dục mầm non*
2. Nguyễn Thạc, Hoàng Anh (1991). *Luyện giao tiếp sư phạm*. NXB Đại học sư phạm Hà Nội.
3. Hồ Lam Hồng (2008). *Nghề giáo viên mầm non*. NXB Giáo dục. Hà Nội.



# **MỘT SỐ BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THỰC HÀNH, THỰC TẬP HIỆU QUẢ CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TẠI TRƯỜNG MẦM NON MAI DỊCH**

*ThS. Nguyễn Thị Vượng*

Trường mầm non Mai Dịch - Quận Cầu Giấy

## **Tóm tắt**

Quản lý công tác hướng dẫn thực tập sư phạm trong trường mầm non là một hoạt động có ý nghĩa quan trọng, là nhiệm vụ phối hợp không thể thiếu của Ban giám hiệu với khoa Giáo dục mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương trong công tác đào tạo kiến thức, kỹ năng và giáo dục cho các em sinh viên ngành sư phạm giáo dục mầm non, từ đó nâng cao chất lượng của giáo viên mầm non trong tương lai.

***Từ khóa:** Biện pháp, Thực hành, thực tập, kỹ năng, kiến thức*

## **Đặt vấn đề**

Thực tế cho thấy, mỗi sinh viên sư phạm khi bước ra khỏi ngôi trường sư phạm đều được đào tạo ba chức năng, đó là: “*Dạy chữ, dạy nghề, dạy người*”. Việc hướng dẫn cho các em sinh viên sư phạm được thực tập trong các cơ sở giáo dục, chính là việc thực hiện chức năng dạy nghề - một trong những chức năng không thể thiếu trong công tác đào tạo sinh viên ngành sư phạm. Nếu như các trường sư phạm trang bị cho các em sinh viên những hiểu biết sâu sắc về quan điểm của Đảng, nhà nước và các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội; giúp các em nắm được nội dung, phương pháp tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ... thì công tác hướng dẫn thực tập sư phạm là chiếc cầu nối liền giữa lý luận và thực tiễn giáo dục nhằm phát triển năng lực sư phạm cho bản thân sinh viên, là quá trình góp phần nâng cao tay nghề cho sinh viên, nếu như quá trình sinh viên thực hành, thực tập tại các nhóm lớp được hướng dẫn tốt, sẽ góp phần quan trọng cho sự phát triển mạnh mẽ về phẩm chất, nhân cách cô giáo mầm non.

## **Nội dung**

### **1. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác thực hành, thực tập cho các em sinh viên tại Trường mầm non Mai dịch**

Để làm tốt công tác chỉ đạo thực hành, thực tập cho các em sinh viên được hiệu quả, Ban giám hiệu trường mầm non Mai Dịch quận Cầu Giấy đã thực hiện một số biện pháp sau:

***Biện pháp 1: Xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành, thực tập với từng đoàn sinh viên***

Bất kỳ một hoạt động nào trong nhà trường để tổ chức được thành công cần có kế hoạch cụ thể của Ban giám hiệu. Để xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực tập sư phạm cho mỗi đoàn sinh viên, Ban giám hiệu xác định rõ các nội dung sau:

- Căn cứ kế hoạch của Trường Cao đẳng, chúng tôi xác định rõ mục đích yêu cầu của từng đoàn sinh viên, đối tượng sinh viên từ đó thống nhất trong Ban giám hiệu có sự phân công sinh viên vào nhóm lớp phù hợp với nhu cầu kiến tập, thực hành, thực tập của đối tượng sinh viên; đảm bảo tối đa 2-3 sinh viên thực tập/ nhóm lớp; phân công giáo viên chuẩn bị những hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ kiến tập tập trung cho sinh viên (về đối tượng trẻ, hoạt động kiến tập, số lượng hoạt động; thời gian kiến tập tập trung...);

- Thời gian, địa điểm gặp mặt sinh viên, tổng kết công tác thực tập sư phạm mỗi đợt có sinh viên thực tập. Chỉ đạo nội dung hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ: Để đạt được mục đích yêu cầu của kế hoạch thực tập sư phạm của sinh viên và kế hoạch chỉ đạo công tác hướng dẫn sinh viên thực tập của nhà trường đã đề ra, chúng tôi yêu cầu giáo viên được phân công hướng dẫn sinh viên thực tập cung cấp kế hoạch giáo dục tháng đã được Ban giám hiệu phê duyệt cho sinh viên thực tập, làm căn cứ cho sinh viên lựa chọn đề tài. Khuyến khích sinh viên lựa chọn đề tài phát huy sự chủ động, sáng tạo, hoạt động tích cực của trẻ. Nếu sinh viên có sự thay đổi đề tài so với kế hoạch của nhóm lớp, sinh viên phải được sự đồng ý của giáo viên hướng dẫn và Ban giám hiệu nhà trường;

- Giao trách nhiệm, phân công nhiệm vụ hướng dẫn sinh viên thực tập tới từng tổ/ bộ phận và thành viên giáo viên. Ban chỉ đạo hướng dẫn công tác thực tập sư phạm đảm nhiệm đến từng nội dung công việc của kế hoạch. Người quản lý dù có tài giỏi đến đâu cũng không thể một mình làm được tất cả các công việc quản lý trong nhà trường nên phân công công việc càng cụ thể, rõ ràng, khoa học, hợp lý phù hợp với đặc điểm nhóm lớp, bộ phận, phù hợp với năng lực sở trường từng đối tượng, sẽ khai thác được chất xám và có cùng chung trách nhiệm vào công tác hướng dẫn sinh viên thực tập đạt kết quả tốt;

- Kế hoạch sau khi xây dựng được thống nhất trong Ban giám hiệu Liên tịch và hội đồng sư phạm nhà trường. Việc thống nhất kế hoạch công tác hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm với mục đích: Thống nhất về chủ trương thực hiện của nhà trường, có sự chỉ đạo, thống nhất, và coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm học, thể hiện tính dân chủ trong nhà trường, thực hiện đúng các nguyên tắc công khai trong các cơ sở giáo dục mầm non. Từ ý kiến đóng góp của các thành viên trong hội đồng sư phạm sẽ điều chỉnh kế hoạch phù hợp với điều kiện, đặc điểm tình hình thực tế của nhà trường, phù

hợp với điều kiện từng nhóm lớp... Từ đó huy động được trí tuệ, sức mạnh của tập thể.

Kế hoạch hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm của Ban giám hiệu được xây dựng ngay từ đầu năm học, kế hoạch cụ thể đối với từng đoàn sinh viên được chúng tôi triển khai kế hoạch bằng văn bản tới các nhóm lớp và các bộ phận có liên quan trong nhà trường. Kế hoạch sát với tình hình thực tế, mục đích yêu cầu, đối tượng sinh viên và thể hiện nét đặc trưng của Trường mầm non Mai Dịch đã giúp công tác quản lý, GVNV, sự vào cuộc của cha mẹ học sinh trong công tác phối hợp chăm sóc và giáo dục trẻ cùng với hoạt động hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm là một nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường. Bản thân chúng tôi khi triển khai các hoạt động hướng dẫn sinh viên thực tập, luôn được sự ủng hộ, chung sức, cùng trách nhiệm của cán bộ, giảng viên và nhân viên, cha mẹ học sinh, giảng viên hướng dẫn đoàn thực tập và sự tham gia, ủng hộ nhiệt tình của các đoàn sinh viên thực tập bởi kế hoạch đã thoả mãn những yêu cầu của người học - người hướng dẫn và góp phần vào công tác nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường.

***Biện pháp 2: Chỉ đạo giáo viên tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ cho sinh viên kiến tập tập trung, tạo điều kiện cho sinh viên được tham gia một số buổi sinh hoạt chuyên môn.***

Với mục đích giúp các em sinh viên có thể lĩnh hội cũng như học hỏi kỹ năng đứng lớp, kinh nghiệm xử lý tình huống từ chính giáo viên giàu kinh nghiệm đi trước. Bởi rõ ràng đâu phải 100% kiến thức các em sinh viên được học từ sách vở, trường lớp sẽ đều được áp dụng hoàn toàn khi thực hành. Qua các buổi kiến tập, các em sinh viên thực tập sư phạm sẽ học được các kỹ năng thay đổi tình hình cũng như kỹ năng phản ứng với những thay đổi bất ngờ trong quá trình giảng dạy. Chính vì vậy, các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ hàng ngày luôn được nhà trường sát sao, quan tâm, là cơ hội tốt nhất để các em sinh viên thực tập sư phạm được học tập, quan sát kinh nghiệm của giáo viên có kinh nghiệm.

Bên cạnh đó, các buổi kiến tập tập trung cho sinh viên thực tập sư phạm luôn được nhà trường chỉ đạo sát sao trong công tác hướng dẫn thực tập sư phạm. Vừa là cơ hội để bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trong trường, là cơ hội học tập cho các em sinh viên thực tập. Các buổi kiến tập tập trung khác với những buổi kiến tập tại nhóm lớp: Là những hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ có sự đầu tư hơn theo độ tuổi Nhà trẻ 24 - 36 tháng; mẫu giáo bé, mẫu giáo lớn - những độ tuổi giáo dục có sự khác biệt đặc trưng mà tất cả các em sinh viên trong đoàn đều được tham dự dù được phân công ở bất kỳ độ tuổi nào; Là buổi kiến tập có sự tham gia của Ban giám hiệu; giảng viên trưởng đoàn và giảng viên bộ môn - những bộ môn phương pháp mà

các em đã được học lý thuyết tại Trường cao đẳng. Sau mỗi buổi kiến tập tập trung, Ban Giám hiệu cùng với các em sinh viên, giáo viên của trường sẽ có thời gian trao đổi, chia sẻ để rút kinh nghiệm., do vậy khi tiến hành tổ chức kiến tập tập trung cho sinh viên, chúng tôi tiến hành các bước, yêu cầu sau:

- Căn cứ kế hoạch thực tập sư phạm của trường Cao đẳng sư phạm, xây dựng kế hoạch tổ chức kiến tập tập trung cho sinh viên thực tập, thông qua Ban giám hiệu nhà trường, thông qua giảng viên trưởng đoàn hướng dẫn sinh viên thực tập. Kế hoạch kiến tập tập trung thể hiện rõ:

+ Mục đích, yêu cầu;

+ Thời gian, địa điểm;

+ Đối tượng: Giáo viên tổ chức hoạt động kiến tập; độ tuổi; đối tượng tham dự kiến tập;

+ Tên hoạt động chăm sóc giáo dục kiến tập tập trung;

+ Phân công công việc tới từng tổ/ bộ phận, cá nhân tổ chức hoạt động.

- Duyệt giáo án tổ chức hoạt động kiến tập do giáo viên được phân công xây dựng hoạt động: Trên cơ sở các phương pháp giáo dục đặc trưng của bộ môn để sinh viên thực tập có sự liên hệ thực tế với kiến thức phương pháp bộ môn đã được học, đồng thời vận dụng phương pháp tiên tiến linh hoạt để sinh viên có sự bắt nhịp kịp thời theo xu thế đổi mới hiện nay.

- Kiểm tra đồ dùng đồ chơi cho hoạt động chăm sóc giáo dục: nhằm đảm bảo điều kiện tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tốt nhất, theo đúng ý tưởng giáo án đã được phê duyệt.

- Phổ biến kế hoạch kiến tập tập trung trong buổi đầu tiên gặp mặt sinh viên tập trung: Nhằm mục đích các em sinh viên đều nắm được mục đích, ý nghĩa và nội dung hoạt động kiến tập. Chủ động nghiên cứu giáo án kiến tập.

- Phổ biến kế hoạch kiến tập 100% sinh viên nhận giáo án kiến tập tập trung các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ để nghiên cứu, đồng thời làm tài liệu theo dõi hoạt động kiến tập tập trung.

- Dự hoạt động kiến tập tập trung.

- Trao đổi, góp ý, chia sẻ về các hoạt động giáo dục kiến tập tập trung: để cùng có sự thống nhất về nội dung, phương pháp và hình thức đổi mới giữa đơn vị đào tạo sinh viên sư phạm mầm non và đơn vị hướng dẫn thực hành thực tập sư phạm mầm non.

Tuỳ mục đích yêu cầu của đợt thực tập của mỗi đoàn sinh viên, đối tượng sinh viên thực tập mà mỗi đoàn sinh viên thực tập được dự kiến tập tập trung ít nhất 01 ngày hoạt động của trẻ. Sinh viên được tham dự hoạt động kiến tập tập trung ngay trong tuần đầu của kỳ thực tập. Các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ của các cô giáo trường mầm non Mai Dịch đã khẳng định được uy tín của nhà trường trong công tác hướng dẫn thực hành thực tập sư phạm đối với các

đơn vị liên kết đào tạo sinh viên ngành giáo dục mầm non. Mỗi hoạt động kiến tập đều mang hơi thở, tâm huyết, sự nhiệt tình và trách nhiệm của mỗi cô giáo đối với nghề, với công việc của mình.

***Biện pháp 3: Nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân trong nhà trường đối với công tác hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm***

Trong Trường mầm non không phải giáo viên hướng dẫn nào cũng hiểu rõ và chấp hành nhiệm vụ của mình trong công tác hướng dẫn sinh viên thực tập. Và trên thực tế, ở một số Trường mầm non, nỗi ám ảnh đến với các em sinh viên không phải vì năng lực sư phạm của bản thân còn hạn chế, không phải vì khó khăn trong việc vận dụng lý thuyết vào thực hành... mà sự ám ảnh đến với các em sinh viên thực tập sư phạm đến từ thái độ, trách nhiệm của giáo viên hướng dẫn thực tập sư phạm. Nắm bắt được điều đó, và hiểu được tâm lý của các em sinh viên khi ngoài điểm số, thành tích, những đợt thực tập sư phạm có ý nghĩa và giá trị rất lớn với các em sinh viên.

Vai trò, trách nhiệm của nhà trường - đơn vị hướng dẫn thực tập sư phạm; vai trò trách nhiệm của giáo viên hướng dẫn - những người đi trước trong công tác dìu dắt, hướng dẫn thực tập cho đàn em - những sinh viên sư phạm mầm non rất lớn lao, không chỉ là giai đoạn để các em sinh viên được đóng vai như những cô giáo mầm non thực thụ, giai đoạn đó giáo viên hướng dẫn còn có ý nghĩa lớn lao với việc bồi đắp tình yêu nghề, vun đắp tình yêu với trẻ nhỏ cho các em sinh viên. Hiểu được tầm quan trọng, ý nghĩa, ảnh hưởng của người giáo viên hướng dẫn trực tiếp với các em sinh viên thực tập sư phạm, chúng tôi đã đề ra các biện pháp để nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân trong nhà trường đối với công tác hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm, cụ thể như sau:

- Bồi dưỡng giúp giáo viên hiểu được ý nghĩa, vai trò và trách nhiệm của mình trong công tác hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm là việc làm rất cần thiết. Đồng thời giúp các cô giáo thấy được vai trò, sức ảnh hưởng của mình với sinh viên khi đến thực hành thực tập sư phạm;

- Phổ biến, nâng cao tinh thần nhiệm của người hướng dẫn sinh viên thực tập trong các buổi gặp mặt sinh viên coi đó là một nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường;

- Cho giáo viên các khối lớp chia sẻ những kinh nghiệm hay trong công tác hướng dẫn sinh viên tại lớp cho đồng nghiệp nghe để học tập và áp dụng;

- Mỗi lần gặp mặt sinh viên, các cô giáo hướng dẫn sinh viên tiếp tục được nghe lại những yêu cầu của giáo viên trong công tác hướng dẫn sinh viên thực tập;

- Phối hợp với giảng viên trưởng đoàn hướng dẫn sinh viên thực tập tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác hướng dẫn sinh viên thực tập và công tác tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ của sinh viên. Việc kiểm tra định kỳ, đột xuất nhằm giúp giáo viên luôn trong tinh thần tự giác, có trách

nhiệm trong công tác hướng dẫn, giúp đỡ sinh viên. Tránh hiện tượng tiêu cực trong công tác hướng dẫn sinh viên, trường hợp sinh viên không tổ chức hoạt động vẫn có điểm, tránh trường hợp hướng dẫn sinh viên qua loa, không đảm bảo yêu cầu hoạt động...

***Biện pháp 4: Nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tình yêu nghề cho sinh viên thực tập***

Ngày nay, với sự phát triển không ngừng của truyền thông, sách báo về phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ trong độ tuổi mầm non, góp phần nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của người giáo viên mầm non, các bậc cha mẹ học sinh ý thức được vai trò của việc giáo dục trẻ ở độ tuổi mầm non mang tính quyết định đối với sự phát triển của trẻ. Trong khi đó, hàng loạt vụ bạo hành ở các cơ sở giáo dục mầm non trong cả nước, đặc biệt là tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đã dấy lên không ít lo lắng, hoài nghi của các bậc cha mẹ học sinh về đạo đức của người giáo viên mầm non. Cách ứng xử, trao đổi, giải quyết các sự việc cũng để lại cho cha mẹ học sinh những trăn trở khi kỹ năng xử lý tình huống của giáo viên chưa khéo léo... Trong khi đó, từ khi là sinh viên Cao đẳng, các em đều đã được trang bị kiến thức, kỹ năng, học tập, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, các kỹ năng mềm như: giao tiếp ứng xử với cha mẹ học sinh, cách chăm sóc, giao tiếp với trẻ, làm đồ dùng đồ chơi, kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm...

Tuy nhiên, để được rèn luyện những kỹ năng đó cho sinh viên, để thử thách lòng yêu nghề, mến trẻ, quyết tâm gắn bó với nghề giáo viên mầm non - thì môi trường thực hành thực tập có ý nghĩa rất quan trọng đối với những cô giáo mầm non tương lai, bởi trên thực tế ở các trường đào tạo giáo viên mầm non đều có hiện tượng sinh viên bỏ học trước hoặc sau kỳ thực tập sư phạm. Chính vì vậy, Ban giám hiệu đã tạo điều kiện cho sinh viên được tham gia một số các hoạt động tập thể cùng với giáo viên trong trường tại thời điểm trường tổ chức hoạt động

- Với những hoạt động giáo dục, nhà trường tổ chức kiến tập cho giáo viên trong trường như: Hội thi Qui chế nuôi dạy trẻ, Hội thi đồng diễn Thể dục sáng, Hội thi thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp quận, hoạt động ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến... Đây là những hoạt động hiệu quả, có tác dụng to lớn để các em sinh viên thấy sự tận tâm với nghề, yêu nghề mến trẻ mới có thể sáng tạo, mới có thể có những pháp hay, những cách xử lý tình huống sư phạm khéo léo và tạo ra những bộ đồ dùng tự tạo phong phú, sinh động và hấp dẫn với trẻ. Đó là cách để tạo nên khao khát cống hiến, tạo nên sự đam mê cho những cô giáo mầm non tương lai.

- Trò chuyện, chia sẻ cùng sinh viên về những khó khăn trong quá trình học tập và khi ra với nghề. Với hoạt động chia sẻ thường được chúng tôi lồng

ghép trong buổi gặp mặt đoàn sinh viên; buổi tổng kết đợt thực tập và trong những buổi góp ý hoạt động cho sinh viên khi lên tiết. Với kinh nghiệm và sự chân thành của các đồng chí trong Ban giám hiệu đã tạo động lực cho các em, truyền lửa cho các em cố gắng và nỗ lực với nghề mình đã chọn.

Có thể khẳng định rằng, việc vận dụng một số kinh nghiệm quản lý chỉ đạo trong công tác tổ hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm tại trường Mầm non Mai Dịch, quận Cầu Giấy trong năm học 2019- 2020 đã đem lại những kết quả tốt đẹp.

Cụ thể:

- Đối với sinh viên thực tập sư phạm

+ Thời gian thực tập sư phạm tại trường mầm non Mai Dịch không chỉ là thời gian các em được rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, các em còn được trao nhiều cơ hội thể hiện bản thân. Mặt khác, thực hành, thực tập sư phạm tại Trường mầm non Mai Dịch không bị áp lực cho sinh viên, các em có môi trường thoải mái, phấn khởi, hân hoan tham gia các hoạt động của trường, của lớp.

+ Tạo nên sự năng động, tích cực hơn cho sinh viên, phát huy được sở trường, năng khiếu cho sinh viên trong quá trình thực tập sư phạm.

+ Nhiều sinh viên có thái độ tích cực hơn với nghề giáo viên mầm non sau mỗi đợt thực tập, có quyết tâm và động lực phấn đấu với nghề.

- Đối với trường mầm non Mai Dịch

+ Nhà trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2019- 2020, được sự đánh giá cao của các cấp lãnh đạo, được sự tin tưởng của các đồng chí giảng viên Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương và Khoa GDMN.

+ Xây dựng được một tập thể nhiệt tình cống hiến cho công tác liên kết đào tạo bồi dưỡng giáo viên mầm non.

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hiểu được mục đích, ý nghĩa, yêu cầu công tác hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm trong trường mầm non.

+ Giáo viên tích cực hơn trong việc hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm tại nhóm lớp. Tuyệt đối không có hiện tượng tiêu cực trong công tác hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm.

- Đối với trẻ

+ Khi được tham gia các hoạt động giáo dục phong phú của giáo viên và sinh viên thực tập sư phạm tổ chức.

+ Giúp trẻ cảm nhận được sự gần gũi, không có khoảng cách của giáo viên hay là cô sinh viên trong nhóm lớp.

## **2. Một số đề xuất thực hiện hiệu quả công tác phối hợp thực hành, thực tập giữa cơ sở đào tạo và trường mầm non**

Để thực hiện hiệu quả công tác phối hợp thực hành, thực tập giữa cơ sở đào tạo và trường mầm non làm thực hành nhằm nâng cao chất lượng rèn nghề chọn sinh viên mầm non, chúng tôi có những đề xuất sau:

- Đối với Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương

+ Tiếp tục bồi dưỡng kỹ năng mềm cho sinh viên, đặc biệt quan tâm bồi dưỡng phẩm chất đức nghề giáo viên mầm non, trách nhiệm và tình yêu với công việc;

+ Có sự liên kết bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trường mầm non về công tác hướng dẫn sinh viên thực tập để có sự thống nhất cao về phương pháp tổ chức các HĐ giáo dục trong thời kỳ hội nhập;

+ Có sự hỗ trợ về cơ sở vật chất để các trường mầm non trang bị thêm các đồ dùng hiện đại giúp cho các em sinh viên có đồ dùng tham khảo để dạy trẻ.

- Đối với các em sinh viên:

+ Cần tăng cường công tác tự học về ngoại ngữ và công nghệ thông tin để áp dụng vào soạn giáo án điện tử, thiết kế bài giảng điện tử.;

+ Tích cực làm đồ dùng dạy học, tiếp cận nhiều hơn với thực tiễn đời sống ở trường mầm non.

### **Kết luận**

Trường mầm non Mai Dịch đã có những thuận lợi nhiều hơn trong công tác hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm và công tác chăm sóc và giáo dục trẻ. Giữ được uy tín trong công tác phối hợp đào tạo sinh viên với các trường liên kết đào tạo; Tạo được tâm lý thoải mái cho sinh viên đến thực tập, xây dựng được bầu không khí gần gũi, thân thiện với cán bộ, giáo viên, nhân viên và các đoàn sinh viên thực tập. Đồng thời sức hút “cạnh tranh” chất lượng hướng dẫn sinh viên trong nhà trường được lan tỏa, nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân trong nhà trường đối với công tác hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Thị Hòa (2014), Giáo trình Giáo dục học mầm non, Nhà XB Đại học sư phạm Hà Nội 1. Nguyễn Ánh Tuyết (2005), Giáo dục mầm non - Những vấn đề lý luận và thực tiễn, NXB Đại học sư phạm Hà Nội.
2. Lê Xuân Hồng, Lê Thị Khang, Hồ Lai Châu, Hoàng Mai (2000), Những kỹ năng sư phạm mầm non, Tập 1, 2, 3; Nhà XBGD



# TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THỰC HÀNH, THỰC TẬP CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TẠI TRƯỜNG MẦM NON HỮU NGHỊ VIỆT TRIỀU - HÀ NỘI

*ThS. Đinh Bích Hà*

Hiệu trưởng trường MN Hữu nghị Việt Triều

## **Tóm tắt**

Thực hành, thực tập của sinh viên ngành giáo dục mầm non tại các cơ sở chăm sóc, giáo dục trẻ có vai trò quan trọng, giúp sinh viên áp dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn cũng như được rèn luyện năng lực sư phạm. Để thực hiện tốt việc triển khai công tác thực hành, thực tập cho sinh viên, các nhà trường cần xác định rõ mục đích, yêu cầu và tổ chức triển khai có chất lượng các hoạt động rèn luyện tay nghề, nâng cao năng lực cho sinh viên.

**Từ khóa:** *Giáo dục mầm non, sinh viên ngành giáo dục mầm non, công tác thực hành, thực tập*

## **Đặt vấn đề**

Thực hành, thực tập của sinh viên ngành giáo dục mầm non tại các cơ sở chăm sóc, giáo dục trẻ có vai trò quan trọng trong việc rèn luyện kỹ năng tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Sinh viên cũng có nhiều cơ hội để thể hiện sự chủ động, sáng tạo trong việc vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Đồng thời, sinh viên được trải nghiệm công tác chủ nhiệm lớp trước khi trở thành một giáo viên mầm non thực thụ. Hơn nữa, thực tập tại các cơ sở giáo dục mầm non còn giúp sinh viên được rèn luyện tư cách đạo đức, tác phong sư phạm của người giáo viên mầm non.

## **Nội dung**

### **1. Mục đích, yêu cầu triển khai công tác thực hành, thực tập cho sinh viên ngành giáo dục mầm non:**

Nhà trường luôn xác định việc hỗ trợ các trường sư phạm trong công tác đào tạo giáo viên mầm non là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nên trước khi triển khai công tác thực hành, thực tập cho sinh viên nhà trường tổ chức các cuộc họp để thống nhất kế hoạch, phân công nhiệm vụ và xác định rõ mục đích, yêu cầu cần đạt của sinh viên sau quá trình thực tập tại trường. Cụ thể như sau:

- Phát triển và hoàn thiện những kỹ năng sư phạm đã được hình thành ở trường Cao đẳng/Đại học, đặc biệt là kỹ năng tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và kỹ năng mềm như giao tiếp, ứng xử, quản lý thời gian, hợp tác...

- Ý thức được trách nhiệm của người giáo viên trong tương lai để từ đó không ngừng trau dồi trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như phẩm chất để trở thành người giáo viên tốt.

- Tận tình với công việc, làm việc theo kế hoạch và có khả năng nhận xét, đánh giá khả năng học và tiếp thu của trẻ.

- Phát huy cao độ tinh thần tự giác, độc lập tự chủ, sáng tạo của mình trong mọi lĩnh vực hoạt động của nhà trường.

- Có quan hệ tốt với giáo viên, cán bộ cũng như gương mẫu trước trẻ, có hành vi giao tiếp và ứng xử văn minh, lịch sự trong các mối quan hệ ở trường mầm non.

## **2. Cách thức triển khai công tác thực hành, thực tập cho sinh viên ngành giáo dục mầm non**

### **a) Công tác tìm hiểu thực tế hoạt động giáo dục của nhà trường**

Mỗi trường mầm non đều có nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục phát triển toàn diện trẻ em lứa tuổi mầm non. Song, mỗi nhà trường đều có kế hoạch, chiến lược riêng để thực hiện các nhiệm vụ đó. Để hoàn thành nhiệm vụ thực tập, sinh viên cần hiểu rõ về nhà trường. Do đó, ngay buổi đầu tiên làm quen sinh viên sẽ được nghe các báo cáo về hoạt động của nhà trường, đó là:

Báo cáo của ban lãnh đạo trường về cơ cấu tổ chức, nội quy của nhà trường, đồng thời nhà trường cũng yêu cầu sinh viên phải tự tìm hiểu thêm về tình hình kinh tế, văn hóa xã hội và phong trào giáo dục của địa bàn - nơi đặt cơ sở giáo dục mầm non.

Báo cáo hoạt động chuyên môn của nhà trường, về chức năng nhiệm vụ của giáo viên, cũng như các tài liệu sổ sách, hồ sơ học bạ của trẻ.

Báo cáo các công tác đoàn thể của nhà trường (tổ chức đảng, công đoàn, đoàn thanh niên).

### **b) Công tác tổ chức các hoạt động giáo dục**

Tổ chức các hoạt động giáo dục là nhiệm vụ chủ yếu của người giáo viên mầm non. Mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, tạo nền tảng cho việc hình thành nên nhân cách của một con người. Do đó, người giáo viên mầm non phải thực sự gương mẫu, chăm chỉ luyện rèn, vững vàng về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp để đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục vừa có tính khoa học vừa có tính nghệ thuật. Để giúp sinh viên có được điều này, nhà trường luôn đặt ra các yêu cầu cụ thể với sinh viên:

Sinh viên thực tập phải nắm vững kế hoạch cũng như nội dung chương trình của môn học trong quá trình thực tập.

Lập kế hoạch tổ chức các hoạt động cho toàn đợt thực tập

Mỗi sinh viên được dự 02 giờ hoạt động do giáo viên hướng dẫn tổ chức. Sau đó giáo viên hướng dẫn và sinh viên cùng trao đổi, thảo luận để sinh viên rút kinh nghiệm cho bản thân trong quá trình tổ chức các hoạt động.

Trước khi sinh viên tổ chức các hoạt động giáo dục thì đã được giáo viên hướng dẫn tư vấn, góp ý, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với khả năng của trẻ và điều kiện thực tế. Khi sinh viên tổ chức các hoạt động giáo dục thì luôn có giáo viên hướng dẫn dự giờ, góp ý, đánh giá và chấm điểm.

Ngoài ra, các sinh viên trong nhóm đều được sắp xếp để dự giờ tổ chức hoạt động của bạn cùng nhóm để hỗ trợ cũng như học hỏi lẫn nhau.

Với cách thức tổ chức trên, nhà trường đã giúp sinh viên có nhiều cơ hội để thực hành, trải nghiệm thực tế, bởi vậy, trong một thời gian ngắn các em đã có thể thích nghi với công việc của người giáo viên mầm non cũng như tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu cho bản thân.

### c) Công tác chủ nhiệm

Nhà trường cũng tạo điều kiện cho sinh viên thực hành công tác chủ nhiệm lớp bằng việc giao nhiệm vụ lập kế hoạch chủ nhiệm, giao tiếp với phụ huynh để trao đổi tình hình của trẻ. Với sự hướng dẫn của giáo viên, sinh viên thực tập được rèn luyện một số kỹ năng của người giáo viên chủ nhiệm như: Kỹ năng lập kế hoạch, Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng quản lý lớp học...

## **3. Định hướng công tác thực hành, thực tập cho sinh viên giáo dục mầm non của các nhà trường mầm non trong giai đoạn hiện nay**

Để việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp đạt hiệu quả cao, nhà trường định hướng triển khai công tác thực hành, thực tập như sau:

### a) Việc tổ chức các hoạt động của sinh viên

Sinh viên trước khi tổ chức hoạt động cần soạn giáo án và gửi cho giáo viên hướng dẫn đúng thời hạn để giáo viên có thời gian đọc, góp ý và sinh viên có thời gian để điều chỉnh kịp thời theo góp ý của giáo viên hướng dẫn.

Đồng thời, sinh viên phải chủ động trong việc chuẩn bị đồ dùng cũng như tập giảng để các bạn cùng nhóm đóng góp ý kiến trước khi tổ chức hoạt động giáo dục trên trẻ.

Trước khi dạy trẻ phải rèn luyện giọng điệu truyền cảm, dịu dàng, phát âm chuẩn, ghi nhớ trình tự giáo án.

Trong quá trình tổ chức hoạt động, sinh viên phải sử dụng phối hợp các phương pháp một cách hợp lý, quan tâm đến từng trẻ và linh hoạt xử lý các tình huống phát sinh.

### b) Việc rèn luyện kỹ năng quản lý lớp học của sinh viên

Công tác quản lý lớp học (giáo viên số 1) là công việc tương đối khó ngay cả với giáo viên mới ra trường. Bởi vậy, khi đi thực tập, sinh viên phải thường xuyên rèn luyện thì mới có được kỹ năng quản lý lớp học. Để quản lý lớp học và

thu hút trẻ tham gia các hoạt động giáo dục, sinh viên phải luôn quan tâm, quan sát để hiểu đặc điểm của mỗi trẻ về thể chất, nhu cầu, sở thích, hứng thú, thói quen, tính cách...

Đồng thời, sinh viên còn phải tìm hiểu về hoàn cảnh sống, điều kiện sinh hoạt của mỗi trẻ để có biện pháp giúp đỡ kịp thời, nhất là đối với những trẻ có hoàn cảnh khó khăn. Phải thật sự gần gũi, thân mật, quan tâm chăm sóc trẻ, nhưng đồng thời cũng phải thật sự nghiêm túc chuẩn mực..

### **Kết luận**

Một sinh viên ngành giáo dục mầm non được đào tạo để trở thành giáo viên mầm non phải có hệ thống kiến thức, kỹ năng sư phạm được chuyên môn hóa, sâu sắc và luôn thích ứng với nhiều hoàn cảnh, tình huống khác nhau. Bởi, giáo viên là người định hướng, dẫn dắt và điều chỉnh sự phát triển của trẻ, là nhân tố quyết định chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Thực tế cho thấy, hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non là hoạt động đặc thù cần nhiều kỹ năng chứ không chỉ cần kiến thức chuyên ngành nên việc rèn luyện kỹ năng sư phạm tại cơ sở giáo dục mầm non là vấn đề thiết thực, cần được coi trọng trong nhà trường sư phạm.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Chương trình giáo dục MN*, NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Phạm Thị Châu, Nguyễn Thị Oanh, Trần Thị Sinh (2002), *Giáo dục học MN*, NXB ĐHQGHN, Hà Nội.

## **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC THỰC HÀNH THỰC TẬP CHO SINH VIÊN TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON**

*ThS. Đặng Thị Thu Hà*

Khoa Giáo dục mầm non - Trường CĐSPTU

### **Tóm tắt**

Bài viết sau đề cập đến vấn đề đánh giá việc thực hành thực tập của sinh viên nhằm nâng cao chất lượng cho công tác thực hành thực tập trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non hiện nay.

*Từ khóa: Thực hành thực tập, đánh giá, chất lượng, sinh viên, trường mầm non.*

### **Đặt vấn đề**

Hiện nay, Đảng và Chính phủ đã có rất nhiều sự quan tâm tới việc phát triển ngành học mầm non, bên cạnh việc duyệt đề án, đầu tư kinh phí xây dựng các trường mầm non tư thục theo QĐ 161/2002/QĐ-TTG và TT 05/2011/TT-BGDĐT của Chính phủ đã làm bùng nổ các cơ sở giáo dục mầm non tư thục. Việc mở rộng các cơ sở giáo dục mầm non giúp cho số trẻ ở các trường mầm non công lập được giảm tải, số lượng trẻ ở các nhóm lớp mầm non không quá đông, chăm sóc - giáo dục với từng cá nhân trẻ được quan tâm nhiều hơn.

Trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương, việc rèn tay nghề cho sinh viên tại các trường mầm non trong các đợt thực hành thực tập được hết sức coi trọng, kỹ năng nghề của sinh viên góp phần to lớn vào việc nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non của nhà trường, của ngành học.

### **Nội dung**

#### **1. Đánh giá kết quả thực hành thực tập**

Chất lượng thực hành thực tập của sinh viên phụ thuộc vào rất nhiều khâu, trong đó đánh giá kết quả thực hành thực tập là khâu vô cùng quan trọng. Đánh giá kết quả từng đợt thực hành, thực tập của giảng viên và giáo viên mầm non ở các cơ sở thực hành thực tập bao gồm đánh giá: tổ chức các hoạt động chăm sóc - Giáo dục, ý thức thực hành thực tập, sự tham gia các hoạt động ngoại khóa.

Đánh giá là quá trình hình thành những nhận định, phán đoán về kết quả của quá trình giáo dục, phân tích những thông tin thu được, đối chiếu với mục tiêu, tiêu chuẩn đề ra, nhằm cải thiện thực trạng và điều chỉnh nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục trẻ.

Đánh giá kết quả thực hành thực tập là quá trình hình thành những nhận định về kết quả của quá trình thực hành thực tập của sinh viên, phân tích những thông tin thu thập được, đối chiếu với mục tiêu, tiêu chí, tiêu chuẩn đề ra của từng đợt thực hành, thực tập, nhằm cải thiện thực trạng và điều chỉnh, nâng cao chất lượng thực hành nghề của sinh viên mầm non.

## **2. Mục đích đánh giá kết quả thực hành thực tập**

Đánh giá sinh viên trong các đợt thực hành thực tập nhằm giúp sinh viên phát huy được ưu điểm, khắc phục những nhược điểm trong quá trình tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

## **3. Nội dung đánh giá kết quả thực hành thực tập**

Trong các đợt thực hành thực tập tại các trường mầm non, việc đánh giá sinh viên bao gồm các nội dung như sau:

- Đánh giá kỹ năng tìm hiểu vốn kinh nghiệm sống, các kỹ năng, khả năng nhận thức của trẻ, từ đó lập kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp với đặc điểm trẻ ở từng độ tuổi, từng cá nhân.

- Đánh giá kỹ năng xây dựng thiết kế môi trường hoạt động cho trẻ ở các góc chủ đề, các góc học tập vào các đợt thực tập sư phạm, thực tập tốt nghiệp...

- Đánh giá kỹ năng chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi cho các tiết dạy, các hoạt động góc hay ngoài trời.

- Đánh giá kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục như: hoạt động ngoài trời, giờ hoạt động góc, hoạt động chiều, kỹ năng chăm sóc trẻ qua các giờ ăn, giờ ngủ, kỹ năng chăm sóc - giáo dục với cả nhóm lớp, với từng cá nhân trẻ.

- Đánh giá kỹ năng thực hiện giờ giấc, nội quy, các quy định và sự tham gia vào các hoạt động trong trường mầm non...

Ngoài việc đánh giá năng lực chuyên môn còn cần đánh giá sinh viên ở ý thức, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp thể hiện ra thái độ, lòng yêu trẻ, sự tận tâm chăm sóc trẻ, đặc biệt với những trẻ cá biệt hoặc trẻ có nhu cầu đặc biệt.

Ngoài đánh giá các hoạt động do sinh viên chuẩn bị, tổ chức thực hiện trên trẻ, còn phải đánh giá sinh viên trong việc vận dụng kiến thức đã học ở trường sư phạm vào việc đánh giá sự phát triển của trẻ. Đánh giá những hoạt động trong ngày của trẻ bao gồm: hoạt động học, hoạt động chơi, ăn ngủ, hoạt động lao động tự phục vụ... nhằm mục đích giúp sinh viên nắm được mức độ phát triển của trẻ trong từng ngày, từng tuần, xác định nhu cầu hứng thú và khả năng của từng cá nhân trẻ để có thể lựa chọn những tác động giáo dục phù hợp.

Ban Giám hiệu, giáo viên giúp sinh viên nhận ra những mặt mạnh, những điểm yếu của mình trong từng hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Đồng thời, sinh viên biết điều chỉnh kịp thời các tác động sư phạm của bản thân đối với trẻ. Dựa trên kết quả đánh giá hàng ngày, sinh viên xác định những trẻ cần lưu ý đặc biệt

để có biện pháp chăm sóc giáo dục riêng phù hợp, những vấn đề cần lưu ý trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và những thay đổi cho các hoạt động tiếp theo. Trong quá trình sinh viên thực hành thực tập ở trường mầm non được giáo viên đánh giá cẩn kẽ, tư vấn giải quyết vấn đề trên trẻ, kỹ năng làm việc với phụ huynh, sẽ giúp các em nhanh chóng trưởng thành trong việc rèn nghề sau mỗi đợt thực hành thực tập.

#### **4. Những tồn tại trong công tác đánh giá thực hành thực tập cho sinh viên của các trường mầm non.**

- Còn tồn tại một số bộ phận giáo viên nhóm/lớp tại các cơ sở thực tập chưa nhận thức đúng về vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác hướng dẫn sinh viên thực tập, việc hướng dẫn còn qua loa, mang tính đối phó chiếu lệ.

- Khi đánh giá ý thức thực hành thực tập, kết quả tổ chức các hoạt động giáo dục trên trẻ của sinh viên, giáo viên ít căn cứ vào thang điểm từng hoạt động của khoa Giáo dục mầm non đã quy định mà thường đánh giá theo cảm tính.

- Ít có sự phân hóa giữa các sinh viên hoặc có sự phân hóa nhưng không rõ nét, đặc biệt là các lớp trung cấp mầm non, cao đẳng mầm non đào tạo theo nhu cầu xã hội thực tập tại các trường mầm non không phải là trường thực hành thường xuyên của trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.

- Khi đánh giá kết quả từng hoạt động do sinh viên tổ chức trên trẻ, giáo viên mầm non thường ít chú ý đến phân tích nhược và ưu điểm của sinh viên trong việc lập kế hoạch, chuẩn bị giáo án, đồ dùng của cô của trẻ, kỹ năng tổ chức hoạt động, ứng xử tình huống, giao lưu giữa cô và trẻ mà thường chú ý đến điểm số.

- Sinh viên thường chú ý vào việc thiết kế các đồ dùng đồ chơi với số lượng lớn, quy mô, tốn kém, đặc biệt là trong các tiết thi chuyên nhóm, nhưng lại ít để ý đến cảm xúc mong đợi của trẻ trong hay sau mỗi tiết dạy.

#### **5. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả đánh giá thực hành thực tập của sinh viên.**

- Trường mầm non cần chọn lựa những lớp có giáo viên mầm non giàu kinh nghiệm để hướng dẫn và đánh giá thực hành thực tập cho sinh viên. Đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm cho đội ngũ giáo viên trong công tác hướng dẫn thực tập thực hành, giúp họ hiểu rõ được tầm quan trọng của thực hành thực tập.

- Giáo viên phải nắm vững thang đánh giá từng hoạt động tập dạy của sinh viên do khoa Giáo dục mầm non quy định.

- Khi đánh giá các hoạt động tập dạy của sinh viên phải tuân thủ các quy định:

+ Sinh viên tự đánh giá ưu, nhược điểm của mình khi tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, từ đó rút kinh nghiệm cho hoạt động tiếp theo;

+ Sinh viên trong nhóm nhận xét đánh giá hoạt động của bạn tổ chức, qua đó rút kinh nghiệm cho bạn cũng như cho bản thân mình;

+ Giáo viên mầm non hướng dẫn phân tích ưu nhược điểm giờ dạy và đánh giá điểm dạy;

+ Giảng viên giảng dạy bộ môn trao đổi với giáo viên mầm non, nhóm sinh viên thực hành thực tập tại lớp để cùng thống nhất đánh giá các ưu, nhược điểm và hướng khắc phục cho sinh viên trong các đợt thực hành thực tập tiếp theo.

- Sau mỗi hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ do sinh viên tổ chức, giáo viên mầm non phải nhận xét đánh giá ngay trong ngày, tránh để cuối đợt đánh giá sẽ thiếu chính xác và sinh viên không kịp rút ra bài học kinh nghiệm cho các hoạt động được tổ chức tiếp sau đó.

- Khi đánh giá kết quả tổ chức hoạt động cho trẻ của sinh viên, giáo viên cần căn cứ vào thực trạng để đánh giá một cách khách quan, công bằng, không nên đánh giá theo cảm tính vì nhiều lý do khác nhau không có tác dụng thúc đẩy việc nâng cao tay nghề cho sinh viên.

- Đánh giá cần có sự phân hóa chính xác khả năng, năng lực sư phạm của từng sinh viên, từ đó mới động viên khích lệ các em cố gắng, mới tạo ra đội ngũ giáo viên mầm non tương lai có chất lượng thực sự đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

## **Kết luận**

Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương, Khoa Giáo dục mầm non là cái nôi đào tạo sinh viên mầm non trình độ cao đẳng với mục tiêu rèn luyện nâng cao năng lực sư phạm và hình thành các phẩm chất nhân cách cần thiết cho sinh viên để sau ra trường sinh viên phát huy tốt được vai trò sứ mệnh của mình. Với đặc thù rèn nghề thì việc nâng cao chất lượng thực hành thực tập, giúp cho sinh viên có sự cọ sát thực tiễn, sự so sánh giữa lý thuyết với thực hành là khâu then chốt quyết định đến chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ ở các cơ sở giáo dục mầm non hiện nay.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), *“Quy chế thực hành, thực tập sư phạm”*, ban hành theo Quyết định số 36/2002/QĐ- BGDĐT .
2. Nguyễn Đình Chinh (1999), *“Kiến tập và thực tập sư phạm”*. Nhà xuất bản Giáo dục.
3. Đinh Thu Hằng (2012), Luận văn Thạc sĩ *“Thực trạng quản lý hoạt động thực tập sư phạm của sinh viên Khoa Giáo dục mầm non – Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương Nha Trang”*



## **BIỆN PHÁP THỰC HÀNH BỘ MÔN “PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI” TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN MẦM NON**

*ThS. Nguyễn Trung Hiếu*

Khoa Giáo dục mầm non, Trường CĐSPTU

### **Tóm tắt**

Vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo, vui chơi đem đến cho trẻ nhiều cơ hội phát triển nhất. Do vậy, giáo viên MN cần có kỹ năng tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ chơi tại các thời điểm khác nhau trong chế độ sinh hoạt, đặc biệt là hoạt động chơi tại các góc. Bài viết giới thiệu biện pháp thực hành bộ môn “Phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi” với sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo với các cơ sở giáo dục MN.

*Từ khóa: Trẻ mẫu giáo, vui chơi trong góc, kỹ năng tổ chức*

### **Đặt vấn đề**

Đối với trẻ mẫu giáo, vui chơi là hoạt động chủ đạo. Thông qua chơi trẻ thoát khỏi tình trạng khủng hoảng tâm lý tuổi lên 3 do giải quyết được mâu thuẫn giữa nhu cầu được hành động giống như người lớn với khả năng còn ít ỏi của mình. Đồng thời, hoạt động vui chơi còn là phương tiện giáo dục và phát triển toàn diện cho trẻ về trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ, thể chất và ngôn ngữ. Giáo viên MN (GVMN) là người có thể giúp trẻ được thỏa mãn nhu cầu vui chơi và tạo ra các cơ hội để trẻ phát triển toàn diện, đạt mục tiêu của giáo dục MN. Để làm được điều này đòi hỏi GVMN không chỉ nắm vững tri thức lý luận về hoạt động vui chơi mà còn phải có kỹ năng tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ.

Học phần “Phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi” giữ vị trí quan trọng trong việc rèn kỹ năng nghề nghiệp cho SV ngành giáo dục MN. Thông qua học phần này SV không những được nắm vững cơ sở lý luận của môn học, được củng cố kiến thức của các môn học khác có liên quan mà còn được hình thành các kỹ năng nghề nghiệp, đặc biệt là kỹ năng tổ chức hoạt động vui chơi (HĐVC) cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non. Tuy nhiên, đa phần SV khi đến trường MN thực hành nghề nghiệp đều có tâm lý e ngại, lúng túng khi tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ hoặc các em tổ chức cho trẻ chơi nhưng không bắt nguồn từ nhu cầu chơi của trẻ và điều kiện thực hiện của nhóm lớp đó nên hiệu quả tổ chức không cao, trẻ không được thỏa mãn nhu cầu chơi và điều đó tất yếu sẽ không giúp trẻ có cơ hội phát triển toàn diện.

Chính vì vậy, việc kết nối thường xuyên với cơ sở thực hành để có thông

tin phản hồi nhằm đổi mới phương pháp thực hành bộ môn là biện pháp hiệu quả nhằm rèn luyện và nâng cao kỹ năng tổ chức HĐVC cho SV ngành giáo dục MN - những GVMN tương lai.

## **Nội dung**

### **1. Hoạt động vui chơi**

#### a) Hoạt động vui chơi của trẻ mẫu giáo

Vui chơi là một hoạt động rất tự nhiên trong cuộc sống của mọi người, nó đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của trẻ em. Không chơi trẻ không thể phát triển, không chơi trẻ chỉ tồn tại chứ không phải là đang sống, đó là một thực tế mang tính quy luật. . Vui chơi cần cho mọi người ở mọi lứa tuổi, đặc biệt đối với trẻ em thì vui chơi là hoạt động tạo nên cuộc sống của chúng. Chơi mang lại cho trẻ em một trạng thái tinh thần vui vẻ, phấn chấn, dễ chịu.

HĐVC của trẻ em thường có những đặc điểm sau:

- HĐVC ở trẻ em mang tính chất vô tư, có nghĩa là trong khi chơi đứa trẻ không chủ tâm nhằm tới một lợi ích thiết thực nào cả;
- HĐVC của trẻ là một hoạt động mô phỏng cuộc sống của con người, mô phỏng những mối quan hệ giữa con người với tự nhiên và xã hội;
- HĐVC của trẻ em là một hoạt động mang tính tự do;
- HĐVC của trẻ em là một hoạt động độc lập và tự điều khiển;
- HĐVC của trẻ mang màu sắc xúc cảm chân thực mạnh mẽ.

Do những đặc điểm này, HĐVC được coi là hoạt động tự nguyện của mọi trẻ em, là giây phút sung sướng nhất bởi vì khi chơi là lúc trẻ thể hiện “ước mơ với tất cả thân thể của mình” (Georges Duhamel)

Trẻ mẫu giáo được chơi vào rất nhiều thời điểm trong chế độ sinh hoạt hàng ngày ở trường MN, trong đó vui chơi trong góc là thời điểm có ý nghĩa rất lớn đối với việc thỏa mãn nhu cầu chơi và giúp trẻ phát triển toàn diện.

#### *b) Vui chơi trong góc của trẻ mẫu giáo*

Vui chơi trong góc của trẻ mẫu giáo được hiểu là hình thức tổ chức cho trẻ chơi theo các góc, trong đó mỗi góc có các nội dung chơi khác nhau. Nội dung chơi trong góc của trẻ mẫu giáo thật phong phú, phản ánh nhu cầu, hứng thú đặc điểm chơi và kinh nghiệm của trẻ ở các giai đoạn lứa tuổi khác nhau (mẫu giáo (MG) bé, MG nhỏ, MG lớn). Trong quá trình tổ chức cho trẻ vui chơi trong góc, nội dung chơi trong từng góc không cố định, có thể thay đổi theo ý tưởng của trẻ, theo mục đích giáo dục của giáo viên (GV), theo tiến trình thực hiện các chủ đề, chủ điểm giáo dục trong chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo. Mỗi giờ vui chơi trong góc, GV có thể triển khai 4, 5 hay 6 góc chơi tùy thuộc vào không gian phòng nhóm, số lượng trẻ đi học trong ngày, nhu cầu và ý tưởng,

kinh nghiệm chơi của trẻ ở từng lớp cũng như điều kiện đồ dùng, đồ chơi ở từng lớp, từng trường.

Vui chơi trong góc có ý nghĩa rất lớn đối với việc phát triển và giáo dục trẻ MG, đây chính là phương tiện giáo dục và phát triển toàn diện cho trẻ MG. Khi bàn về vai trò của hoạt động chơi, nhà tâm lý học, nhà giáo dục học Xô Viết D. V. Encônhin đã nói rằng, trò chơi là trường học về hành vi, là trường học về đạo đức trong hành động [5]. Vui chơi trong góc còn là phương tiện phát triển các năng lực hoạt động cần thiết cho trẻ như: năng lực tư duy, tưởng tượng, ngôn ngữ, năng lực làm việc độc lập và sáng tạo, năng lực phối hợp tổ chức hoạt động, năng lực cảm thụ và sáng tạo cái đẹp, nhận xét, đánh giá...

Như vậy, vui chơi trong góc có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với trẻ mẫu giáo. Tổ chức cho trẻ chơi như thế nào để phát huy hết ý nghĩa của hoạt động này đối với sự phát triển và giáo dục trẻ phụ thuộc rất lớn vào năng lực và trách nhiệm nghề nghiệp của GVMN.

## **2. Kỹ năng tổ chức cho trẻ mẫu giáo vui chơi trong góc**

Kỹ năng tổ chức cho trẻ mẫu giáo vui chơi trong góc được hiểu là khả năng thực hiện có hiệu quả hệ thống các hành động sư phạm, giáo dục trên cơ sở vận dụng những hiểu biết về lý luận và thực tiễn của giáo dục MN nói chung và hoạt động vui chơi nói riêng để tổ chức cho trẻ chơi trong các góc nhằm đạt được mục đích đề ra [2]. Tổ chức vui chơi trong góc bao gồm hệ thống các kỹ năng cơ bản như: kỹ năng xây dựng kế hoạch, kỹ năng thiết kế môi trường chơi và kỹ năng tổ chức thực hiện kế hoạch.

Về mặt thực tiễn, giảng viên và SV nhận thấy tầm quan trọng của việc hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động vui chơi trong góc cho trẻ mẫu giáo. Tuy nhiên, thực tế triển khai thực hành bộ môn để rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động vui chơi trong góc cho SV vẫn còn nhiều bất cập, trở ngại. Nguyên nhân chủ yếu của thực trạng này là những hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất, điều kiện học tập, thực hành môn học; tiếp đến là vẫn còn có sự vênh giữa việc hướng dẫn của giảng viên và GVMN và một phần nữa là do SV và GVMN còn chưa thực sự nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của kỹ năng này. Để khắc phục những tồn tại, bất cập trên thì đổi mới phương pháp thực hành bộ môn, thống nhất giữa giảng dạy tại cơ sở đào tạo với việc thực hành bộ môn tại cơ sở thực hành thực tập là vô cùng cần thiết.

## **3. Một số biện pháp thực hành bộ môn nhằm rèn kỹ năng tổ chức hoạt động vui chơi trong góc cho sinh viên ngành giáo dục mầm non**

Để hình thành kỹ năng tổ chức HĐVC trong góc cho SV cần có sự phối hợp giữa giảng viên giảng dạy bộ môn với GVMN ở các trường MN thực hành và SV. Trong đó, SV là người tích cực, chủ động tiếp nhận tri thức cũng như rèn

luyện kỹ năng tổ chức HĐVC trong góc cho trẻ mẫu giáo. Giảng viên giảng dạy ở các cơ sở đào tạo là người giữ vai trò định hướng, hướng dẫn SV trên lớp; GVMN là người kiểm tra, giám sát, giúp đỡ SV khi các em đến trường MN để thực hành kỹ năng. Sự thống nhất này tạo ra một vòng tròn khép kín giúp quá trình hình thành kỹ năng tổ chức HĐVC trong góc cho SV ngành GDMN đạt hiệu quả cao.

Việc hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động vui chơi trong góc cho trẻ mẫu giáo cho SV ngành GDMN được thực hiện theo 3 giai đoạn:

### ***Giai đoạn 1: Giai đoạn học tập nhận thức***

Ở giai đoạn này, SV chủ yếu nắm vững những kiến thức lý luận về phương pháp tổ chức HĐVC trong góc cho trẻ mẫu giáo thông qua các giờ học trên lớp. Trong quá trình giảng dạy bộ môn, giảng viên sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như nêu vấn đề, thảo luận nhóm, dạy học dự án.. nhằm cung cấp cho SV những cơ hội học tập, trải nghiệm để rút ra những kiến thức lý luận về phương pháp tổ chức HĐVC trong góc cho trẻ mẫu giáo. Đây cũng chính là giai đoạn mang tính định hướng cao vì bản thân mỗi SV ở giai đoạn này nếu không xác định được rõ ràng mục đích, đối tượng, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp hướng dẫn thì không định hướng được hành động tổ chức chơi góc cho trẻ mẫu giáo.

Trên cơ sở những kiến thức lý luận SV thu nhận được trong quá trình học lý thuyết bộ môn, giảng viên tổ chức cho SV được kiến tập HĐVC trong góc của trẻ mẫu giáo ở các độ tuổi tại trường MN thực hành hoặc xem băng hình giúp các em hình dung ra “bức vẽ” trong phần kiến thức lý luận đã phác thảo. Đồng thời, đó cũng là những căn cứ để SV đối chiếu với những kiến thức lý luận đã được học. Khi được trực tiếp xuống trường quan sát các hoạt động chơi góc của trẻ mẫu giáo ở các nhóm lớp, được tiếp xúc với trẻ, làm quen với môi trường chơi góc ở các lớp mẫu giáo, SV có được nền tảng thuận lợi khi thực hiện công việc lập kế hoạch và tập tổ chức hoạt động ở giai đoạn tiếp theo.

### ***Giai đoạn 2: Giai đoạn hình thành kỹ năng***

Ở giai đoạn này, căn cứ trên những kiến thức lý luận SV thu nhận được trong quá trình học lý thuyết bộ môn, kiến tập HĐVC trong góc cho trẻ mẫu giáo tại trường MN, xem băng hình về việc tổ chức HĐVC trong góc cho trẻ mẫu giáo các độ tuổi, SV sẽ lập kế hoạch tổ chức HĐVC trong góc cho trẻ mẫu giáo theo các chủ đề giáo dục cho 3 độ tuổi: MG bé, MG nhỡ, MG lớn. Để việc lập kế hoạch đạt kết quả, SV phải bám sát vào những kiến thức lý luận về phương pháp tổ chức HĐVC trong góc cho trẻ mẫu giáo mà các em đã có được ở giai đoạn trước, đồng thời kết hợp với những kiến thức thu lượm được khi kiến tập tại trường mầm non và xem băng hình. Đây chính là điều kiện cần thiết để SV tiến hành các hoạt động thực hành, tập dạy tại phòng thực hành và trường MN.

Khi tiến hành tập dạy tại phòng thực hành, giảng viên cũng như SV sẽ nhận biết được thực trạng SV tổ chức thực hiện kế hoạch ở mức độ nào, kết quả đạt được có như mong muốn hay không, trong hành động có gặp sai sót, lúng túng hay khi thao tác, hành động đã tự tin, chững chạc chưa? SV được tập luyện thường xuyên, lặp đi lặp lại các thao tác, hành động, các bước trong quy trình tổ chức sẽ giúp các em dần tích lũy được kinh nghiệm cho bản thân. Khi kỹ năng bắt đầu được hình thành, việc cho SV thực hành tập dạy trên trẻ tại trường MN thực hành là bước rất quan trọng có tính chất quyết định đối với việc hình thành và rèn luyện kỹ năng tổ chức HĐVC trong góc cho trẻ mẫu giáo của SV. SV thực hiện việc dạy trên trẻ có quay video minh chứng và nộp lại bài thực hành đó cho giảng viên, giảng viên sẽ trao đổi lại với SV về kết quả thực hiện để SV phát huy hiệu quả cũng như kịp thời rút kinh nghiệm.

Giai đoạn KN tổ chức HĐVC trong góc cho trẻ mẫu giáo của SV được hình thành là giai đoạn SV có thể thực hiện được các thao tác, hành động trong điều kiện khác nhau để đạt được kết quả. Từ chỗ các thao tác còn lúng túng, gặp nhiều sai sót ở giai đoạn trước, khi SV thực hành tập dạy ở phòng học hay phòng thực hành, đến giai đoạn này tất cả các hoạt động của các em tổ chức HĐVC trong góc cho trẻ mẫu giáo ngoài việc làm đúng, làm đủ phương pháp, còn mang màu sắc của sự linh hoạt, sáng tạo của riêng từng SV. Và ở giai đoạn này, không thể không nhắc đến sự cộng tác làm việc, thống nhất chuyên môn giữa giảng viên và giáo viên MN của cơ sở thực hành để cùng hỗ trợ cho SV chuyên ngành MN có những giờ dạy chất lượng.

### ***Giai đoạn 3: Giai đoạn đánh giá kỹ năng tổ chức HĐVC trong góc***

Để nắm được kênh thông tin phản hồi ngược từ phía SV khi hình thành kỹ năng này, giảng viên đánh giá mức độ kỹ năng SV đạt được thông qua hệ thống bài kiểm tra: Lập kế hoạch tổ chức HĐVC trong góc cho trẻ mẫu giáo, bài thực hành thường xuyên của môn học, video thực hành trên trẻ tại cơ sở giáo dục MN, bài viết thu hoạch về việc tổ chức HĐVC trong góc cho trẻ mẫu giáo. Trên cơ sở đó, giảng viên và giáo viên MN của cơ sở thực hành có những trao đổi, thống nhất để kịp thời điều chỉnh về nội dung, hình thức, phương pháp giảng dạy học phần cả về lý thuyết và thực hành môn học cho phù hợp với đối tượng người học.

Từ những phân tích trên cho thấy, ở giai đoạn đầu nếu chúng ta chuẩn bị tốt việc trang bị cho SV những kiến thức lý luận về phương pháp tổ chức HĐVC trong góc cho trẻ mẫu giáo cho SV sẽ là những điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt các giai đoạn hình thành kỹ năng tổ chức HĐVC trong góc cho SV ở các giai đoạn tiếp theo. Giai đoạn đánh giá kỹ năng tổ chức HĐVC trong góc cho trẻ mẫu giáo của SV nhằm giúp cho giảng viên nắm được kết quả của việc hình thành kỹ

năng này của SV để từ đó, giảng viên lựa chọn các phương pháp tổ chức hoạt động dạy học phù hợp với SV trong giai đoạn sau. Ngược lại, ở giai đoạn đầu nếu chúng ta không chuẩn bị tốt việc trang bị cho SV những kiến thức lý luận về PP tổ chức HĐVC trong góc cho trẻ mẫu giáo cho SV thì dù trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học giảng viên dù có cố gắng đến đâu cũng không thể chủ động trong việc hình thành kỹ năng này cho SV. Nếu SV không có nền tảng về lý luận về HĐVC của trẻ mẫu giáo thì giảng viên có sử dụng biện pháp gì cũng khó có thể hình thành được kỹ năng tổ chức HĐVC trong góc cho trẻ mẫu giáo cho SV.

Các giai đoạn nói trên đã tạo thành một chu trình khép kín, bổ sung, hỗ trợ và hoàn thiện cho nhau trong quá trình hình thành kỹ năng tổ chức HĐVC trong góc cho trẻ mẫu giáo cho SV ngành GDMN.

### **Kết luận**

Kỹ năng tổ chức HĐVC trong góc cho trẻ mẫu giáo là một kỹ năng rất quan trọng cần hình thành cho SV ngành GDMN trong quá trình giảng dạy học phần “Phương pháp tổ chức HĐVC”. Kỹ năng này cũng chính là kết quả của quá trình đào tạo được đánh giá trên thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo tay nghề cho SV nói riêng và đào tạo cử nhân GDMN nói chung. Và để rèn luyện tốt kỹ năng này cho SV ngành GDMN thì nhất định phải làm tốt công tác phối hợp giữa cơ sở đào tạo và cơ sở thực hành để cùng thống nhất chỉ đạo và thực hiện.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Chương trình giáo dục MN*, NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Phạm Thị Châu, Nguyễn Thị Oanh, Trần Thị Sinh (2002), *Giáo dục học MN*, NXB ĐHQGHN, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Thanh Hà (2006), *Tổ chức HĐVC của trẻ ở trường MN*, NXBGD, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Hòa (2010), *Giáo trình giáo dục tích hợp ở bậc học MN*, NXB ĐHSP.
5. Nguyễn Thị Nga (2003), *Vai trò của giảng viên trong tổ chức HĐVC cho trẻ MG*, Tạp chí Giáo dục MN số 1.

## **HƯỚNG DẪN SINH VIÊN GIÁO DỤC MẦM NON THỰC HÀNH THỰC TẬP TẠI TRƯỜNG THỰC NGHIỆM HOA HỒNG**

*ThS. Lương Thị Kim Oanh*  
Trường Thực nghiệm Hoa Hồng

### **Tóm tắt**

Thực tập sư phạm là hoạt động giáo dục đặc thù của các trường sư phạm nhằm hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cần thiết cho sinh viên giúp sinh viên chủ động, sáng tạo trong công việc, vận dụng kiến thức, rèn luyện các kỹ năng giáo dục và chăm sóc trẻ thực tế ở các trường mầm non. Bài viết chia sẻ về công tác hướng dẫn tay nghề cho sinh viên tại trường Thực nghiệm Hoa Hồng.

**Từ khoá:** *Thực nghiệm, rèn luyện, tay nghề, giáo viên mầm non*

### **Đặt vấn đề**

Trong nhiều năm qua Trường Thực nghiệm Hoa Hồng (*hay còn gọi là: Trường Mầm non Thực hành Hoa Hồng*) là nơi hướng dẫn tay nghề cho sinh viên khoa Giáo dục mầm non và khoa Giáo dục đặc biệt, tạo điều kiện để các em được trải nghiệm vận dụng kiến thức đã học vào thực tế. Giúp các em có được đầy đủ hành trang về tri thức và năng lực thực tiễn trước khi chính thức trở thành giáo viên mầm non.

Trong những năm qua, nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo các khoa trao đổi chuyên môn, để giảng viên với giáo viên thực hành để lý thuyết luôn đi liền với thực tiễn mang lại hiệu quả cao trong công tác thực hành, thực tập của sinh viên, luôn coi trọng việc tìm giải pháp để hỗ trợ tốt nhất cho các em sinh viên giúp các em có được tay nghề vững vàng của một giáo viên mầm non; Biết kết hợp lợi thế của chuyên ngành đào tạo và có thể tận dụng môi trường thực tập để trải nghiệm sâu hơn chuyên ngành đào tạo của mình. Chúng tôi xin được trao đổi, chia sẻ học tập kinh nghiệm đào tạo hướng dẫn sinh viên kiến tập, thực hành, thực tập.

### **Nội dung**

#### **1. Triển khai công tác thực hành thực tập tại Trường Thực nghiệm Hoa Hồng**

- Về công tác chỉ đạo

+ Ban Giám hiệu nhà trường

Trường Thực nghiệm Hoa Hồng (*hay còn gọi là: Trường Mầm non Thực hành Hoa Hồng*) là trường thực hành lớn của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung

ương. Trường có 19 nhóm lớp, chăm sóc, giáo dục khoảng 650 trẻ. Đội ngũ 87 cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đó có 57 giáo viên mầm non có trình độ đại học, trên đại học. Lượng sinh viên ra kiến tập, thực hành, thực tập mỗi năm từ 200 - 300 em. Ban Giám hiệu luôn ý thức được trách nhiệm của Nhà trường trước hai nhiệm vụ lớn là: Chăm sóc giáo dục trẻ và hướng dẫn sinh viên kiến tập, thực hành, thực tập, ứng dụng thành tựu nghiên cứu khoa học.

Xuất phát từ việc xác định rõ tầm quan trọng và những khó khăn sẽ gặp phải khi hướng dẫn sinh viên thực tập giáo dục mầm non, Ban Giám hiệu nhà trường đã bàn bạc và có phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ phụ trách thực hành cũng như chỉ đạo việc phối hợp giữa các bộ phận, phòng ban liên quan tạo mọi điều kiện hỗ trợ các em trong quá trình thực hành, thực tập tại trường.

#### + Cán bộ phụ trách thực hành

Cán bộ phụ trách thực hành của trường là người được đào tạo chuyên ngành Giáo dục Mầm non, có kinh nghiệm nhiều năm đứng lớp, vì vậy có được sự gần gũi, cảm thông với những khó khăn của sinh viên khi đi thực hành, thực tập và đề ra được các biện pháp hỗ trợ tốt nhất cho giáo viên và sinh viên.

Vào đầu mỗi năm học cán bộ phụ trách thực hành và giảng viên hướng dẫn của mỗi khoa có sinh viên ra thực hành dành thời gian gặp mặt, thống nhất thời gian; số lượng sinh viên; yêu cầu thực tập của mỗi đoàn. Từ đó, cán bộ phụ trách thực hành sẽ sắp xếp sinh viên vào các lớp có đặc thù đáp ứng tối đa nhu cầu thực tập cho sinh viên của khoa (VD: Xếp sinh viên khoa GDDB vào lớp có trẻ đặc biệt để sinh viên có cơ hội trải nghiệm) điều này cũng mang lại cơ hội cho trẻ có đặc thù được hỗ trợ tốt hơn.

Nhà trường luôn căn cứ vào yêu cầu đào tạo của từng ngành để lựa chọn lớp có trẻ phù hợp, giáo viên có thể mạnh lĩnh vực đó để sinh viên có cơ hội trải nghiệm và được giúp đỡ hiệu quả.

Để chủ động trong việc đón và hướng dẫn sinh viên, nhà trường luôn lập kế hoạch sắp xếp thời gian dự kiến cho các đoàn, lượng sinh viên vào các lớp ngay từ đầu mỗi năm học.

Từ nội dung thực hành của từng đoàn nhà trường và giảng viên hướng dẫn cùng nhau thống nhất cách đánh giá và giao nhiệm vụ cụ thể để giáo viên các lớp có sinh viên phối hợp hỗ trợ các em.

Nhà trường chủ động sắp xếp lịch tổ chức hoạt động cho từng sinh viên tại từng lớp theo yêu cầu bộ môn, sắp xếp xen kẽ để các em sinh viên trong mỗi nhóm được dạy và dự tối đa các môn đã học, hạn chế việc dạy trùng lặp trong một lớp. Từ đó giúp nhà trường chủ động trong việc kiểm tra, đánh giá sinh viên và công tác hướng dẫn của giáo viên. Việc có sớm lịch dạy cũng giúp sinh viên chủ động xác định nội dung, soạn giáo án và chuẩn bị đồ dùng dạy học.



Mỗi đoàn sinh viên ra trường thực hành đều có hồ sơ riêng trong đó lưu toàn bộ: Kế hoạch thực hành; bảng phân nhóm; lịch tổ chức hoạt động của từng em tại các lớp; theo dõi chuyên cần; ý thức; bảng điểm, điểm tổng kết của từng đoàn.

Sinh viên thực tập tốt nghiệp luôn được nhà trường ưu tiên về mọi mặt. Các em thường được xếp vào các lớp có giáo viên vững vàng, kinh nghiệm. Khi các em thi chuyển nhóm cuối mỗi lứa tuổi đều được ban Giám hiệu nhà trường trực tiếp chấm và nhận xét cho từng hoạt động.

Trường thực hành thường xuyên động viên các em sinh viên về tinh thần. Các em được ăn trưa tại trường nếu có nhu cầu và được trực tiếp trao đổi với Ban Giám hiệu để giải quyết tại chỗ mọi vấn đề phát sinh giúp các em yên tâm trong việc tu dưỡng, rèn luyện.

- Về công tác triển khai xuống các khối lớp/ nhóm

+ Giáo viên mầm non hướng dẫn thực hành

Hiểu rõ tầm quan trọng của việc hướng dẫn sinh viên trong trường mầm non thực hành, nhà trường luôn chú trọng bồi dưỡng ý thức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên. Mỗi giáo viên bằng việc làm hàng ngày đã giúp cho sinh viên thấy được sự thống nhất giữa lý thuyết với thực tiễn của phương pháp từng bộ môn. Thông qua việc duyệt giáo án, hướng dẫn, dự giờ và bình giảng các hoạt động giáo viên mầm non giúp sinh viên nắm chắc phương pháp và biết vận dụng linh hoạt vào việc tổ chức các hoạt động cho trẻ.

Giáo viên mầm non tại trường thực hành ngoài nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ theo quy định còn có trách nhiệm là giáo viên hướng dẫn tay nghề cho sinh viên. Để chuẩn bị tốt cho việc hướng dẫn sinh viên song ngành, giáo viên mầm non cũng cần trao đổi với sinh viên để nắm bắt và hiểu về yêu cầu thực hành của một số ngành có sinh viên ra thực tập.

Các cô giáo mầm non luôn theo sát và hướng dẫn kịp thời, tạo mọi điều kiện tốt nhất để sinh viên soạn giáo án và tổ chức hoạt động cho trẻ.

Xuất phát từ việc xác định được những khó khăn sinh viên sẽ gặp phải khi đi thực tập tại trường mầm non, nhà trường đã chủ động tìm hiểu để nắm rõ ưu thế của từng khoa, những nội dung các em cần phải trải nghiệm ngoài yêu cầu của giáo dục mầm non để xếp lớp hợp lý và trao đổi cụ thể với giáo viên mầm non tại các lớp để các cô có hướng, chủ động tạo điều kiện giúp các em tốt nhất trong phạm vi có thể.

Giáo viên tại các lớp có trách nhiệm luân phiên dạy kiến tập tập trung sau đó, Ban Giám hiệu nhà trường tổ chức cho các em nhận xét rút kinh nghiệm ngay sau khi dự giờ.

Tất cả các lớp trong toàn trường luôn phải tổ chức đầy đủ, có chất lượng các hoạt động và chế độ sinh hoạt của trẻ cả khi có và không có sinh viên thực hành.

Giáo viên tại các lớp có sinh viên thường xuyên gặp và trao đổi với về tình hình của từng đoàn với Ban Giám hiệu từ đó nhà trường nắm bắt và có những chỉ đạo kịp thời.

Ngoài việc hướng dẫn tay nghề cho các em, giáo viên mầm non còn bồi dưỡng cho các em lòng nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm, thương yêu trẻ và biết yêu quý, trân trọng nghề mình đã chọn.

+ Sinh viên tại trường thực hành

Với sinh viên, đội ngũ “trồng người” trong tương lai, việc thực hành tại trường sẽ giúp các em trải nghiệm lý thuyết đã học vào thực tiễn. Hình dung công việc sẽ làm trong tương lai. Tình yêu nghề, yêu trẻ, các kỹ năng trong công việc cũng sẽ được hình thành từ đây. Mỗi giáo viên hướng dẫn thực hành phải là một tấm gương giúp các em có được động cơ, trách nhiệm đúng đắn sao cho mỗi điểm ý thức, mỗi điểm chuyên môn của các em phải là điểm thật phản ánh đúng sự nỗ lực, khả năng và nhân cách của từng em trong quá trình thực tập tại trường.

Ngoài những hỗ trợ của nhà trường và đội ngũ giáo viên thì bản thân các em phải nỗ lực hết mình trong quá trình thực tập mới có thể có kết quả tốt. Các em sinh viên phải biết tận dụng thế mạnh theo chuyên ngành mình được đào tạo kết hợp với phương pháp giáo dục mầm non để tạo ra được điểm nhấn cho chuyên ngành của mình. Phối hợp hài hòa, hiệu quả tạo nên được hiệu ứng tốt chính là thử thách đối với từng khoa; trường thực hành và của mỗi sinh viên. Các em cần có những hiểu biết sâu sắc về chuyên ngành mình đã lựa chọn; biết lắng nghe, học hỏi; nhận diện được đối tượng riêng của mình tại cơ sở thực hành; tận dụng được môi trường và kinh nghiệm của giáo viên hướng dẫn trong quá trình thực tập song ngành để hoàn thành nhiệm vụ.

## **2. Một số đề xuất đối với công tác thực hành thực tập tại trường**

Để sinh viên nhanh chóng bắt nhịp với công việc khi đi thực hành, khoa đã căn cứ vào mức độ nhận thức và đặc thù của sinh viên từng khoa để đề ra nội dung và yêu cầu cụ thể cho mỗi đợt (Kiến tập; THSPI; THSPII; TTTN) tuy nhiên đây là bước đầu. Trải qua quá trình thực tế cần có sự đánh giá, để điều chỉnh nếu cần.

Bài tập kiến tập của khoa nào (nếu có thể) nên gắn với đặc thù khoa đó. Nội dung bài tập cần phù hợp giúp sinh viên có thể vận dụng những hiểu biết của mình trong quá trình trải nghiệm thực tế.

Việc tổ chức lồng ghép hay tách rời nội dung thực hành giữa phần chuyên ngành và phần giáo dục mầm non tùy đặc thù của từng ngành tuy nhiên vẫn nên lưu ý có nội dung lồng ghép trong các hoạt động vì điều này sẽ làm rõ được sự gắn bó và lợi ích của ngành các em được đào tạo với giáo dục mầm non (VD: khoa đặc biệt có tiết hòa nhập và tiết can thiệp cá nhân).

Kế hoạch của từng đoàn; số lượng; Danh sách sinh viên cần đưa ra trường thực hành sớm trước khi sinh viên ra từ 2 - 4 tuần để trường thực hành chủ động sắp xếp các em vào lớp; phân lịch dạy trước; giao nhiệm vụ cho giáo viên các lớp giúp các em có tâm thế tốt vì khi ra trường là có lịch dạy ngay sẽ thuận lợi cho việc chuẩn bị giáo án, đồ dùng dạy học của sinh viên.

Khoa và trường thực hành cần thống nhất trong công tác quản lý sinh viên:

+ Làm rõ việc sinh viên nghỉ bao nhiêu ngày thì xin phép trường thực hành. Từ bao nhiêu ngày thì sinh viên phải báo về khoa.

+ Việc chấm điểm cho sinh viên hàng ngày của giáo viên mầm non, điểm ý thức và điểm thi tốt nghiệp phần thực hành do giáo viên mầm non hoặc ban Giám hiệu trường thực hành chấm sẽ được trường thực hành lưu lại nên sau khi về khoa nếu có sự điều chỉnh nào về điểm, khoa cần có trao đổi với Ban Giám hiệu trường thực hành.

### **Kết luận**

Việc đào tạo giáo viên mầm non là một ngành đào tạo rất quan trọng, và cần thiết trong hệ thống giáo dục quốc dân. Để việc đào tạo sinh viên đạt kết quả tốt cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa đào tạo lý thuyết và thực hành. Sinh viên cần phát huy thế mạnh của mình và biết vận dụng khéo léo trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Với sự chỉ đạo sâu sát của Nhà trường, việc vận dụng sáng tạo của các khoa, sự phối hợp có hiệu quả của các trường mầm non thực hành và ý thức trách nhiệm của mỗi sinh viên sẽ góp phần làm cho việc đào tạo sinh viên của nhà trường gặt hái được nhiều thành công.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Giáo dục – Đào tạo (2014), “*Quy chế hoạt động của Trường thực hành sư phạm*”, ban hành theo thông tư 16/2014.
2. Hồ Lam Hồng (2008). “*Nghề giáo viên mầm non*”. NXB Giáo dục. Hà Nội.
3. Nguyễn Thanh Huyền (2016), “*Thực trạng công tác đào tạo giáo viên giáo dục đặc biệt Trường Cao đẳng Sư Phạm Trung Ương*”, Kỷ yếu hội thảo khoa học.
4. Kỷ yếu Hội thảo: Công tác tổ chức thực hành, thực tập trong các chương trình song ngành của trường CĐSP.TƯ.

## HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHO SINH VIÊN VỀ CÔNG TÁC CAN THIỆP SỚM VÀ GIÁO DỤC HÒA NHẬP CHO TRẺ KHUYẾT TẬT Ở TRƯỜNG MẦM NON

*ThS.Vũ Thị Phương*

Trường Mầm non Thực hành Hoa Sen - Trường CĐSPTU

### **Tóm tắt**

Bài viết trình bày về công tác hướng dẫn sinh viên thực hành can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở trường mầm non qua đó đưa ra những khó khăn cũng như một số giải pháp khắc phục khó khăn trong quá trình hướng dẫn thực hành thực tập để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn giáo viên cho tương lai đồng thời cải thiện công tác hướng dẫn tại trường mầm non đạt hiệu quả cao.

*Từ khóa:* Hướng dẫn thực hành, Can thiệp sớm, Giáo dục hòa nhập, Trẻ khuyết tật

### **Đặt vấn đề**

Song song với Đề án giáo dục trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018 - 2025 của Thủ tướng chính phủ ban hành 29/10/2018 theo quyết định số 1438/QĐ -TT thì một vấn đề thiết yếu không kém nhằm đáp ứng chất lượng giáo dục trẻ khuyết tật (TKT) đó là đào tạo giáo viên giáo dục đặc biệt cho các trường nhất là trường mầm non.

Với số lượng TKT ngày càng có xu hướng gia tăng, kéo theo là sự ra đời của các ngành đào tạo giáo viên (GV) giáo dục đặc biệt (GDĐB). Hiện nay việc đào tạo GV GDĐB đã được thực hiện tại một số khoa của một số trường Cao đẳng, Đại học sư phạm trong cả nước như: Khoa giáo dục đặc biệt Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Hồ Chí Minh, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Hà Nội, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Nha Trang, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương thành phố Hồ Chí Minh, Khoa công tác xã hội của trường Đại học Thủ Đô. Đến nay các cơ sở đào tạo này đã đào tạo được hàng nghìn GV GDĐB làm việc trong các trường mầm non hòa nhập trong cả nước.

Tuy nhiên để công tác đào tạo sinh viên (SV) có hiệu quả, có chất lượng tốt và đáp ứng được các nhu cầu tuyển dụng, xin được việc làm phù hợp sau khi ra trường thì công tác thực hành thực tập và hướng dẫn thực hành thực can thiệp sớm (CTS) cũng như giáo dục hòa nhập (GDHN) trẻ khuyết tật là vô cùng quan trọng tạo tiền đề chuyển giao giữa học và hành cho SV sau khi ra trường.

Đối với các trường mầm non nhất là các trường mầm non thực hành thì ngoài công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong độ tuổi mầm non; Ứng dụng, thực nghiệm các nghiên cứu khoa học giáo dục, triển khai ứng dụng các phương pháp dạy học tiên tiến hiện đại vào công tác chăm sóc giáo dục trẻ mầm non thì công tác phối hợp với các cơ sở đào tạo GV tổ chức hướng dẫn thực hành, thực tập sư phạm và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên của SV sư phạm cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của nhà trường.

Thực tiễn cho thấy, hoạt động hướng dẫn thực hành cho SV về công tác CTS và GDHN trong các trường mầm non đã ngày được chú tâm hơn và có tần xuất nhiều hơn nhưng vẫn chưa đạt được hiệu quả cao do thời lượng tham gia vào công tác can thiệp sớm còn ít cũng như việc lên tiết dạy của các SV còn gặp nhiều hạn chế trong vận hành lý thuyết vào thực tiễn; Các giáo viên hướng dẫn về GDHN chưa có chuyên môn sâu để hỗ trợ SV dạy hòa nhập TKT trong trường mầm non đạt hiệu quả tốt; Chương trình đào tạo SV GDDB còn hạn chế trong việc cung cấp các kiến thức chuyên sâu về giáo dục đặc biệt ở mầm non như đặc điểm các dạng tật và phương pháp giáo dục các dạng tật khác nhau, cách sàng lọc, đánh giá, nhận dạng cũng như can thiệp từng dạng tật; Các kỹ năng sư phạm của SV còn nhiều yếu kém và hạn chế...

Vì vậy việc đề xuất các giải pháp phù hợp sẽ góp phần nâng cao năng lực cũng như chất lượng SV GDDB, nâng cao công tác đào tạo cũng như hướng dẫn thực hành cho SV đồng thời cũng gián tiếp nâng cao chất lượng can thiệp sớm và giáo dục TKT trong các trường mầm non.

### **1. Một số vấn đề về hướng dẫn thực hành cho sinh viên về công tác can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập trong trường mầm non**

#### **a) Một số khái niệm cơ bản**

Theo thông tư số 03/2008 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật thì:

- Khái niệm người khuyết tật được hiểu là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập khó khăn.

Với quan điểm về người khuyết tật theo văn bản pháp luật như trên ta có thể hiểu về khái niệm trẻ khuyết tật như sau:

- Trẻ khuyết tật là những trẻ bị khiếm khuyết về mặt cấu trúc cơ thể, là những trẻ bị suy giảm về các chức năng của bản thân, bị hạn chế các chức năng hoạt động, khó khăn trong quá trình sinh hoạt, học tập, vui chơi và lao động.

- Giáo dục hòa nhập là một phương thức giáo dục chung trẻ khuyết tật với trẻ không khuyết tật trong cơ sở giáo dục. Giáo dục hòa nhập có các đặc trưng cơ bản: Giáo dục cho tất cả trẻ em bao gồm giới tính và dân tộc, sự đa dạng về

khả năng nhu cầu học tập, cấu trúc và giá trị gia đình, tình trạng kinh tế xã hội và tôn giáo; Đảm bảo tất cả trẻ em sẽ được trao quyền để học cùng và bên cạnh những người khác bằng cách tham gia vào các trải nghiệm có ý nghĩa đối với chúng; Điều chỉnh mục tiêu, môi trường, phương pháp giáo dục cần thiết, đánh giá kết quả giáo dục phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ đồng thời loại bỏ mọi rào cản đối với việc tham gia và học tập của trẻ.

- Can thiệp sớm: Là hoạt động phát hiện, phòng tránh, ngăn ngừa trước những nguy cơ dẫn đến khuyết tật; Giảm tối đa hạn chế do khuyết tật gây ra; Nâng cao khả năng phát triển và tăng cường khả năng sống độc lập của trẻ trong xã hội.

b) Công tác thực hành về công tác can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập tại trường mầm non

Thực hành là hoạt động rèn luyện nhằm hình thành năng lực nghề nghiệp cho SV. Hoạt động này không những giúp SV nhận thức được vai trò trách nhiệm của người GV mà còn củng cố, mở rộng, nâng cao kiến thức đã học, tạo điều kiện cho SV được trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào rèn luyện các thao tác, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, gắn lý luận với thực tiễn, qua đó bồi dưỡng lòng yêu nghề, mến trẻ, say mê với công việc, trau dồi, rèn luyện những phẩm chất và năng lực sư phạm cần thiết của người GV hình thành thái độ tự giác tích cực trong học tập.

Thực hành về công tác CTS và GDHN tại trường mầm non là một trong hoạt động của SV GDDB trong việc áp dụng các lý thuyết đã được học vào công tác chăm sóc giáo dục trẻ khuyết tật tại trường mầm non. Cụ thể các SV sẽ có thời gian tham quan dự giờ tại các phòng can thiệp sớm và lớp hòa nhập, tìm hiểu về trẻ khuyết tật trong cơ sở thực cũng như lớp thực hành, quan sát, đánh giá, lập kế hoạch can thiệp cá nhân cũng như hòa nhập ở lớp, lên các tiết dạy cá nhân và dạy hòa nhập theo yêu cầu của cơ sở đào tạo và trường thực hành. Cơ sở đào tạo sinh viên và trường thực hành sẽ phối kết hợp với nhau để đánh giá SV trong mỗi đợt thực hành dựa trên các hoạt động mà SV đã tham gia chăm sóc giáo dục tại trường mầm non cũng như các tiêu chí do cơ sở đào tạo quy định.

Đối với sinh viên thực hành can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật theo từng năm học (Sinh viên năm thứ 2, năm thứ 3 và năm thứ 4 đối với bậc đại học) có sự khác nhau trong các quy định về thời gian thực hành, về các nội dung thực hành thực tập trong mỗi đợt. Đồng thời các SV GDDB cũng sẽ có các nội dung thực hành không hoàn toàn giống với các sinh viên mầm non thông thường khi đi thực hành. Sẽ có những quy định và nội dung riêng cho từng

chuyên ngành sinh viên khác nhau để đảm bảo chất lượng đào tạo sinh viên được tốt nhất trong quá trình thực hành thực tập.

\* Hoạt động thực hành can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập TKT tại trường mầm non thường được tiến hành cụ thể như sau:

- Giảng viên hướng dẫn thực hành thực tập của các cơ sở đào tạo sẽ dẫn sinh viên xuống các trường mầm non để thực tập với các nội dung thực hành đã được thông báo trước tới cho sinh viên cũng như với trường mầm non thực hành.

- Giảng viên hướng dẫn thực hành sẽ phối kết hợp với trường mầm non chuyển giao sinh viên cho trường thực hành sau đó trường mầm non sẽ có nhiệm vụ bàn giao các sinh viên vào các lớp, tổ chuyên môn, đồng thời phân công các nhiệm vụ hướng dẫn thực hành cho sinh viên theo yêu cầu của cơ sở đào tạo. Đối với công tác CTS và GDHN thì sinh viên sẽ được phân công vào các lớp có TKT học hòa nhập cũng như các phòng can thiệp sớm trong trường mầm non nếu có.

- Nhiệm vụ của các sinh viên sẽ được đưa ra cụ thể trong từng tuần theo yêu cầu của cơ sở thực hành và cơ sở đào tạo như thời gian quan sát làm quen là bao nhiêu lâu tiếp đó sẽ là thời gian để sinh viên tự đánh giá trẻ viết báo cáo, lập kế hoạch giáo dục cá nhân, làm giáo án cá nhân và lên các tiết dạy cá nhân và tiết dạy hòa nhập.

- Đánh giá và cho điểm sinh viên sau khi đợt thực hành kết thúc. Sinh viên sẽ được các giáo viên hướng dẫn cùng với Ban Giám hiệu trường mầm non nhận xét đánh giá rút kinh nghiệm sau đó cho điểm.

- Kết thúc thực hành thực tập trường mầm non sẽ họp với đoàn thực tập rút kinh nghiệm đóng góp ý kiến cho cả cơ sở đào tạo và cho cả cơ sở thực hành.



\* Hoạt động cụ thể của sinh viên trong công tác CTS và GDHN

- Quan sát dự giờ các hoạt động CTS và GDHN: Sinh viên ghi lại tiến trình các mục tiêu, các phương pháp hình thức tổ chức được thực hiện trong tiết dạy, môi trường cũng như đồ dùng sử dụng trong các tiết dạy.

- Đưa ra các câu hỏi đối với giáo viên hướng dẫn (GVHD) và cơ sở thực hành khi còn thắc mắc cần làm sáng tỏ hoặc nhằm hiểu thêm về hoạt động CTS cũng như GDHN tại trường mầm non.

- Chủ động, trực tiếp tìm hiểu thông tin, đánh giá đối tượng trẻ mà sinh viên sẽ dạy can thiệp và hòa nhập

- Tham gia cùng vào trong công tác chăm sóc giáo dục TKT tại các lớp hoặc phòng can thiệp



- Sau khi đánh giá trẻ xong, sinh viên sẽ viết báo cáo đánh giá về trẻ đồng thời lập kế hoạch giáo dục cá nhân đối với từng trẻ dựa trên báo đánh giá sao cho phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ.

- Soạn giáo án để dạy các tiết can thiệp cá nhân và hòa nhập tại lớp; Đưa cho GVHD xem, sửa và duyệt. Khi nào giáo án được GVHD duyệt thì sẽ lên các tiết dạy. Thông thường giáo án cần được duyệt trước 3 ngày trước khi sinh viên dạy.

- Chuẩn bị đồ dùng, tâm thế để dạy các tiết CTS và hòa nhập.

- Lên tiết dạy.





- Nghe góp ý rút kinh nghiệm trong các tiết dạy từ GVHD.
- Chỉnh sửa giáo án, báo cáo để nộp lại cho trường thực hành và cơ sở đào tạo.

c) Hướng dẫn thực hành cho sinh viên về công tác can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập tại trường mầm non

Hướng dẫn thực hành cho sinh viên về công tác can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập tại trường mầm non là một trong những nhiệm vụ của trường mầm non thực hành có phòng can thiệp sớm và có trẻ học hòa nhập tại trường. Đồng thời cũng là cơ hội để Ban giám hiệu cũng như các giáo viên trong trường có cơ hội truyền bá những phương pháp, kiến thức giáo dục TKT có chất lượng và hiệu quả tới sinh viên. Qua đó nâng cao năng lực, phẩm chất của người giáo viên giáo dục đặc biệt, góp phần tạo nên hứng thú nghề nghiệp đối với sinh viên giáo dục đặc biệt đồng thời cung cấp các kiến thức, kĩ năng, thái độ mà một sinh viên GDĐB cần có để đáp ứng nhu cầu tuyển dụng và làm việc sau này cho sinh viên sau khi ra trường

Nhiệm vụ cụ thể về hướng dẫn thực hành sinh viên trong công tác CTS và GDHN đó là:

\* Đối với BGH:

- Phối hợp với cơ sở đào tạo sinh viên tạo điều kiện tối đa để sinh viên có cơ hội thực hành tại trường

- Tiếp nhận sinh viên, phân công GVHD, giám sát công tác thực hành sinh viên tại trường

- Lắng nghe tâm tư nguyện vọng, giải đáp các thắc mắc của sinh viên về công tác CTS và GDHN tại trường, điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với yêu cầu thực hành thực tập của sinh viên.

- Nhận xét rút kinh nghiệm, hoàn thành đánh giá và hồ sơ cho sinh viên sau khi kết thúc thực hành

\* Đối với GVHD thực hành công tác can thiệp sớm:

- Tiếp thu chỉ đạo của BGH cũng như yêu cầu của cơ sở đào tạo, phối kết hợp với BGH, cơ sở đào tạo để hướng dẫn thực hành đạt hiệu quả cao

- Lên các tiết dạy cho sinh viên quan sát

- Giải đáp các thắc mắc của SV trong quá trình hướng dẫn, cung cấp các kiến thức, kỹ năng và cũng như thái độ cần có của SV trong công tác CTS cho TKT trong trường mầm non.

- Xem đánh giá, chỉnh sửa góp ý các báo cáo đánh giá cũng như việc lập kế hoạch GDCN ở trẻ của SV thực hành

- Duyệt giáo án, góp ý tiết dạy

- Đánh giá và cho điểm thực hành

\* Đối với GVHD thực hành công tác giáo dục hòa nhập:

- Tiếp thu chỉ đạo của BGH cũng như yêu cầu của cơ sở đào tạo, phối kết hợp với BGH, cơ sở đào tạo để hướng dẫn thực hành đạt hiệu quả cao

- Lên các tiết dạy cho sinh viên quan sát



- Giải đáp các thắc mắc của sinh viên trong quá trình hướng dẫn, cung cấp các kiến thức, kỹ năng và cũng như thái độ cần có của sinh viên trong công tác chăm sóc - giáo dục hòa nhập cho TKT trong trường mầm non.

- Duyệt giáo án, góp ý tiết dạy
- Đánh giá và cho điểm thực hành

## **2. Một số khó khăn và biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác hướng dẫn thực hành sinh viên về can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập**

Chúng tôi đã có những phỏng vấn sinh viên, giáo viên về những khó khăn gặp phải trong công tác thực hành cũng như hướng dẫn thực hành CTS và GDHN tại trường mầm non và các giải pháp để cải thiện chất lượng thực hành cũng như hướng dẫn sinh viên về CTS và GDHN tại trường mầm non. Kết quả thu được như sau:

a) Những khó khăn trong công tác hướng dẫn thực hành sinh viên về can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập

- Đối với sinh viên: Phần nhiều sinh viên cảm thấy  
+ Thiếu kiến thức chuyên sâu về các dạng tật: thời lượng và kiến thức chuyên ngành chuyên sâu về các dạng tật còn ít, các phương pháp thực hành thực tế còn ít, sinh viên chưa có cơ hội được trải nghiệm nhiều về các phương pháp cũng như các dạng tật trong thực tế.

+ Thiếu các kỹ năng sư phạm đặc thù của GV GDĐB: Thiết kế tiến hành bài học có hiệu quả cho TKT; Kỹ năng chăm sóc - giáo dục trẻ trong các hoạt động sinh hoạt tại trường mầm non; Kỹ năng quản lý hành vi TKT; Kỹ năng giao tiếp với TKT, phụ huynh, các nhà chuyên môn khác; Sử dụng các phương tiện, thiết bị hỗ trợ TKT...

+ Giảng viên, GV hướng dẫn thực hành thực tập đôi khi giảng dạy cũng như hướng dẫn chưa đi đúng trọng tâm, chưa hướng dẫn chuyên sâu cho sinh viên tiếp cận và học hỏi.

- Đối với giáo viên hướng dẫn CTS và GDHN:

+ Sinh viên thiếu kiến thức chuyên ngành khi đi thực tập  
+ Thiếu kỹ năng sư phạm đặc biệt các kỹ năng để làm việc với TKT  
+ Cơ sở đào tạo cũng như giảng viên dẫn đoàn thực tập chưa có sự phối hợp trao đổi chặt chẽ với trường thực hành cũng như giáo viên thực hành

+ Thời lượng phân bố thực hành can thiệp sớm và GDHN chưa được hợp lý và chặt chẽ.

b) Một số biện pháp nâng cao hiệu quả trong công tác hướng dẫn thực hành sinh viên về can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập

- Các biện pháp liên quan đến công tác đào tạo:

+ Sinh viên cần được đào tạo chuyên sâu theo các chuyên ngành khác nhau

+ Cân đối giữa các học phần đào tạo về kiến thức cơ bản, chuyên sâu và thực hành thực tập sư phạm: tăng khối kiến thức chuyên ngành và thời lượng đi kiến tập, thực hành.

+ Không ngừng nâng cao năng lực, trình độ sư phạm, kiến thức chuyên môn của giảng viên, giáo viên hướng dẫn thực hành thực tập.

+ Cung cấp và trang bị cho sinh viên các kỹ năng và năng lực sư phạm để chuẩn bị tốt cho công việc sau này khi sinh viên đi thực hành và ra trường đi làm: kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, kỹ năng mềm, kỹ năng tự học tự trau dồi kiến thức...

+ Rèn luyện cho sinh viên phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: kiên trì, bền bỉ, bác ái, thấu hiểu, trung thực, nghiêm túc...

*- Các biện pháp liên quan đến việc hướng dẫn thực hành sinh viên về can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập*

+ Cơ sở thực hành cần có chỉ đạo, hướng dẫn giao việc cụ thể cho các GVHD trong công tác hướng thực hành sinh viên, phối hợp chặt chẽ với cơ sở đào tạo trong công tác thực hành cũng như đưa ra các yêu cầu thực hành cụ thể đối với sinh viên và trường thực hành để có thể thuận lợi tiến hành công tác hướng dẫn đạt hiệu quả.

+ Nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên CTS và GV giáo dục hòa nhập: tạo điều kiện để các giáo viên thay nhau tham gia các khóa tập huấn, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn về các phương pháp giáo dục TKT.

+ Đưa ra các yêu cầu đối với GVHD sinh viên công tác CTS và GDHN về kinh nghiệm: Có ít nhất 5 năm làm công tác chăm sóc, giáo dục, CTS trực tiếp trẻ khuyết tật; Được đánh giá, xếp loại khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

+ Thường xuyên cập nhật các phản hồi của SV về công tác hướng dẫn thực hành thực tập để có sự điều chỉnh cho phù hợp với nguyện vọng và yêu cầu của cơ sở thực tập, đào tạo cũng như của sinh viên thực tập.

+ Bổ sung cơ sở vật chất cũng như trang bị thêm về học liệu dành cho TKT để công tác hướng dẫn đạt hiệu quả cao.

## **Kết luận**

Số lượng trẻ khuyết tật ngày càng gia tăng dẫn tới xu hướng tất yếu của các trường mầm non là nhiệm vụ đón tiếp chăm sóc TKT ngày càng tăng. Vì vậy việc đào tạo GV GDDB trong trường mầm non ngày càng được chú trọng. Để công tác đào tạo sinh viên có hiệu quả thì công tác hướng dẫn thực hành thực tập về CTS và GDHN trong trường mầm non cũng cần được chú trọng nâng cao hơn. Vì thế đòi hỏi các trường mầm non cần nâng cao chất lượng giáo viên CTS

cũng như GV GDHN để đáp ứng chính công tác chăm sóc giáo dục TKT được tốt hơn cũng như hướng dẫn sinh viên thực hành đạt được hiệu quả cao.

Với mong muốn chất lượng đào tạo sinh viên ra trường cũng như chất lượng GV hướng dẫn trong các cơ sở thực hành đạt hiệu quả bài viết cũng đã đề xuất một số khó khăn và giải pháp để nâng cao chất lượng hướng dẫn sinh viên thực hành về công tác CTS và GDHN cho TKT tại trường mầm non. Hy vọng bài viết góp phần đưa ra cái nhìn khách quan và có giá trị tới các cơ sở đào tạo sinh viên cũng như các trường mầm non hướng dẫn thực hành sinh viên đạt hiệu quả tốt nhất.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục – Đào tạo (2018), “*Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật*”, theo thông tư 03/2018.
2. Bộ Giáo dục – Đào tạo (2014), “*Quy chế hoạt động của Trường thực hành sư phạm*”, ban hành theo thông tư 16/2014.
3. Bùi Thị Lâm, Hoàng Thị Nho (2011), “*Giáo dục hòa nhập*”, Nxb Giáo dục Việt Nam.
4. Lã Thị Bắc Lý, Bùi Thị Lâm, Hoàng Thị Nho (2015), “*Giáo dục hòa nhập TKT lứa tuổi mầm non*”, Nxb Đại học Sư phạm.
5. Trần Thị Thiệp, Hoàng Thị Nho, Trần Thị Minh Thành (2014), “*Can thiệp sớm cho TKT*”, Nxb Đại học Sư phạm.
6. Nguyễn Xuân Hải (2015), “*Nghiên cứu năng lực nghề nghiệp trong giáo dục hòa nhập của đội ngũ giáo viên phổ thông*”, Tạp chí khoa học. ĐHSPTHN.ISN 0868 – 3719.
7. Nguyễn Thanh Huyền (2016), “*Thực trạng công tác đào tạo giáo viên giáo dục đặc biệt Trường Cao đẳng Sư Phạm Trung Ương*”, Kỷ yếu hội thảo khoa học.

# MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI CHẤT LƯỢNG RÈN NGHỀ CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON, TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG

*ThS. Trần Thị Ngoan*

Khoa Giáo dục mầm non - Trường CĐSPTU

## **Tóm tắt**

Trong công tác đào tạo, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương đặc biệt coi trọng việc rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên. Bởi chất lượng của quá trình đào tạo phụ thuộc không nhỏ vào kết quả rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên. Bài viết phân tích các yếu tố quyết định chất lượng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên Ngành Giáo dục mầm non, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.

**Từ khoá:** *Sinh viên, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, rèn nghề*

## **Đặt vấn đề**

Trong cuốn “Giáo dục học mẫu giáo”, A.I.Xôrokina đã nhấn mạnh “*Trước hết, sự nghiệp giáo dục đòi hỏi phải có tri thức về lý luận giáo dục và giảng dạy đồng thời phải có các kỹ năng, kỹ xảo thực hành cần thiết*”, điều này khẳng định, cần đào tạo giáo viên mầm non cả về mặt lý luận và thực hành. Trong công tác đào tạo giáo viên của mỗi trường sư phạm nói chung và Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương (CĐSPTU) nói riêng luôn có sự quan tâm đặc biệt đến việc rèn luyện nghiệp vụ (RLNV). Bởi chất lượng của quá trình đào tạo phụ thuộc không nhỏ vào kết quả rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (RLNVSP) cho sinh viên (SV) trong thời gian học tập. Nói cách khác, RLNVSP là nhiệm vụ quan trọng nhằm rèn luyện tay nghề cho người giáo viên mầm non (GVMN) tương lai, đáp ứng với yêu cầu thực tiễn Giáo dục mầm non.

## **Nội dung**

### **1. Vai trò của việc rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên Giáo dục mầm non**

a) Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm là hoạt động mang tính bắt buộc

Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (RLNVSP) là hoạt động mang tính bắt buộc và được xác định là hoạt động then chốt góp phần nâng cao chất lượng đào tạo GV. Đây cũng là công việc được tiến hành trong suốt thời gian đào tạo nghề GVMN tại trường CĐSPTU.

- Với cơ sở đào tạo: Công tác RLNVSP giúp các cơ sở đào tạo không chỉ bước đầu đánh giá được chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của nhà trường

trước khi cung cấp sản phẩm đến người sử dụng mà còn điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp nhu cầu thực tiễn mà xã hội đang cần.

- Với các trường mầm non: RLNVSP giúp các cơ sở mầm non nâng cao được trình độ tay nghề của chính giáo viên mầm non sở tại. Giáo viên mầm non được cập nhật phương pháp mới và luôn buộc tự điều chỉnh mình để làm gương cho sinh viên thực hành thực tập.

- Với sinh viên: Qua mỗi đợt thực tập RLNVSP, sinh viên được củng cố, bổ sung thêm kiến thức, gắn lý luận vào thực tiễn, nâng cao kỹ năng giải quyết các vấn đề, bồi dưỡng cho sinh viên lòng yêu nghề, yêu trẻ. Từ đó, những “giáo viên mầm non tương lai” cũng nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu của mình và tự ý thức bản thân cần trang bị thêm những kỹ năng gì để đáp ứng nhu cầu công việc. Bên cạnh đó, khi tham gia vào kỳ thực tập, sinh viên còn có cơ hội được tiếp xúc với những giáo viên giàu kinh nghiệm, đó là cơ hội tốt để sinh viên học hỏi và rèn nghề. Ngoài ra, các kỳ thực tập còn giúp sinh viên thể hiện năng lực của bản thân, điều đó có lợi rất nhiều cho sự phát triển nghề nghiệp sau này. Rất nhiều sinh viên Ngành Giáo dục mầm non - Trường CĐSPTU nhờ có kết quả thực tập tốt, thể hiện được năng lực của mình trong các đợt thực hành thực tập nên ngay khi tốt nghiệp đã được các cơ sở thực tập tuyển chọn. Các hoạt động thực tiễn ở trường mầm non thêm một lần nữa giúp sinh viên hiểu được nghề và có định hướng rõ ràng sau khi ra trường.

b) Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên là nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non

Đối với một trường đào tạo nghề như CĐSPTU, xác định việc RLNVSP là hoạt động vô cùng quan trọng, nên trong chương trình đào tạo của Nhà trường, thời lượng thực hành thực tập của sinh viên chiếm tỉ trọng khá lớn và được chia làm 3 đợt, tổng là 19 tuần:

- Năm thứ hai các em đã bắt đầu tham gia đợt thực tập nghề nghiệp 1, đợt này được diễn ra trong vòng 5 tuần. Đây là thời điểm khó khăn của sinh viên, vì vậy đồng hành cùng các em thường là những giảng viên bộ môn phương pháp và giàu kinh nghiệm hướng dẫn sinh viên thực hành thực tập, vừa hỗ trợ các em vận dụng kiến thức chuyên môn, vừa hướng dẫn và giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc mà các em gặp phải trong quá trình tiếp cận công việc của nghề giáo viên mầm non đầy bỡ ngỡ.

- Thực tập nghề nghiệp 2 và thực tập tốt nghiệp được tiến hành vào năm học thứ 3 của sinh viên hệ Cao đẳng. Đợt thực hành nghề nghiệp 2 là 4 tuần được diễn ra vào đầu năm học và đợt thực tập tốt nghiệp 9 tuần được thực hiện từ giữa kì 2 đến hết năm học. Như vậy, hai đợt thực tập này giúp sinh viên làm quen với công tác chuẩn bị cho năm học mới và các hoạt động kết thúc năm học. Đây là

hai giai đoạn có ý nghĩa lớn đối với sinh viên và những người làm công tác giáo dục. Mỗi đợt thực tập đều có yêu cầu khác nhau đối với sinh viên, đối với cơ sở thực tập, với giảng viên hướng dẫn đoàn thực hành. Công tác thực hành thực tập cho sinh viên trong năm học được khoa Giáo dục mầm non tiến hành từ hè, lập kế hoạch, rà soát, lựa chọn, trao đổi thống nhất, đặt hàng các cơ sở giáo dục mầm non làm mạng lưới thực hành thực tập cho Khoa, cho Trường. Việc chuẩn bị tốt sẽ góp phần không nhỏ trong việc rèn luyện tay nghề cho sinh viên đạt được hiệu quả như mong muốn.

## **2. Các yếu tố quyết định chất lượng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm**

### **a) Lựa chọn cơ sở thực tập**

Trường cao đẳng sư phạm Trung ương có hệ thống các trường thực hành: Trường Mầm non Thực nghiệm Hoa Hồng; Trường Mầm non Thực hành Hoa Sen và Trường Mầm non Thực hành Hoa Thủy Tiên. Ba cơ sở nòng cốt của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương luôn thực hiện hai nhiệm vụ kép: Hướng dẫn sinh viên thực hành thực tập và chăm sóc giáo dục trẻ. Với bề dày đào tạo sinh viên, 100% đội ngũ giáo viên đạt trình độ từ đại học trở lên, cả ba trường mỗi năm đón rất nhiều sinh viên các khóa, các đợt đến thực tập tại trường. Tuy nhiên, với số lượng sinh viên của trường khá đông cũng như yêu cầu của mỗi đợt là khác nhau nên việc bổ sung các cơ sở cho sinh viên thực tập là một trong những nhiệm vụ thường niên của khoa. Cơ sở thực tập có chất lượng quyết định rất lớn đến chất lượng thực hành thực tập, vì vậy, khoa Giáo dục mầm non đưa ra một số tiêu chí lựa chọn cơ sở để sinh viên thực hành thực tập trong giai đoạn hiện nay như sau:

#### **- Quy mô của cơ sở thực tập**

Mỗi đoàn sinh viên thực tập ngành Giáo dục Mầm non sẽ được phân công từ 20 - 40 sinh viên, mỗi lớp thực tập sẽ có 2 - 3 sinh viên. Vì vậy, cần lựa chọn cơ sở thực tập có ít nhất từ 8 lớp trở lên để đảm bảo điều kiện đủ số lượng lớp thực tập cho sinh viên.

#### **- Cơ sở vật chất**

Các hoạt động thực hành, thực tập của sinh viên tại các trường mầm non rất phong phú và đa dạng. Vì vậy, cần lựa chọn các cơ sở có điều kiện vật chất và trang thiết bị dạy học, đảm bảo cho sinh viên sư phạm thực hành, thực tập.

Cơ sở thực tập sư phạm cần có đầy đủ phòng học, phòng chức năng, phòng làm việc, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi, sân chơi...v.v. Cần có đủ diện tích cho trẻ hoạt động, có cảnh quan đẹp, hấp dẫn mang tính giáo dục cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay.



- **Đội ngũ giáo viên**

Yếu tố quan trọng khi lựa chọn cơ sở thực tập chính là đội ngũ giáo viên. Với mỗi trường hướng dẫn sinh viên thực tập, trường phải đạt được tỉ lệ 70% giáo viên trình độ đại học, số giáo viên còn lại cao đẳng và những giáo viên hướng dẫn sinh viên thực tập phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm trong nghề. Để thực hiện công tác rèn nghề cho sinh viên cao đẳng, giáo viên mầm non cần có kiến thức vững vàng, thực hiện sáng tạo các tiết dạy mẫu, sửa giáo án và hướng dẫn cho sinh viên một cách khoa học; Thường xuyên dự các giờ dạy và góp ý giúp đỡ sinh viên rút kinh nghiệm và cải tiến phương pháp giảng dạy.

Trong quá trình sinh viên thực tập tại các cơ sở, đội ngũ giáo viên cần nhiệt tình chỉ dạy và hướng dẫn sinh viên trong các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ. Giáo viên hướng dẫn chính là tấm gương để sinh viên học tập và noi theo, cũng chính là người truyền lửa, giúp các em hình thành động cơ nghề nghiệp tích cực, bồi đắp lòng yêu nghề. Từ tình yêu với nghề, sinh viên sẽ đam mê với nghề, có định hướng đúng đắn hơn, có động lực để rèn luyện tay nghề trong bối cảnh như hiện nay. Chúng ta phải khẳng định nếu không yêu nghề thì không thể có kết quả rèn luyện tay nghề tốt được, nếu không yêu nghề việc bỏ nghề ngay từ khi còn là sinh viên tham gia vào quá trình thực hành, thực tập là rất cao, còn chưa kể đến các nguy cơ khác có thể xảy ra trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ. Vì vậy, một trong những điều kiện quan trọng để lựa chọn cơ sở thực hành thực tập là phẩm chất, đạo đức nghề của người giáo viên mầm non.

- Các trường có phương pháp, cách tiếp cận giáo dục tiên tiến

Ngoài việc lựa chọn cơ sở thực tập đáp ứng các điều kiện, vật chất, đội ngũ giáo viên thì một trong những tiêu chí để lựa chọn cơ sở mầm non cho sinh viên thực tập đó là các cơ sở mầm non có phương pháp, cách tiếp cận giáo dục tiên tiến: Montessori, Reggio Emilia và STEAM, Steiner...

+ *Phương pháp giáo dục Montessori*: Là một phương pháp sư phạm giáo dục trẻ em dưới cách học thông qua các giác quan. Được sáng lập bởi nhà giáo, bác sĩ người Ý Maria Montessori (1870-1952), hiện nay trên thế giới đã ứng dụng rộng rãi phương pháp Montessori vào chương trình giảng dạy tại các trường của Mỹ, Anh, Canada, Úc, New Zealand... Đặc điểm nổi trội ở phương pháp Montessori là nhấn mạnh đến vai trò của tính tự lập, tự do (trong khuôn khổ cho phép) trong việc hình thành nhân cách trẻ.

+ *Cách tiếp cận STEAM*: là cách học tập chủ yếu dựa trên thực hành và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, do đó, trẻ được tiếp cận STEAM có những ưu thế nổi bật như: kiến thức khoa học, kỹ thuật, công nghệ, nghệ thuật và toán học, khả năng sáng tạo, tư duy logic, hiệu suất học tập và làm việc vượt trội và có cơ hội phát triển các kỹ năng mềm toàn diện hơn.

+ *Cách tiếp cận Reggio Emilia*: được khởi xướng và sáng lập bởi Loris Malaguzzi (1920-1994) - Nhà sư phạm - Nhà tâm lý học người Ý. Cách tiếp cận Reggio Emilia tin rằng: mỗi đứa trẻ đều sở hữu những năng lực vô tận và chúng đang chờ đợi được đóng góp cho thế giới. Không phải là những đối tượng bị động, trẻ em thực chất rất giàu tiềm năng, mạnh mẽ và tràn đầy năng lượng.

Reggio Emilia chú trọng tới việc tăng cường và bồi dưỡng cho trẻ khả năng tự tư duy thông qua tổng hợp các loại hình ngôn ngữ biểu đạt, giao tiếp hay nhận thức. Trẻ được khuyến khích tự giác thực hiện, tự thân trong mỗi hoạt động. Giáo viên chỉ đóng vai trò là người dẫn dắt, làm việc cùng với trẻ để tìm ra những cảm hứng và ý tưởng mới mẻ. Và đó là lý do trong cách tiếp cận Reggio Emilia, các lớp học theo dự án được triển khai dựa trên những ý tưởng, sở thích của trẻ với tần suất vài tuần một lần hoặc lặp đi lặp lại nhiều lần.

Bên cạnh đó, Khoa Giáo dục Mầm non luôn luôn hướng đến các cơ sở mầm non có cách tiếp cận mới, phương pháp giáo dục tiên tiến khác để sinh viên có nhiều cơ hội được học tập và trải nghiệm trong nhiều môi trường khác nhau trong quá trình rèn luyện tay nghề.

- Các trường có chương trình Giáo dục mầm non nước ngoài

Ngoài các cơ sở thực, hành thực tập công lập chất lượng cao đang hợp tác trong quá trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên, Khoa Giáo dục Mầm non - Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương đã xây dựng được một mạng lưới các trường ngoài công lập lớn mạnh có chương trình giáo dục của nước ngoài, chương trình học song ngữ làm cơ sở thực hành thực tập cho sinh viên. Một trong những hệ thống ngoài công lập và lớn nhất Việt Nam hiện nay phải kể đến đó là hệ thống giáo dục Vinschool.

Hệ thống Giáo dục Vinschool đã triển khai Chương trình Giáo dục Mầm non quốc tế IPC - Chương trình giáo dục nổi tiếng thế giới với quan điểm phát triển toàn diện. Tại Việt Nam, chương trình tích hợp những ưu điểm xuất sắc nhất từ giáo dục Mỹ, Anh và Singapore, đề cao những giá trị bản địa.

IPC (International Preschool Curriculum) là chương trình có nhiều điểm tương đồng về triết lý và quan điểm giáo dục với Vinschool: Giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ, lấy học thuyết đa trí thông minh của Howard Gardner làm kim chỉ nam cho việc thiết kế các hoạt động dạy học và đánh giá trẻ.

Các nội dung giáo dục của IPC được xây dựng trên nền tảng nghiên cứu khoa học hiện đại, tích hợp và mang tính hệ thống. Các chuyên gia thiết kế chương trình IPC đã tích hợp những ưu điểm trong chương trình giáo dục mầm non của Mỹ, Anh và Singapore với 6 lĩnh vực học tập cốt lõi, bao gồm: Nghệ thuật ngôn ngữ, Toán và Số đếm, Khoa học, Nghệ thuật sáng tạo, Kỹ năng vận động và Tình cảm - Kỹ năng xã hội.

Chương trình học tại GP Academy theo tiêu chuẩn Common Core của BGD Hoa Kỳ với những môn học chính: Tiếng Anh, Tiếng Việt, STEM và tham gia các khu vực học tập... được Khoa Giáo dục mầm non tìm hiểu để hợp tác trong quá trình đào tạo nghề cho sinh viên.

Việc thực hành thực tập tại những hệ thống này, tạo cơ hội cho sinh viên được tiếp cận chương trình mới, cách thức triển khai mới: Trẻ học tập thông qua các trung tâm, cách tổ chức các hoạt động có những đặc trưng riêng của chương trình. Sinh viên được trải nghiệm thực hành tại một môi trường chuyên nghiệp và bài bản. Đây là một trong những điều kiện thuận lợi tạo ra những cơ hội việc làm cho sinh viên ngay sau khi ra trường.

#### b) Chú ý giáo dục lòng yêu nghề cho sinh viên

Đạo đức nghề nghiệp của GVMN luôn là vấn đề nhận được sự quan tâm đặc biệt của xã hội. Nhà giáo dục Nga K.D.Usinxki đã khẳng định, việc giáo dục trẻ em, tất cả phải dựa vào nhân cách của nhà giáo dục. Điều này nhấn mạnh đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên có vai trò là mục tiêu, động lực giúp cho họ hoàn thành nhiệm vụ giáo dục vẻ vang của mình, là “người mẹ hiền thứ hai” trong chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.

Trong quá trình thực hành thực tập, các cơ sở giáo dục mầm non sẽ giúp cho sinh viên làm quen với hệ thống các nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực đạo đức mà giáo viên mầm non cần có khi hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và chăm sóc trẻ mầm non, điều chỉnh nhận thức, hành vi ứng xử và thái độ của sinh viên đối với nghề. Chính việc nhận thức được tầm quan trọng của nghề, có ý thức trách nhiệm với công việc mà mình đã lựa chọn cùng với lòng yêu nghề, yêu trẻ, khát khao được cống hiến với nghề ngay từ khi là sinh viên sư phạm sẽ là động lực để những GVMN tương lai vượt qua mọi khó khăn và gắn bó với nghề.

#### c) Chú ý giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên.

Kỹ năng mềm quyết định đến thành công và hạnh phúc mỗi ngày của người học. Vì vậy trước mỗi kì sinh viên thực hành thực tập, khoa Giáo dục mầm non thường mời giảng viên có nhiều kinh nghiệm thực tế, đang giữ các vị trí quan trọng tại các hệ thống giáo dục mầm non lớn đến đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên. Họ chính là các nhà tuyển dụng và sử dụng người lao động, họ biết những gì giáo viên mầm non đang còn thiếu và yếu để bồi dưỡng trực tiếp cho các em trước mỗi kì thực tập. Công tác trang bị kỹ năng mềm cho sinh viên của Khoa Giáo dục Mầm non trước mỗi kì thực tập có ý nghĩa quan trọng, thể hiện sự quan tâm cũng như hành động cụ thể để trang bị hành trang cho sinh viên, giúp các em tự tin bước vào kì rèn luyện nghiệp vụ.

Kỹ năng mềm tốt sẽ giúp các em tạo dựng được nhiều mối quan hệ tốt đẹp trong quá trình thực tập: Giữa các em Giáo sinh - Giáo viên mầm non; Giáo sinh - Phụ huynh học sinh; Giáo sinh - Giáo sinh để hỗ trợ nhau trong quá trình thực tập; Giáo sinh với ban giám hiệu và một mối quan hệ đặc biệt hơn nữa đó là giữa giáo sinh - Học sinh.

Kỹ năng mềm tốt giúp các em biết cách quản lý, giải quyết các tình huống sư phạm trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Mỗi hoạt động thành công góp phần tạo động lực mỗi ngày để các em quyết tâm rèn luyện và thêm yêu nghề.

### **Kết luận**

Có thể nói công tác rèn luyện nghiệp vụ sư phạm có vai trò vô cùng quan trọng đối với việc rèn luyện nghề nghiệp của sinh viên các nghề nói chung và sinh viên ngành sư phạm nói riêng. Để đạt được hiệu quả cao cần phải đảm bảo các yếu tố: chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, kỹ năng mềm, tâm thế... cho sinh viên. Bên cạnh đó, sinh viên cần chủ động, tích cực, có thái độ đúng đắn trong quá trình thực tập mới đem lại hiệu quả cao như mong muốn.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Thạc, Hoàng Anh (1991). *“Luyện giao tiếp sư phạm”*. NXB Đại học sư phạm Hà Nội.
2. Hồ Lam Hồng (2008). *“Nghề giáo viên mầm non”*. NXB Giáo dục. Hà Nội.
3. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương (2019). *“Quy chế thực tập các ngành Sư phạm”*. Tài liệu phát hành nội bộ. Hà Nội.

## NHỮNG NỘI DUNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CẦN RÈN LUYỆN CHO SINH VIÊN KHOA GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG

*ThS. Dương Thị Hoa*

Khoa Giáo dục đặc biệt - Trường CĐSPTU

### **Tóm tắt**

Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên là nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình đào tạo giáo viên nói chung, ngành Giáo dục Đặc biệt nói riêng. Công tác rèn luyện nghiệp vụ sư phạm được tiến hành chủ yếu qua các đợt thực hành, thực tập tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục chuyên biệt, các Trung tâm giáo dục Trẻ khuyết tật. Để nâng cao hiệu quả việc tổ chức và hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập, Khoa đào tạo cần xây dựng chương trình thực hành, thực tập với đầy đủ những nội dung và yêu cầu cần thiết. Ngoài ra, cần có sự phối hợp thống nhất và chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo và cơ sở tiếp nhận sinh viên thực hành, thực tập.

*Từ khoá:* Thực tập sư phạm, giáo dục đặc biệt, hiệu quả, rèn luyện

### **Đặt vấn đề**

Giáo dục hòa nhập là xu thế tất yếu của thời đại, đặc biệt là đối với trẻ khuyết tật. Vì vậy công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có chuyên môn cao, có kiến thức và kỹ năng nhất định về chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập luôn dành được sự quan tâm đặc biệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quy định về “Giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn” của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Ban hành kèm thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) đã đề cập đến những vấn đề về mục tiêu, nội dung giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ sở giáo dục về việc giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập tại các trường mầm non.

Năm 2003, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương (CĐSPTU) đã chỉ đạo và hướng dẫn khoa Giáo dục đặc biệt xây dựng và triển khai chương trình đào tạo giáo viên ngành Giáo dục đặc biệt, Song ngành Mầm non - Giáo dục đặc biệt (MN - GDĐB) nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội về việc cung cấp nguồn lực giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập trong các trường mầm non và các cơ sở giáo dục trẻ khuyết tật. Từ đó đến nay đã trải qua gần 19 khoá đào tạo, sinh viên ra trường đã được các cơ sở Giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục chuyên biệt,

các trung tâm dạy trẻ khuyết tật tiếp nhận và đã có những phản hồi tích cực về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của các em.

Trong quá trình học tập tại trường, sinh viên khoa Giáo dục Đặc biệt không những được trang bị kiến thức lý luận về khoa học giáo dục nói chung và khoa học giáo dục đặc biệt nói riêng mà còn được thực hành rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm. Chất lượng của quá trình đào tạo phụ thuộc không nhỏ vào kết quả của việc thực hành rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên trong thời gian học tập ở trường.

Thực hành rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (RLNVSP) cho sinh viên (SV) là một vấn đề quan trọng, không thể thiếu trong quá trình đào tạo sinh, bởi thông qua đó, mỗi giáo viên tương lai sẽ có cơ hội được rèn luyện nâng cao tay nghề, tiếp nhận và chắt lọc những kiến thức từ thực tế, nhìn nhận đúng đắn và nghiêm túc công việc của bản thân trong tương lai.

Thực hành, thực tập tại các trường mầm non có trẻ khuyết tật học hòa nhập, tại các trung tâm, trường giáo dục chuyên biệt với mục đích là rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (NVSP), sinh viên sẽ có cơ hội được tiếp xúc với trẻ khuyết tật, quan sát và đánh giá trẻ, tìm hiểu trẻ để từ đó, sinh viên có thể hiểu và chia sẻ với trẻ những khó khăn. Ngoài ra, sinh viên sẽ được soạn giáo án, lập kế hoạch giáo dục, quản lý lớp học...làm việc như một giáo viên thực thụ. Chính từ những việc này, sinh viên trở nên mạnh dạn, tự tin hơn, bước đầu hình thành cho mình một phong cách sư phạm, chuẩn bị cho bản thân một tâm thế sẵn sàng đón nhận công việc.

Qua các đợt thực hành thực tập (THTT) đã được triển khai trong những năm qua, dưới sự hướng dẫn của đội ngũ giảng viên, sinh viên Khoa Giáo dục đặc biệt đã có được những kết quả tốt về rèn luyện kỹ năng (KN) nghề nghiệp. Tuy nhiên, vẫn phải nhìn nhận một cách thẳng thắn rằng, việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên vẫn gặp phải những khó khăn, hạn chế nhất định. (Cần liệt kê tên gọi của những khó khăn, hạn chế.)

## **Nội dung**

### **1. Rèn luyện kỹ năng quản lý nhóm, lớp**

Kinh nghiệm từ việc hướng dẫn và quan sát các đoàn sinh viên đi thực hành, thực tập tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt, các trường mầm non có trẻ khuyết tật học hòa nhập trong những năm gần đây cho thấy, các giáo viên hướng dẫn thực tập, trưởng đoàn phụ trách đều chia sẻ ý kiến về kỹ năng quản lý nhóm lớp của sinh viên thực tập chưa đạt yêu cầu. Theo quan sát khách quan, có thể nhận thấy việc quản lý nhóm, lớp của SV có nhiều hạn chế là do một vài lý do sau:

- Số lượng trẻ trong một lớp học quá đông: Trung bình từ 60-70 trẻ/lớp, trong đó có 2-3 trẻ khuyết tật học hoà nhập, điều này dẫn đến việc sinh viên cảm thấy lúng túng, kèm theo nỗi lo lắng vì sợ không bao quát được trẻ, đặc biệt là trong các giờ hoạt động tập thể (chơi góc, chơi ngoài trời, giờ ăn...)

- Trong quá trình tổ chức giờ học, số trẻ được chia làm 2 nhóm (thông thường 20-25 trẻ/nhóm), có sự hỗ trợ của giáo viên trợ giảng nên việc bao quát trẻ ít gặp khó khăn, hơn nữa trong giờ học trẻ nhỏ cũng thường nghiêm túc và chú ý. Tuy nhiên, do sinh viên còn bị áp lực về tâm lý như: Sợ hết thời gian qui định, cố gắng thực hiện hết các nội dung trong giáo án nên khi có những tình huống sư phạm, sinh viên không thể xử lý được khiến giờ học trở nên căng thẳng, gượng gạo. Đã có trường hợp sinh viên khi thực hiện tiết dạy lúng túng không thể kết thúc được giờ dạy và để tất cả trẻ trong lớp ngơ ngác, sau đó ồn ào rồi chạy lung tung trong giờ học; Hoặc có trường hợp sinh viên kết thúc giờ dạy một cách nhanh chóng, một tiết học diễn ra trong vòng chưa đầy 10 phút ở lớp mẫu giáo nhỏ...

- Việc quản lý nhóm, lớp bao gồm cả nội dung quản lý hồ sơ của trẻ, trao đổi với phụ huynh, tư vấn phụ huynh. Tuy nhiên, sinh viên xuống trường thực tập không được trực tiếp quản lý hồ sơ của trẻ, thậm chí có những nơi các em còn không được xem qua đó là những loại hồ sơ gì, như thế nào, sinh viên không được trực tiếp đón, trả trẻ, không được phép trao đổi với phụ huynh tình hình của trẻ trong ngày hay có bất cứ sự trao đổi gì với phụ huynh khi chưa có ý kiến hoặc sự cho phép của giáo viên trong lớp.

- Sinh viên thực tập vốn trẻ trung, chưa quen với cách xưng hô cô - cháu (nhất là đối với trẻ mẫu giáo lớn) nên vẫn thường xảy ra hiện tượng xưng hô với nhau là chị- em, cháu bắt nạt cô, không sợ cô, không nghe lời, cãi lại cô.

- Sự thiếu tự tin cũng là một trong những yếu tố gây trở ngại cho SV khi đi thực tập, các em luôn tỏ ra lo lắng khi phải đứng trước trẻ, không biết cách thể hiện cảm xúc khi trò chuyện với trẻ, khi có giáo viên dự giờ, các em thể hiện rõ sự lúng túng, rụt rè và việc quên hết những ý tưởng cho các hoạt động đã chuẩn bị là điều không tránh khỏi.

Với những lý do trên, khi tổ chức hướng dẫn THPT cho SV, giáo viên của Khoa đào tạo, giáo viên hướng dẫn tại các Trường mầm non nên tạo những cơ hội cho SV được trải nghiệm, hiểu và chia sẻ với SV những khó khăn để các em có thể vững vàng và tự tin hơn.

*Đối với giảng viên của Khoa đào tạo:*

- Theo sát quá trình THPT của sinh viên, hỗ trợ kịp thời vì giảng viên là người gần gũi với sinh viên nên các em sẽ mạnh dạn, chủ động chia sẻ những

suy nghĩ của mình, giảng viên sẽ là người trực tiếp tư vấn và hướng dẫn các em, trao đổi với Ban Giám hiệu (BGH) trường thực tập về tình hình của các em.

- Ngoài việc cung cấp cho sinh viên kiến thức trên lớp thông qua các bài giảng, việc trao đổi với sinh viên, giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống cho sinh viên trong môi trường sư phạm là điều rất quan trọng.

- Những buổi họp định kỳ trong suốt đợt THPT sẽ là cơ hội để sinh viên mạnh dạn chia sẻ, đóng góp ý kiến và lắng nghe tư vấn của giảng viên, giải đáp thắc mắc cho sinh viên. Các em hiểu được sự khác biệt giữa lý thuyết và thực tiễn.

- Tạo cho SV tâm thế sẵn sàng, tâm lý thật thoải mái để SV hiểu và hào hứng vì sẽ được đến với môi trường mới, ở đó các em sẽ được gặp gỡ, giao tiếp với trẻ nhỏ, được làm những công việc của một cô giáo, thầy giáo. Không nên gây áp lực cho các em bằng những điểm số, những quy định gắt gao, những khối lượng bài tập khổng lồ, những lần phê duyệt giáo án quá khắt khe (vì trong thực tế có những SV phải soạn giáo án đến lần thứ 5,6 vẫn chưa được dạy). Việc này giảng viên có thể tiến hành trong khi SV học các bộ môn phương pháp ở tại trường khi có giờ thực hành soạn giáo án và tập dạy (thực hành bộ môn), không nên đợi đến khi SV xuống trường thực tập rồi mới bắt đầu.

*Đối với cơ sở hướng dẫn thực hành thực tập*

- Tạo cơ hội cho sinh viên được giao tiếp với phụ huynh, trao đổi, thăm hỏi tình hình của trẻ và gia đình trẻ. Tìm hiểu và nắm bắt những thông tin liên quan đến trẻ.

- Hạn chế việc cho sinh viên tham gia quá nhiều vào các công việc khác như dọn dẹp, vệ sinh chung. Thực tế có những cơ sở thường xuyên yêu cầu sinh viên tổng vệ sinh trường, lớp, làm những công việc của một lao công hoặc công nhân vệ sinh môi trường) hay các công việc khác không liên quan đến chuyên môn của trường. Thay vào đó, nên dành thời gian để các em được quan sát, tìm hiểu trẻ, tìm hiểu và làm các công việc của giáo viên.

- Hướng dẫn sinh viên cách lập hồ sơ, sổ sách quản lý nhóm, lớp theo qui chế chung của trường; Cung cấp cho sinh viên những bảng biểu, hồ sơ, kế hoạch... để SV học tập và trao đổi kinh nghiệm.

- Tổ chức những cuộc họp giữa BGH, các giáo viên hướng dẫn và sinh viên để trao đổi tình hình, bày tỏ nguyện vọng, mong muốn của bản thân.

- Đối xử với SV công bằng, tránh hiện tượng so sánh hoặc tạo sự khác biệt về sinh viên giữa Khoa GDMN và Giáo dục đặc biệt (GDĐB).

## **2. Rèn kỹ năng quan sát và đánh giá trẻ**

### **a) Rèn kỹ năng quan sát**



Theo giảng viên Hoàng Thị Phương, Khoa GDMN, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội: “Mô hình nhân cách giáo viên mầm non (GVMN) giai đoạn đổi mới hiện nay không thể thiếu vắng kỹ năng quan sát trẻ. Việc sử dụng thuần thục kỹ năng này sẽ giúp GVMN thu thập các thông tin cho hoạt động giáo dục trẻ một cách kịp thời, tạo điều kiện cho học sinh thực thi các nhiệm vụ giáo dục có hiệu quả. Sinh viên cần phải được đào tạo kỹ năng này”.

Kết quả đánh giá sinh viên thông qua việc sinh viên thực hiện các bài tập thực hành môn học trong các đợt đi THPT tại trường MN cho thấy kỹ năng quan sát trẻ của SV thực tập còn nhiều hạn chế. Sinh viên chưa thấy rõ được lợi ích của việc quan sát trẻ, chưa nghiêm túc khi thực hiện nhiệm vụ quan sát. Do vậy, từ việc quan tâm đến trẻ và đáp ứng nhu cầu của trẻ, hiểu và đáp ứng lại sự khác biệt của từng trẻ, chia sẻ thông tin với phụ huynh đến việc xây dựng môi trường hoạt động phù hợp với trẻ, dự đoán hành vi của trẻ và lập kế hoạch giáo dục (KHGD) cho trẻ đều không đạt hiệu quả cao.

SV thực tập không biết cách đưa việc quan sát trẻ vào hoạt động hàng ngày và tạo thành thói quen tự nhiên của cô giáo mầm non. Điều đó thể hiện qua việc sinh viên thực tập (SVTT) không biết cách ghi chép và lưu giữ thông tin, không nhận xét một cách chính xác những thông tin thu thập được, không có công cụ để thực hiện việc quan sát trẻ. Và điều quan trọng hơn hết là sinh viên không có sự phản ánh với những điều đã quan sát được.

#### b) Rèn kỹ năng đánh giá

Kỹ năng đánh giá là một trong những kỹ năng quan trọng, đặc biệt là đối với SV Khoa Giáo dục đặc biệt khi thực hiện nội dung về lập KHGD cho trẻ. Việc đánh giá được tiến hành không chỉ riêng đối với trẻ khuyết tật mà cả đối với tất cả các trẻ trong lớp. Mục đích của việc đánh giá nhằm giúp SV nắm được năng lực, nhu cầu, sự hứng thú của trẻ để lập KHGD phù hợp. Khi xuống trường quan sát sinh viên thực tập, chúng tôi nhận thấy việc đánh giá diễn ra rất sơ sài, không chính xác.

- Đối với tất cả các trẻ trong lớp, SV thực tập chỉ đưa ra những nhận xét chung chung sau mỗi hoạt động như một lời động viên, khen ngợi. Ví dụ: “Các con rất ngoan, rất giỏi, cô khen cả lớp nào...” hoặc có thêm một vài hình thức khen thưởng bằng những bông hoa, một hình vẽ ông mặt trời, sticker để dán lên tay trẻ... Việc nhận xét này không làm trẻ cảm thấy thỏa mãn, hài lòng vì tất cả đều được khen như nhau, một “tràng pháo tay” của cô và các bạn trong lớp coi như kết thúc công việc đánh giá, nhận xét. Về phía phụ huynh cũng không biết gì thêm ngoài việc nghe cô giáo thông báo cuối ngày: “Hôm nay, con ăn được, ngủ được và ngoan” hoặc chi tiết hơn “Con nghe lời cô, biết giúp cô dọn bàn

ghế, cất đồ chơi...”. Tất cả đều là những câu nhận xét chung chung, không cụ thể, rõ ràng, không thể hiện được việc cô đã nắm bắt và hiểu được những biểu hiện khác ở trẻ như: sự vui, buồn của trẻ, sự hào hứng hay uể oải trong các hoạt động, đánh bạn hoặc thích chơi với bạn nào trong lớp, tại sao đôi khi trẻ tỏ ra bướng bỉnh..v.v.

- Đối với trẻ khuyết tật thì việc đánh giá có phần chi tiết hơn, SV được hướng dẫn đánh giá sàng lọc bằng những bảng kiểm đã chuẩn bị sẵn, trong đó liệt kê những khả năng trẻ có thể làm được hoặc những vấn đề đặc thù của trẻ khuyết tật (KT), SV quan sát và đánh dấu, sau đó rút ra kết luận. Tuy chưa có được kết quả chính xác nhưng việc đánh giá theo hình thức này cũng giúp cho SV có sự nhìn nhận về những khó khăn và hạn chế của trẻ khuyết tật.

Kỹ năng đánh giá trẻ của SV thực tập cần phải được chuẩn bị kỹ càng hơn, cần được chú trọng trong chương trình đào tạo, sinh viên phải hiểu được qui trình đánh giá, cách thức đánh giá để có thể tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục trẻ. Chương trình GDMN đã đưa ra những bộ chuẩn đánh giá về trẻ MN ở các độ tuổi. SV cần được cung cấp thông tin, tài liệu về các chuẩn đó để có thể đánh giá sơ bộ, từ đó SV có thể thiết kế được nội dung và các hoạt động giáo dục trẻ một cách hợp lý, chính xác.

### **3. Rèn kỹ năng tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng trẻ**

Mặc dù đã được trang bị đầy đủ kiến thức về chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ mầm non, nhưng khi đi thực tập hầu hết SV đều tỏ ra yếu kém khi thực hiện nội dung này. Các em cảm thấy sợ khi tiếp xúc với việc đi vệ sinh của trẻ, việc trẻ nôn, trớ...Việc tổ chức và quản lý giờ ăn, ngủ của trẻ cho đến việc thực hiện các khâu như vệ sinh lớp học, thu dọn đồ chơi, cho trẻ uống thuốc, xử lý các tình huống khi trẻ bị ngã, trầy xước, kẹp tay...SV đều rất lúng túng và có phần e ngại. Không phải vì lý do sợ bản mà đơn giản vì SV không biết xử lý như thế nào, do thời gian học ở lớp các em không được thực hành các thao tác mà chủ yếu là nghe lý thuyết hoặc xem hình ảnh minh họa. Ngoài ra, sinh viên lại mất thời gian quá nhiều vào việc chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi, giáo án cho các tiết thi dạy ở các đợt thực hành, thực tập mà bỏ qua hoạt động chăm sóc- nuôi dưỡng.

Tuy nhiên, những khó khăn và hạn chế trên chỉ thể hiện trong một vài tuần đầu khi sinh viên đi thực tập, sang những tuần tiếp theo các em đã thể hiện tốt hơn vì sinh viên khoa Giáo dục đặc biệt là những người chịu khó học hỏi, việc lựa chọn ngành nghề cũng đã phần nào nói lên tinh thần làm việc nghiêm túc của các em.

Trong chương trình THPT có nội dung vệ sinh, dinh dưỡng nhưng lại chỉ là một tiết thi và chủ yếu là SV thực hiện một giờ cho ăn, ngủ. Việc này đòi hỏi

cả một quá trình theo sát và có sự đánh giá của giáo viên về kỹ năng chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ của SV thực tập. Nhưng nếu triển khai như hiện nay thì sẽ dẫn tạo cho SV thói quen coi nhẹ nội dung này.

Thực tế cho thấy, tại các trường mầm non trong những năm gần đây thường xuyên xảy ra những tai nạn thương tâm đối với trẻ em, phần lớn xuất phát từ sự bất cẩn, sự yếu kém về tay nghề của giáo viên MN. Trẻ nhỏ cần phải được chăm sóc, đảm bảo an toàn tuyệt đối và đó chính là sự lựa chọn đầu tiên khi phụ huynh đưa con đến trường.

Để SV có thể rèn luyện tay nghề một cách chủ động hơn, nhanh nhẹn, linh hoạt hơn, trong nội dung THPT cần phải đưa ra đầy đủ những nội dung, những yêu cầu không chỉ là việc tổ chức các hoạt động giáo dục mà cả hoạt động nuôi dưỡng. Trong chương trình đào tạo của Khoa cần chú trọng việc cho sinh viên thực hành khi học môn Chăm sóc sức khỏe trẻ em, tạo cơ hội cho các em được cọ sát với thực tế, các em không chỉ được thực tập ở trường mà còn có thể đến các trung tâm Y tế, bệnh viện.. để quan sát và hiểu rõ hơn. Giảng viên giảng dạy phải là người có chuyên môn và kinh nghiệm, hiểu tường tận về các vấn đề quản lý nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ trong trường mầm non.

## **Kết luận**

Nâng cao chất lượng nghiệp rèn luyện vụ sư phạm cho SV là nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình đào tạo giáo viên. Đây cũng là một công việc đòi hỏi có sự đầu tư toàn diện, từ quan điểm nhận thức đến hành động trong quản lý và tổ chức thực hiện.

Trong những năm gần đây Khoa Giáo dục đặc biệt đã có những thay đổi đáng kể về tổ chức và quản lý THPT. Các mẫu phiếu đánh giá được toàn thể giảng viên của Khoa xây dựng và góp ý, giảng viên của Khoa luôn theo sát tình hình TT của SV. Tuy nhiên, trong quá trình rèn kỹ năng nghề cho SV, cần phải từng bước cải tiến về nội dung cũng như hình thức tổ chức thực tập, trong đó có kỹ năng rèn luyện nghề nói chung và kỹ năng quản lý nhóm, lớp trong các nội dung của thực tập sư phạm. Bên cạnh đó, cần phải có sự nỗ lực không những của sinh viên mà còn cả thầy cô của trường sư phạm cũng như trường thực hành. Thực hiện tốt quy trình đào tạo góp phần đảm bảo chất lượng đào tạo, tạo nên những thầy giáo, cô giáo có đầy đủ năng lực, phẩm chất, được xã hội chấp nhận và tin tưởng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường CĐSP Trung ương - Khoa GDDB (2017-2018), “*Chương trình TTSP cho SV khoa Giáo dục Đặc biệt năm học 2017-2018*”.
2. Kỷ yếu hội thảo nâng cao chất lượng nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên các trường đại học- Đại học Sư phạm Hà Nội (1/2010), “*Vài nét về việc nâng cao chất lượng nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên các trường sư phạm trong thời kỳ hội nhập*”.
3. Kỷ yếu hội thảo nâng cao chất lượng nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên các trường đại học- Đại học Sư phạm Hà Nội (1/2010), “*Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghiệp vụ cho sinh viên các trường Đại học Sư phạm*”.
4. Báo Giáo dục và Thời đại online (6/2013), “*Trường thực hành sư phạm: cần một mô hình chuẩn*”.
5. Trường Đại học Vinh, “*Đổi mới hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cho sinh viên ngành GDMN, trong điều kiện đào tạo theo học chế tín chỉ*”.

## NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC HÀNH THỰC TẬP HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH TRONG GIÁO DỤC MẦM NON TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG

*Phạm Minh Tùng - Vương Bích Hiền*  
Khoa Nghệ thuật

### **Tóm tắt**

Thực hành thực tập là một trong những nội dung cốt lõi, quan trọng của chương trình đào tạo giáo viên mầm non tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương. Mục đích của nội dung này nhằm hình thành năng lực nghề nghiệp cả về lý luận và thực hành, trong suốt quá trình đào tạo, các nội dung thực hành thực tập giúp sinh viên thích ứng dần với hoạt động của nghề giáo viên mầm non. Hình thức và nội dung thực hành thực tập trong đào tạo giáo viên mầm non nhằm tạo cơ hội cho người học sớm có cơ hội tiếp cận với nghề, có thời gian trải nghiệm và hiểu nghề. Thực hành thực tập gắn lí thuyết với thực hành, cơ sở lí luận với thực tiễn trong quá trình đào tạo, gắn cơ sở đào tạo và nơi sử dụng nguồn nhân lực. Trong công tác thực hành thực tập thì các hoạt động nghệ thuật được triển khai tại các trường mầm non rất hữu hiệu mang lại nhiều màu sắc trong hoạt động thực hành thực tập tại các trường mầm non.

*Từ khoá: Thực tập, kĩ năng, thực tiễn, nguồn nhân lực, hiệu quả.*

### **1. Cơ sở lí luận**

#### a) Tính cần thiết của công tác thực hành thực tập

Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương với bề dày hơn 50 năm truyền thống, có thế mạnh về giáo dục mầm non (GDMN), trong đó có hệ thống 03 Trường mầm non (MN) thực hành trực thuộc Nhà trường là cơ sở cho sinh viên thực hành thực tập (THTT) giúp SV đi sâu tìm hiểu thực tế GDMN, tiếp xúc với trẻ và giáo viên ở các trường MN, được thường xuyên thực hành, luyện tập các kĩ năng sư phạm, làm cơ sở để hình thành phẩm chất và năng lực sư phạm của người giáo viên mầm non (GVMMN) tương lai.

Để đáp ứng yêu cầu của xã hội về nguồn nhân lực giáo viên mầm non chuyên ngành hoạt động tạo hình (HĐTH) trong Trường mầm non, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương đã tập trung định hướng nâng cao chất lượng đào tạo, trong đó chú trọng đến việc tổ chức THTT tại các cơ sở giáo dục. Việc triển khai nội dung THTT trong đào tạo giáo viên mầm non nhằm tạo cơ hội cho người học tiếp cận với nghề nghiệp sau này: Là giáo viên mầm non dạy HĐTH trong trường mầm non, gắn lí thuyết với thực hành, cơ sở lí luận với thực tiễn trong quá trình đào tạo, gắn cơ sở đào tạo và nơi sử dụng nguồn nhân lực.

Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương với thế mạnh về ngành giáo dục mầm non, hệ thống 03 Trường mầm non thực hành trực thuộc Nhà trường cùng với mạng lưới các trường mầm non vệ tinh trên địa bàn Hà Nội là cơ sở cho sinh viên THPT. Giúp sinh viên đi sâu tìm hiểu thực tế GVMN tại Việt Nam tại nhiều mô hình trường mầm non như hệ thống trường mầm non thực hành, trường mầm non quốc tế, trường mầm non công lập, mầm non tư thục và nhóm trẻ... Sinh viên được làm quen với nhiều mô hình trường, tiếp cận nhiều phương pháp giáo dục mới, bồi dưỡng về lí luận, thường xuyên thực hành, luyện tập các kĩ năng sư phạm.

b) Mục đích, yêu cầu, thực hành thực tập hoạt động tạo hình trong giáo dục mầm non

THPT giúp người học củng cố, hệ thống hoá lại kiến thức, kĩ năng đã được học và thực hành trong quá trình học tập chuẩn bị tốt cho đợt thực tập cuối khóa. Cụ thể: Giúp sinh viên kiểm tra lại kiến thức về Tâm lí giáo dục, kiến thức HĐTH, Giáo dục học mầm non, Tổ chức HĐTH trong Trường mầm non, trang trí trường, lớp mầm non, làm đồ chơi học liệu... làm giàu vốn kinh nghiệm thực tế của sinh viên về phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ, phương pháp sư phạm tại trường mầm non. Sinh viên được thường xuyên thực hành, luyện tập các kĩ năng cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua một số HĐTH cụ thể như: Tổ chức trưng bày triển lãm mỹ thuật, các ngày lễ, hội, hoạt động trang trí mỹ thuật khác... Song song với việc tổ chức các hoạt động giáo dục, sinh viên tập soạn giáo án, tập giảng nhằm nâng cao nghiệp vụ sư phạm qua đó bồi dưỡng lòng yêu nghề giáo viên; Thái độ thân thiện, tích cực hòa nhã trong giao tiếp và có ý thức tự giác trong việc rèn luyện tay nghề.

Qua thời gian THPT người học nhìn nhận một cách đầy đủ về công việc của bản thân khi ra trường đồng thời phát triển năng lực phán đoán, nhận xét, đánh giá thẩm mỹ, năng lực sáng tạo nghệ thuật trong HĐTH tại trường mầm non

c) Nội dung thực hành thực tập của hoạt động tạo hình trong giáo dục mầm non

Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng chương trình đào tạo, Bộ Giáo dục Đào tạo quản lí ngành đào tạo, Trường quản lí chương trình đào tạo; Trong đó nội dung THPT tập đóng một vai trò rất quan trọng chiếm khá nhiều thời gian trong toàn khóa học. Với chương trình ngành giáo viên mầm non được thiết kế với nhiều chuyên ngành, trong đó chuyên ngành tổ chức HĐTH trong trường mầm non người học được trang bị kiến thức và kĩ năng về trang trí xếp đặt trong trường mầm non, kĩ thuật vẽ, nặn, cắt xé dán, làm đồ dùng đồ chơi học liệu và phương pháp tổ chức HĐTH...Sinh viên có

thể lựa chọn nội dung THPT cho phù hợp. Sinh viên có hiểu biết, kiến thức thực tế về cơ cấu tổ chức: Bộ máy quản lý, qui mô trường, lớp, cơ sở vật chất trang thiết bị, các điều kiện phục vụ cho việc chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường, lớp mầm non. Có kiến thức về chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường mầm non về trình tự, nội dung, phương pháp tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và bước có kỹ năng quan sát, vận dụng kiến thức đã học để nghiên cứu sự phát triển của trẻ, kỹ năng giao tiếp với trẻ và giáo viên trong lớp. Thực hiện dạy một số tiết về tổ chức HĐTH, tham gia vào việc tổ chức các hoạt động mỹ thuật trong và ngoài giờ, đồng thời trang trí, sắp đặt góc hoạt động cho trẻ tại lớp mầm non và làm đồ chơi học liệu cho các hoạt động giáo dục trong trường mầm non.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

a) Một số hạn chế trong công tác thực hành thực tập nội dung hoạt động tạo hình tại các trường mầm non

Việc triển khai công tác THPT tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương trong những năm vừa qua được triển khai bài bản có hiệu quả với nhiều ngành đào tạo khác nhau, trong đó có HĐTH được đánh giá khá cao và có tính thực tế.

Trong nhiều năm vừa qua khi tổ chức công tác THPT cho sinh viên tại các trường mầm non việc triển khai công tác THPT nội dung HĐTH gặp không ít khó khăn, mà trong đó chủ yếu là những vấn đề sau:

- Trường mầm non những năm gần đây theo xu thế và cạnh tranh trong công tác tuyển sinh nên các nhà trường đua nhau, chạy theo nhiều phương pháp giáo dục mới, nhiều trường mầm non sử dụng hai đến ba phương pháp giáo dục cho trẻ dẫn đến HĐTH cũng gặp không ít khó khăn khi triển khai THPT. Bên cạnh đó nội dung THPT trong chương trình đào tạo bị rút ngắn cũng ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng các đợt THPT.

- Trong định biên của các trường mầm non chưa có giáo viên tạo hình dạy chuyên biệt nên việc hướng dẫn sinh viên THPT tại trường mầm non về hoạt động thực hành gặp một số khó khăn nhất định

- Tại các trường mầm non việc hướng dẫn tổ chức HĐTH theo hướng đổi mới là chưa nhiều, trong khi đó chương trình đào tạo tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương luôn cập nhật, chỉnh sửa thường xuyên và liên tục để bám sát với thực tế vì vậy đòi hỏi giáo viên mầm non hướng dẫn công tác THPT nội dung tạo hình tại các trường mầm non cần phải bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu.

- Một số trường mầm non chưa nhận thấy tầm quan trọng của giáo viên chuyên biệt về HĐTH trong trường mầm non cùng với thời điểm sinh viên THPT tại một số trường mầm non chưa có nhiều các sự kiện về HĐTH nên cơ hội tiếp xúc và thể hiện thế mạnh của mình là rất khó.

b) Hạn chế của sinh viên khi tham gia thực hành thực tập nội dung hoạt động tạo hình tại các trường mầm non

- Phần nhiều sinh viên hướng dẫn trẻ về HĐTH nhưng lại “chưa biết” về: Tranh thiếu nhi, nghệ thuật truyền thống (như: tranh dân gian, nghệ thuật chạm khắc đình làng...), chất liệu tạo hình (lụa, sơn mài, sơn dầu, khắc gỗ ...), loại hình điêu khắc, lịch sử mỹ thuật...

- Trong quá trình tổ chức HĐTH còn gặp nhiều khó khăn khi chuẩn bị nguyên vật liệu hoặc không gian lớp học không đủ diện tích để tổ chức cho trẻ tham gia nhiều hoạt động cùng một lúc.

+ Hạn chế về khả năng tổ chức hoạt động ngoại khóa cho trẻ, các hoạt động chưa phát huy được sự hào hứng và chưa khai thác được sự sáng tạo của trẻ khi tham gia hoạt động...

+ Hạn chế về năng lực sử dụng ngôn ngữ khi tổ chức các HĐTH đặc biệt là việc dùng các từ ngữ chuyên ngành khi nhận xét, đánh giá sản phẩm của trẻ.

### **3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả trong công tác hướng dẫn sinh viên thực hành thực tập nội dung hoạt động tạo hình tại các trường mầm non**

a) Về công tác phối hợp trong công tác thực hành thực tập nội dung hoạt động tạo hình tại các trường mầm non

Trong thực tế đào tạo tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương đã triển khai từ nhiều năm qua, trong đó việc tổ chức THPT được triển khai đồng bộ có kế hoạch cụ thể, chi tiết. Phòng Quản lý đào tạo lập kế hoạch ngay từ đầu năm học và chuyển tới các khoa đào tạo để triển khai kế hoạch. Đối với HĐTH về nội dung và hình thức là sự thống nhất giữa hai khoa chuyên môn và các Trường MNTH, các trường mầm non có sinh viên tham gia THPT về chương trình, kế hoạch, thời gian và cán bộ hướng dẫn. Trao đổi thống nhất về kế hoạch, nội dung THPT thường xuyên với các trường mầm non để triển khai hiệu quả. Xây dựng kế hoạch THPT tại các trường mầm non cần có tính linh hoạt để chủ động trong quá trình triển khai các nội dung

Việc giảng viên hướng dẫn sinh viên THPT là người nắm vững về chương trình đào tạo, có kinh nghiệm về THPT bên cạnh đó việc trao đổi chuyên môn giữa hai khoa đào tạo và cơ sở THPT là một việc vô cùng quan trọng và cần thiết.

Sự phối hợp giữa cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức THPT là rất quan trọng: xây dựng kế hoạch tổng thể, liên hệ địa điểm để sinh viên đến triển khai công tác THPT, thành lập đoàn và phân công đội ngũ giảng viên đến các trường THPT triển khai là cách làm đang khá hiệu quả và thiết thực. Ngoài ra việc kiểm tra, đánh giá kết quả được phối hợp chặt chẽ, làm việc khách quan, công bằng và công khai bằng tiêu chí đánh giá rõ ràng, phù hợp với tính chất từng hoạt động,



với yêu cầu thực hành bộ môn, thực hành nghề sẽ tạo ra niềm tin, động lực ở sinh viên về công tác THPT. Tránh những thiếu sót trong quá trình trong phối hợp công tác THPT giữa cơ sở đào tạo. Việc tổng kết, đánh giá không tương xứng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả rèn luyện kỹ năng sư phạm của sinh viên và chất lượng đào tạo của Nhà trường.

b) Xây dựng hệ thống những cơ sở THPT có chất lượng

Ngoài việc giáo dục và chăm sóc trẻ mầm non đến việc dự giờ, soạn giáo án, tập giảng cần đưa vào yêu cầu thực tập. Trong đó chú trọng các nội dung HĐTH tại các hoạt động ngoại khóa để sinh viên có cơ hội thể hiện kiến thức, kỹ năng đã được học áp dụng vào thực tế như: xây dựng nội dung các HĐTH ngoại khóa: các hoạt động nghệ thuật trong các ngày lễ tết, ngày kỉ niệm, tổ chức thi mỹ thuật và triển lãm, tổ chức trang trí khuôn viên tại các trường, lớp học khác nhau...

Xây dựng hệ thống những cơ sở THPT có chất lượng, giúp sinh viên bước đầu tập làm nghề một cách thực sự. Sinh viên được dự giờ, thực tập dạy học nhiều hơn; tổ chức được nhiều hoạt động ngoại khóa, thực hiện nhiều bài tập nghiên cứu... giúp sinh viên có điều kiện nâng cao kiến thức và kỹ năng trong thời gian THPT. Vì vậy cần có chiến lược bền vững với các Sở giáo dục, Phòng giáo dục tại các địa phương, để xây dựng hệ thống và mô hình các trường thực hành phù hợp, nhằm giúp sinh viên tìm hiểu thực tế, vận dụng kiến thức đã được học và rèn luyện trong nhà trường.

- Đổi mới phương pháp học của sinh viên tại cơ sở THPT:

Thực tế hiện nay cách học của sinh viên chưa thực sự phù hợp với cách học mới: sinh viên học thụ động, chưa tự mạnh dạn, tin tham gia hoạt động nhóm, học thiếu tương tác; trong thời gian THPT còn ỷ lại và trông chờ giáo viên hướng dẫn vì vậy mất đi sự sáng tạo trong quá trình làm việc; ít năng động, nhiệt huyết trong việc giải quyết những vấn đề mang tính thực tiễn trong giáo dục.

Vì vậy, giảng viên cần phải hướng dẫn cho sinh viên thay đổi phương pháp học, tiếp cận và tìm hiểu một số phương pháp mới: Đề cao việc tự học, biết tự tìm hiểu, khám phá kiến thức; tự rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp ( như tổ chức HĐTH, vẽ, nặn, cắt xé dán, kẻ chữ, khẩu hiệu ...); khả năng tìm kiếm, giải quyết vấn đề; độc lập, chủ động phối hợp học tập trong sự tương tác... giảng viên cần giới thiệu cho sinh viên nhiều những tài liệu tham khảo có chất lượng, cần thiết; cần đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động dạy học nhằm giúp cho sinh viên được thể hiện năng lực của mình.

- Mở rộng mạng lưới THPT:

Xây dựng kế hoạch các hoạt động tại các cơ sở giáo dục khác nhau và các bậc học khác nhau khác nhau: Hệ thống các trường mầm non thực hành trực

thuộc Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương, trường mầm non trong và ngoài công lập, Hệ thống giáo dục liên cấp, trường mầm non quốc tế và các Trung tâm giáo dục dành cho trẻ có nhu cầu đặc biệt để sinh viên có thể tiếp cận được với các mô hình trường khác nhau.

- Cần tổ chức THPT tại các trường mầm non ở các địa phương vùng sâu vùng xa để sinh viên sau khi tốt nghiệp quay trở lại địa phương công tác thích nghi được ngay được với môi trường làm việc tại quê hương.

- Việc trao đổi kinh nghiệm về tổ chức THPT với 2 Trường CĐSPTU Nha Trang, Trường CĐSPTU TPHCM qua các hội thảo về công tác THPT, bồi dưỡng chuyên môn về THPT. Ngoài ra có thể xây dựng kế hoạch trao đổi sinh của 03 Trường Cao đẳng Sư phạm để cán bộ phụ trách THPT trong các Trường có cơ hội trao đổi chuyên môn, kinh nghiệm lẫn nhau. Sinh viên có cơ hội tiếp cận các kiến thức mới, kinh nghiệm cũng như hiểu biết về văn hóa tại các vùng miền nhằm nâng cao nhận thức, tăng cường hiểu biết về kiến thức xã hội cũng như chuyên môn. Việc hợp tác quốc tế, trao đổi sinh viên quốc tế là cần thiết, giúp SV nâng cao khả năng ngoại ngữ, kiến thức và kỹ năng mới, thu hẹp khoảng cách với các nước tiên tiến có nền giáo dục phát triển trên thế giới.

c) Bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm cho đội ngũ giảng viên hướng dẫn công tác thực hành thực tập cho sinh viên.

Giảng viên hướng dẫn THPT giữ một vai trò rất quan trọng trong thực tế giáo dục giai đoạn hiện nay: là người tiếp lửa và gắn kết sinh viên với các nhà trường, giáo viên mầm non với sinh viên, qua đó hình thành tình yêu nghề và trân trọng sự nghiệp giáo dục. Vì vậy việc xây dựng đội ngũ giảng viên tham gia làm công tác THPT cần được quan tâm. Song song với yêu cầu nâng cao trình độ chuyên môn sâu theo ngành đào tạo, cần chú trọng bồi dưỡng kiến thức chéo ngành cho đội ngũ giảng viên này để có thể đáp ứng được yêu cầu theo chương trình đào tạo.

Bên cạnh đó cần bồi dưỡng, tập huấn về công tác THPT thường xuyên trong và ngoài trường để giáo viên có cơ hội học hỏi kinh nghiệm nâng cao trình độ chuyên môn cũng như có kinh nghiệm trong công tác triển khai THPT một cách hiệu quả, khoa học.

## **Kết luận**

Công tác THPT là một trong những khâu quan trọng trong công tác đào tạo tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương. THPT là gắn lí thuyết với thực hành, cơ sở lí luận với thực tiễn trong quá trình đào tạo.

Việc xây dựng nội dung chương trình THPT phù hợp, linh hoạt sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên và giảng viên làm nhiệm vụ THPT. Thông qua

THTT, nhà trường có điều kiện kiểm tra, đánh giá lại hiệu quả của các mặt đào tạo trong từng công đoạn của nhà trường, làm cho quá trình đào tạo người giáo viên mầm non đáp ứng được những yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục đào tạo bên cạnh đó khẳng định chất lượng đào tạo của nhà trường tại các cơ sở THTT, tăng cơ hội việc làm đối với người học thông qua THTT.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1993), “*Quy định về cấu trúc và khối lượng kiến thức tối thiểu cho các cấp đào tạo bậc đại học*” ban hành theo Quyết định số 2677/GD-ĐT ngày 03/12/1993
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), “*Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính qui*” ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ-GBDDĐT ngày 26/6/2006
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), “*Quy chế về việc cấp văn bằng chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân*” ban hành theo Quyết định số 33/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2007
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), “*Danh sách ngành đào tạo trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương*”, ban hành kèm theo Quyết định số 5936/QĐ-BGDĐT ngày 22/12/2010
5. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương (2014), “*Chương trình Giáo dục Đại học trình độ cao đẳng*”, ban hành theo Quyết định số 179/QĐ-CĐSPƯT ngày 07/02/2014 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

## LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI VỀ VIỆC XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI LIÊN KẾT CÁC TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH TẠI CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN MẦM NON

*ThS. Nguyễn Thị Hạnh*

Khoa Giáo dục đặc biệt

Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

### **Tóm tắt**

Xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành là một việc làm vô cùng quan trọng ở mỗi cơ sở đào tạo giáo viên mầm non. Chương trình đào tạo giáo viên mầm non ở các trường cao đẳng và đại học đã theo hướng tiếp cận năng lực thì việc lựa chọn, xây dựng mạng lưới cơ sở thực hành phù hợp đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện, hội nhập của giáo dục Việt Nam và thế giới là điều tất yếu. Việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi về việc *Xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành tại cơ sở đào tạo giáo viên mầm non* chưa có nhiều nghiên cứu. Kết quả lấy ý kiến phản hồi là một kênh thông tin giúp cho các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non nhìn nhận lại quá trình lựa chọn cơ sở thực hành thực tập sao cho hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Kết quả đã minh chứng rằng việc *Xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành tại cơ sở đào tạo giáo viên mầm non* là cấp thiết.

**Từ khóa:** *Ý kiến phản hồi, xây dựng mạng lưới, trường mầm non thực hành, cơ sở đào tạo, giáo viên mầm non*

### **Đặt vấn đề**

Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực, phát triển khoa học công nghệ, kinh tế tri thức và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của xã hội là một trong các nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI đề ra [1].

Đảm bảo chất lượng giáo dục là một vấn đề vô cùng quan trọng mà mỗi cơ sở giáo dục cần phải quan tâm và đặt lên hàng đầu. Làm thế nào để giữ vững được thương hiệu đã có với các trường đã có thương hiệu; Làm thế nào để gây dựng thương hiệu với các trường chưa tạo được thương hiệu cho riêng mình, vấn đề này luôn làm đau đầu các nhà quản lý tại mỗi cơ sở giáo dục. Đảm bảo chất lượng giáo dục là công cụ hữu dụng để duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đại học nói chung và đào tạo GVMN nói riêng [2].

Bác Hồ từng nói: “Giáo dục mầm non (GDMN) tốt sẽ mở đầu cho một nền giáo dục tốt”. Bởi GDMN là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ của

con người [3][9]. Theo đó, việc xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành cho các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non là điều thiết yếu.

Chất lượng của quá trình đào tạo sinh viên sư phạm được thể hiện ở khả năng vận dụng kiến thức khoa học và kỹ năng nghề nghiệp vào thực tiễn giáo dục một cách thuần thực, sáng tạo và thái độ trân trọng, nghề nghiệp, yêu mến, hết lòng vì trẻ em của người học. Xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành tại cơ sở đào tạo giáo viên mầm non được coi là một thành tố cốt lõi đảm bảo phải được nghiên cứu thiết kế, tổ chức thực hiện bám sát với mục tiêu của chương trình đào tạo, tiến trình đào tạo và những yêu cầu thực tiễn thực hành nghề nghiệp tại các cơ sở thực hành là rất cần thiết.

Bác Hồ đã từng nói: *“Lý luận mà không có thực tiễn là lý luận suông  
Thực tiễn mà không có lý luận là thực tiễn mù quáng”*

Việc tổ lựa chọn cơ sở và chức tốt quá trình thực hành thực tập chính là khâu quan trọng quyết định chất lượng đào tạo sinh viên, tạo nên thương hiệu của mỗi cơ sở đào tạo giáo viên mầm non.

Một trong những giải pháp về đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non cần được triển khai thực hiện là việc tìm kiếm xây dựng hệ thống mạng lưới cơ sở THPT có hiệu quả. Tại các cơ sở THPT này chính là nơi giúp sinh viên vận dụng kiến thức lí thuyết được học ở trường đưa vào thực tế công tác chăm sóc giáo dục trẻ để hình thành năng lực của người GVMN. Đây là vấn đề có tính thời sự liên quan tới việc nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra- nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước [3].

Việc đào tạo giáo viên những năm gần đây đã có những tiến bộ vượt bậc, chuyển từ đào tạo lí thuyết sang đào tạo theo năng lực. Tuy nhiên, hiện chưa có những khảo sát hay những thông tin nghiên cứu về việc *Xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành tại cơ sở đào tạo giáo viên mầm non*, có một điểm đáng lưu ý là người chứng kiến nhiều nhất hoạt động THPT của sinh viên tại các cơ sở THPT thì chúng ta lại chưa lấy ý kiến của họ.

Nhiều năm lại đây, việc đánh giá các hoạt động trong các cơ sở đào tạo chủ yếu thông qua việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan là một xu thế tất yếu và hoàn toàn phù hợp với quá trình hội nhập hiện nay ở nước ta. Hòa vào bối cảnh chung đó, chúng tôi tiến hành triển khai lấy ý kiến phản hồi của GVMN về xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành tại cơ sở đào tạo GVMN từ đó gợi ý một số tiêu chí lựa chọn trong việc xây dựng mạng lưới liên kết các trường THPT với cơ sở đào tạo và với cơ sở hướng dẫn sinh viên thực hành thực tập-THPT.

## Nội dung

### 1. Mục đích của việc lấy ý kiến phản hồi về xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành tại cơ sở đào tạo GVMN

Mục đích của đợt khảo sát này nhằm: Giúp trường CDSPTU thu thập thông tin của GV ở các trường mầm non khác nhau về các tiêu chí gợi ý; Giúp cho việc lựa chọn các cơ sở THPT đáp ứng với sự thay đổi trong chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực; Tạo điều kiện để người học được cọ sát thực tế và học hỏi kinh nghiệm hình thành kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non theo các hướng tiếp cận khác nhau; Nhà trường có sở lựa chọn các trường mầm non thực hành phù hợp để xây dựng mạng lưới liên kết nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội.

### 2. Quá trình thực hiện khảo sát

Để thực hiện được nghiên cứu này, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi đã được sử dụng để thu thập dữ liệu. Bảng hỏi có tên là “Phiếu trưng cầu ý kiến giáo viên về cơ sở thực hành thực tập”. Quá trình khảo sát thực hiện gồm các hoạt động sau:

- Nghiên cứu và hồi cứu các tài liệu có liên quan
- Thiết kế phiếu khảo sát online gồm: Thông tin chung (03 câu); Nội dung khảo sát (03 câu; riêng câu 6 có 15 ý nhỏ);

Sau khi kiểm tra Khảo sát trực tuyến nên đã thu được thông tin trả lời của 56 người.

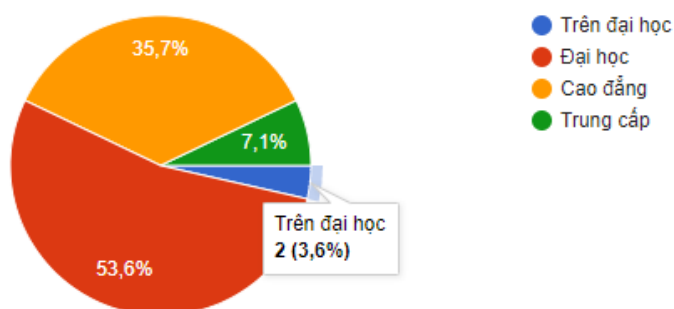
Thang đánh giá có 3 mức: từ 1: “không cần thiết” đến 3: “rất cần thiết”.

- Khảo sát thử để hiệu chỉnh phiếu khảo sát trước khi điều tra chính thức
- Khảo sát chính thức
- Phân tích kết quả và viết bài

### 3. Kết quả khảo sát giáo viên mầm non

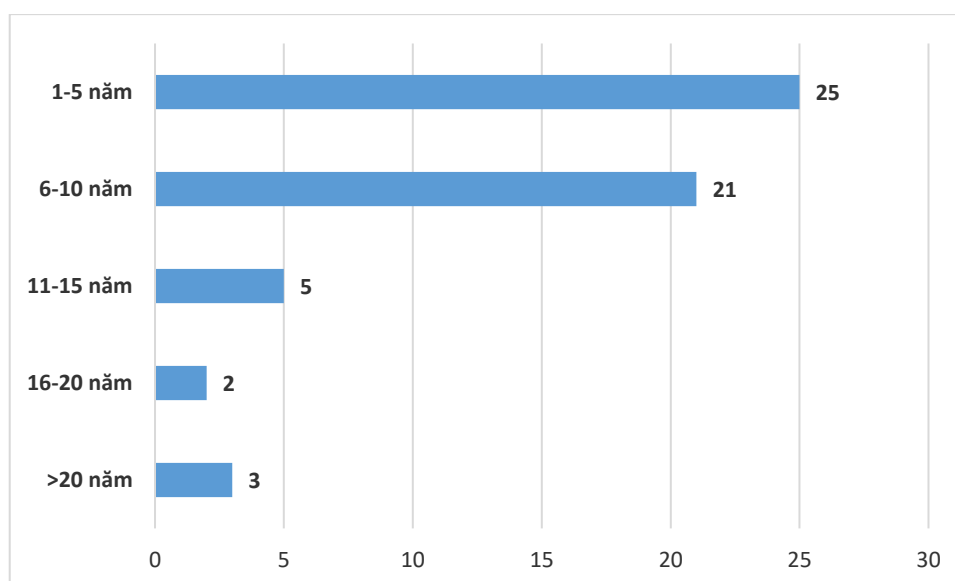
#### 3.1. Thông tin về khách thể khảo sát

Về trình độ đào tạo: Biểu đồ 1 cho biết: Tổng số có 56 GVMN tham gia lấy ý kiến phản hồi. Kết quả thu được ở biểu đồ dưới cho biết có đến 92,9% số GVMN tham gia khảo sát đạt chuẩn và trên chuẩn. Số GVMN chưa đạt chuẩn chiếm tỉ lệ rất nhỏ 7,1% có trình độ trung cấp.



Biểu đồ 1: Trình độ đào tạo của GVMN tham gia khảo sát  
Nguồn: Kết quả khảo sát

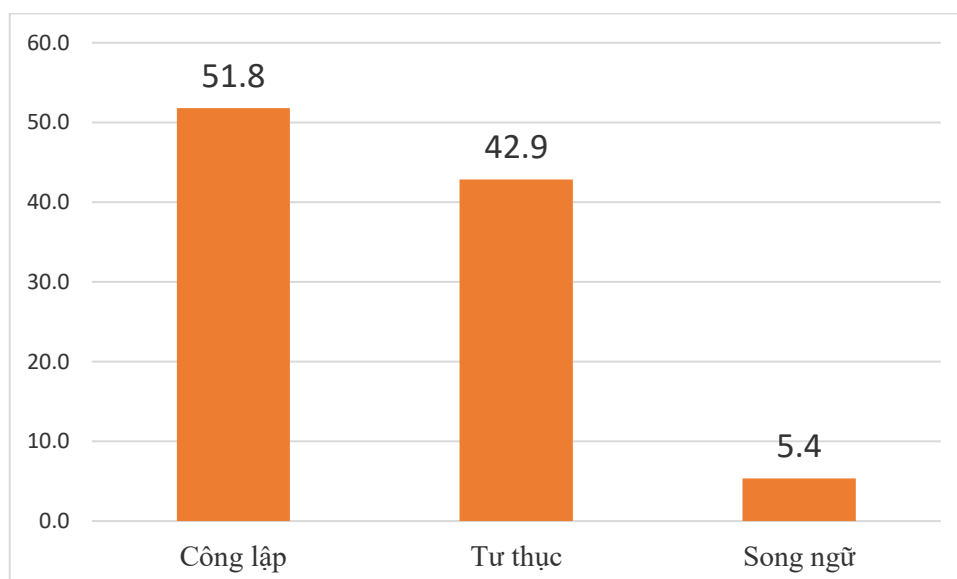
*Về thâm niên công tác:* Biểu đồ 2 cho biết: Thâm niên công tác của GVMN tham gia khảo sát trung bình chung là 11,2 năm (Độ lệch chuẩn là 10,9). Số thâm niên công tác cao nhất là 23 năm và GVMN có thâm niên thấp nhất là 1 năm.



Biểu đồ 2: Về thâm niên công tác của GVMN tham gia khảo sát.

*Nguồn: Kết quả khảo sát*

*Về loại hình trường nơi giáo viên tham gia khảo sát làm việc:* Biểu đồ 3 cho biết: Số GVMN tham gia khảo sát cho biết: họ làm việc ở các trường công lập chiếm tỉ lệ cao nhất 51,8%, tiếp đến trường mầm non thư thực (chiếm 42,9%). Một số GVMN làm việc ở trường mầm non song ngữ, tỉ lệ này thấp chỉ chiếm 5,4%.



Biểu đồ 3: Về loại hình trường của GVMN tham gia khảo sát.

*Nguồn: Kết quả khảo sát*

### 3.2. Về nội dung khảo sát:

Xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành tại cơ sở đào tạo giáo viên: Bảng 1 cung cấp thông tin: Có 69,6% số người tham gia khảo sát cho rằng việc xây dựng mạng lưới các trường MNTH tại cơ sở đào tạo giáo viên là rất cần thiết, 28,6% số GV trả lời là cần thiết, chỉ có 1,8% số người tham gia khảo sát cho rằng không cần thiết. Điều này cho thấy các cơ sở đào tạo GVMN xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành là điều tất yếu.

Bảng 1: *Mức độ cần thiết về việc xây dựng mạng lưới liên kết các trường MNTH tại cơ sở đào tạo giáo viên*

Mức độ cần thiết về việc xây dựng mạng lưới liên kết các trường MNTH tại CSĐTGV	Total	%
- Rất cần thiết	39	69.6
- Cần thiết	16	28.6
- Không cần thiết	1	1.8
<b>Tổng</b>	<b>56</b>	<b>100.0</b>

*Nguồn: Kết quả khảo sát*

Các tiêu chí xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành ở cơ sở đào tạo giáo viên như sau:

Bảng 2: *Các tiêu chí xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành ở cơ sở đào tạo giáo viên (Đối với các trường MN hướng dẫn SV THPT)*

Các tiêu chí xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành ở cơ sở đào tạo giáo viên	Không cần thiết (1đ)	%	Cần thiết (2đ)	%	Rất cần thiết (3đ)	%	ĐTB	XH
	SL	%	SL	%	SL	%		
<b>Đối với các trường MN hướng dẫn SV THPT</b>								
TC1: Trường MN đạt chuẩn quốc gia	5	8.9	36	64.3	15.0	26.8	2.1	5
TC2: rường MN đã được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn KĐCL	2	3.6	36	64.3	18	32.1	2.3	4
TC3: Trường MN có tầm nhìn, sứ mệnh rõ ràng	3	5.4	24	42.9	29	51.8	2.4	3
TC4: Trường MN có cam kết chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ với xã hội	2	3.6	20	35.7	34	60.7	2.5	2



Các tiêu chí xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành ở cơ sở đào tạo giáo viên	Không cần thiết (1đ)	%	Cần thiết (2đ)	%	Rất cần thiết (3đ)	%	ĐTB	XH
	SL	%	SL	%	SL	%		
TC5: Chương trình CS-GD trẻ của Trường linh hoạt, đáp ứng nhu cầu xã hội và mục tiêu đào tạo của cơ sở đào tạo GVMN	2	3.6	21	37.5	33	58.9	2.5	2
TC6: Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên của Trường MN đạt chuẩn và trên chuẩn	2	3.6	28	50.0	26	46.4	2.4	3
TC7: Giáo viên có kinh nghiệm hướng dẫn SV THPT	2	3.6	23	41.1	31	55.4	2.5	2
TC8: Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ	1	1.8	19	33.9	36	64.3	2.6	1
TC9: Phối hợp chặt chẽ giữa khoa đào tạo GVMN và cơ sở THPT trong lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả THPT cho SV	1	1.8	28	50.0	27	48.2	2.4	3

*Nguồn: Kết quả khảo sát*

Thông tin từ bảng 2 trên cung cấp việc các trường sư phạm đào tạo GVMN lựa chọn các tiêu chí xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành:

- Xếp hạng đứng vị trí đầu tiên là chọn trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Xếp hạng đứng thứ 2 có 3 tiêu chí: TC 4 (Trường MN có cam kết chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ với xã hội); TC5 (Chương trình CS-GD trẻ của Trường linh hoạt, đáp ứng nhu cầu xã hội và mục tiêu đào tạo của cơ sở đào tạo GVMN) và TC7 (Giáo viên có kinh nghiệm hướng dẫn SV THPT) đều có ĐTB=2,5.

Ở TC5 về chương trình CS-GD trẻ của các trường mầm non hiện nay hầu hết các trường mầm non hiện nay trong cả nước áp dụng chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2009 [8]. Chương trình GDMN ban hành năm 2009 được xây dựng trên cơ sở kế thừa những thành tựu về lý luận và thực tiễn trong phát triển GDMN Việt Nam và tiếp cận những xu hướng tiên tiến trong GDMN của các nước trong khu vực và trên thế giới. Thể hiện được quan điểm của GDMN là giáo dục toàn diện, tích hợp và lấy trẻ làm trung tâm [10]. Tuy nhiên, theo các chuyên gia giáo dục, chương trình GDMN hiện hành còn gặp một số bất cập, cần phải chỉnh sửa để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn như nội dung giáo dục trong chương trình khung quá cụ thể, chi tiết dẫn đến nhiều giáo viên thiếu tính sáng tạo trong việc xây dựng nội dung giáo dục cho trẻ, không dựa trên khả năng, năng lực của học sinh và đặc điểm địa phương; phương pháp giáo dục còn bó hẹp trong các phương pháp truyền thống; thời gian thực hiện chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ hiện nay đang nhiều hơn số giờ lao động của giáo viên theo Luật Lao động.

Hiện nay có những trường mầm non đang áp dụng chương trình, phương pháp, cách tiếp cận trong chăm sóc giáo dục trẻ tiên tiến của nước ngoài như Montessori, STEM, Geggio. Cả 3 chương trình này đều đánh giá cao giá trị thực hành của đôi bàn tay, đề cao trải nghiệm. Trong đó Montessori đề cao tính trật tự, Reggio: đề cao hình ảnh về trẻ, môi trường, cộng đồng, đối thoại. Hầu hết các chương trình này đều được tiếp cận theo 2 hướng. Phát triển toàn diện cho trẻ mầm non và lấy trẻ làm trung tâm giải quyết các tình huống, nhu cầu trong cuộc sống. Mỗi cách tiếp cận đều có những ưu điểm nổi trội và hạn chế nhất định. Các cơ sở giáo dục mầm non tùy vào điều kiện thực tế của cơ sở mình để tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ mầm non một cách tốt nhất.

Các trường sư phạm căn cứ vào chuẩn đầu ra, mục tiêu, nội dung, phương pháp trong chương trình đào tạo của Nhà trường để lựa chọn các trường mầm non phù hợp làm cơ sở THPT.

- Xếp hạng thứ 3 có 3 TC: (i) TC3: Trường MN có tầm nhìn, sứ mệnh rõ ràng; (ii) TC6: Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên của Trường MN đạt chuẩn và trên chuẩn; (iii) TC9: Phối hợp chặt chẽ giữa khoa đào tạo GVMN và cơ sở thực hành thực tập trong lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả THPT cho SV. Cả 3 TC3, 6 và 9 đều có ĐTB=2,4.

- Xếp hạng thứ 4 là TC2: Trường MN đã được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn KĐCL (ĐTB=2,3)

- Xếp hạng cuối cùng thứ 5 là TC1: Trường MN đã đạt chuẩn quốc gia có tới 8,9% số người tham gia khảo sát cho rằng các trường sư phạm không cần

thiết phải lựa chọn các trường MN đạt chuẩn quốc gia là cơ sở THPT (ĐTB=2,1)

Cụ thể là, có 98,2% số người tham gia khảo sát cho rằng Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non là cần thiết (33,9%) và rất cần thiết (64,3%). TC8 này xếp hạng số 1 (ĐTB=2,6).

Tương tự như vậy TC7: Giáo viên có kinh nghiệm hướng dẫn SV THPT cũng có 96,4% số người tham gia khảo sát cho rằng việc cơ sở chọn GV có kinh nghiệm hướng dẫn THPT cho SV là cần thiết và rất cần thiết. Tiêu chí này xếp hạng thứ 3 với ĐTB=2,5.

Tiếp đến là TC9: Phối hợp chặt chẽ giữa khoa đào tạo GVMN và cơ sở thực hành thực tập trong lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả THPT cho SV cũng có 98,2% số người khảo sát trả lời là cần thiết và rất cần thiết. Số người trả lời không cần thiết chiếm tỉ lệ thấp 1,8% (ĐTB=2,4)

Bảng trên cũng cho biết tất cả các tiêu chí xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành ở cơ sở đào tạo giáo viên chúng tôi đề xuất phía trên đều có từ > 90% đến 100% số người tham gia khảo sát trả lời là cần thiết và rất cần thiết .

Điều này chứng tỏ việc đề xuất các tiêu chí trên có tính khả thi.

*Các tiêu chí xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành tại cơ sở đào tạo giáo viên mầm non, trong đó có trường CDSPTU*

**Bảng 3: Các tiêu chí xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành ở cơ sở đào tạo giáo viên (Đối với cơ sở đào tạo GVMN – các trường sư phạm)**

Các tiêu chí xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành ở cơ sở đào tạo giáo viên	Không cần thiết (1đ)	%	Cần thiết (2đ)	%	Rất cần thiết (3đ)	%	ĐTB	XH
	SL	%	SL	%	SL	%		
<b>Đối với cơ sở đào tạo GVMN:</b>								
TC1: Xây dựng, điều chỉnh CTĐT, kế hoạch thực hành, thực tập cách khoa học và đáp ứng nhu cầu xã hội	0	0.0	24	42.9	32	57.1	2.6	3
TC2: Khảo sát, lựa chọn, xây dựng kế hoạch mạng lưới các trường MNTH có chất lượng	0	0.0	15	26.8	41	73.2	2.7	2

Các tiêu chí xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành ở cơ sở đào tạo giáo viên	Không cần thiết (1đ)	%	Cần thiết (2đ)	%	Rất cần thiết (3đ)	%	ĐTB	XH
	SL	%	SL	%	SL	%		
TC3: Bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ hướng dẫn SV THPT	3	5.4	32	57.1	21	37.5	2.3	6
TC4: Lấy ý kiến phản hồi của CB, GV trường MN về chương trình đào tạo	5	8.9	15	26.8	36	64.3	2.5	4
TC5: Nâng cao nhận thức cho các đối tượng tham gia vào quá trình hướng dẫn SV THPT	0	0.0	14	25.0	42	75.0	2.8	1
TC6: Đổi mới công tác đánh giá kết quả thực hành, thực tập của sinh viên nhằm đảm bảo tính khách quan, tính chính xác và tính sáng tạo	1	1.8	29	51.8	26	46.4	2.4	5

*Nguồn: Kết quả khảo sát*

Thông tin từ bảng 3 cho biết: TC 1: Có 100% số người tham gia khảo sát cho rằng việc xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo, kế hoạch thực hành, thực tập cách khoa học và đáp ứng nhu cầu xã hội của các cơ sở đào tạo GVMN là rất cần thiết (57,1%) và cần thiết (42,9%). Mức xếp hạng của TC1 chỉ đứng thứ 3 (ĐTB=2,6)

Tương tự như vậy ở TC2 và TC5, đều có 100% số người tham gia khảo sát cho rằng việc khảo sát, lựa chọn, xây dựng kế hoạch mạng lưới các trường MNTH có chất lượng (TC2) và việc Nâng cao nhận thức cho các đối tượng tham gia vào quá trình hướng dẫn SV THPT (TC5) là cần thiết và rất cần thiết, không có người tham gia khảo sát nào trả lời là không cần thiết. Tuy nhiên mức xếp hạng của TC 5 đứng đầu (ĐTB=2,8), của TC 2 đứng thứ 2 với ĐTB là 2,7.

TC3: Bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ hướng dẫn SV THPT. Có 57,1% số người tham gia khảo sát cho rằng cơ sở đào tạo GVMN cần bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ hướng dẫn sinh viên THPT tại các cơ sở. Qua trò chuyện phỏng vấn họ cho biết đối tượng bồi dưỡng bao gồm ban giám hiệu, khối trưởng/phó và giáo viên mầm non đều mong muốn được các trường sư

phạm bồi dưỡng chuyên môn hàng năm. Xếp hạng của TC này đứng thứ 6 với điểm trung bình là 2,3.

TC4: Lấy ý kiến phản hồi của CB, GV trường MN về chương trình đào tạo có hơn 90% số người tham gia khảo sát cho rằng việc lấy ý kiến phản hồi về chương trình đào tạo GVMN của các cơ sở đào tạo là cần thiết (26,8) và rất cần thiết (64,3). Số người trả lời không cần thiết phải lấy ý kiến chiếm tỉ lệ thấp (8,9%). Xếp hạng tiêu chí này đứng vị trí thứ 4 (ĐTB = 2,4).

TC6: Có gần 98% số người tham gia khảo sát cho rằng việc các trường sư phạm đổi mới công tác đánh giá kết quả thực hành, thực tập của sinh viên nhằm đảm bảo tính khách quan, tính chính xác và tính sáng tạo là cần thiết (51,8%) và rất cần thiết (46,4). TC8 này xếp hạng thứ 6 (ĐTB=2,3).

### **Kết luận**

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi tập trung vào làm rõ 3 vấn đề: Mục đích khảo sát; Tiến trình khảo sát; Kết quả khảo sát. Kết quả khảo sát đã chỉ rõ việc xây dựng mạng lưới liên kết các trường MNTTH là xu thế tất yếu để nâng cao năng lực thực hành cho sinh viên, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng với nhu cầu thực tế xã hội. Kết quả cũng là căn cứ để các trường sư phạm lựa chọn cơ sở THPT phù hợp khi xây dựng mạng lưới liên kết các trường MNTTH. Căn cứ vào thực tế triển khai việc xây dựng mạng lưới, các trường sư phạm tiếp tục chỉnh sửa các tiêu chí cho phù hợp với chương trình đào tạo và điều kiện thực tế của mỗi cơ sở THPT. Do vậy cần có những nghiên cứu tiếp theo để thu được bức tranh tổng thể về hệ thống các tiêu chí xây dựng mạng lưới liên kết các trường MNTTH tại mỗi cơ sở đào tạo GVMN ở Việt Nam.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hạnh, N.T (2016). *Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực ngành Giáo dục Đặc biệt đáp ứng nhu cầu xã hội ở trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương*. Tạp chí Giáo dục kì 2, số đặc biệt tháng 6/2016. Tr 26-30.
2. Hạnh, N.T (2017). *Thực trạng công tác lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên trường cao đẳng sư phạm trung ương*. Tạp chí khoa học giáo dục. ISSN 2354-1075, Volume 62, Issue 9AB. Tr 266-273
3. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, *Nghị quyết 14-2005/NQ-CP: “Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục Đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020”*.
4. Khoa Giáo dục đặc biệt, trường CĐSPTƯ. (2013). *Tổ chức thực hành thực tập sinh viên khóa đào tạo song ngành giáo dục mầm non – giáo dục đặc biệt, Kỹ yếu hội thảo khoa học*.

5. Hạnh, N.T (2013). *Nâng cao hiệu quả thực hành thực tập cho sinh viên song ngành mầm non- đặc biệt nhìn từ kinh nghiệm 10 năm triển khai các khóa đào tạo ngành giáo dục đặc biệt*. Kỷ yếu hội thảo khoa học: Tổ chức thực hành thực tập sinh viên khóa đào tạo song ngành giáo dục mầm non – giáo dục đặc biệt.
6. Trần Thị Hằng. (2013) *Kinh nghiệm tổ chức hoạt động thực hành thực tập cho sinh viên khoa giáo dục mầm non*. Kỷ yếu hội thảo khoa học: Tổ chức thực hành thực tập sinh viên khóa đào tạo song ngành giáo dục mầm non – giáo dục đặc biệt.
7. Hoàng Thị Nga, *Thay đổi chương trình đào tạo giáo viên giáo viên giáo dục đặc biệt trình độ đại học đáp ứng nhu cầu giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật*. Tạp chí Giáo dục kì 2, số đặc biệt tháng 6/2016. Tr 49-51.
8. Bộ giáo dục và đào tạo (2009). *Chương trình giáo dục mầm non*. NXB giáo dục
9. <http://baobaclieu.vn/giao-duc-hoc-duong/phat-trien-mang-luoi-giao-duc-mam-non-thuc-trang-va-giai-phap-34498.html>
10. <https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/giao-duc-mam-non/Pages/Default.aspx?ItemID=6409>

## **ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN MẦM NON VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GDMN**

*ThS. Triệu Thanh Hương*  
Phòng GD&ĐT quận Thanh Xuân

### **Tóm tắt**

Chất lượng giáo dục mầm non phụ thuộc vào chất lượng của đội ngũ. Bài viết bàn về những định hướng đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non nhằm nâng cao chất lượng của lực lượng này, góp phần vào việc đào tạo sinh viên ngành giáo dục mầm non.

*Từ khóa: đào tạo, bồi dưỡng, giáo viên mầm non, cán bộ quản lý*

### **Đặt vấn đề**

Chất lượng giáo dục mầm non do đội ngũ giáo viên mầm non quyết định. Họ là nhân tố trung tâm của quá trình thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non. Vai trò của ngành học chỉ được thể hiện và phát huy bằng chính vai trò của người giáo viên mầm non - chủ thể trực tiếp của quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Vì vậy, muốn nâng cao chất lượng của ngành học, vấn đề mang tính chiến lược hàng đầu là phải quan tâm làm thế nào để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cả về trình độ, phẩm chất và năng lực.

Thực tế hiện nay, trình độ đào tạo của GVMN và cán bộ quản lý có sự chênh lệch rất lớn về trình độ và chất lượng đào tạo. Về mặt trình độ, vẫn còn giáo viên có trình độ Trung cấp, giáo viên có trình độ Cao đẳng, Đại học, chỉ số ít giáo viên có trình độ Thạc sĩ; về chất lượng đào tạo, do giáo viên tham gia các hình thức đào tạo khác nhau như đào tạo tập trung, đào tạo tại chức, đào tạo từ xa, vừa làm vừa học ... nên chất lượng giáo viên và chất lượng cán bộ quản lý cũng có sự khác biệt lớn. Điều dễ nhận thấy, chất lượng quản lý chuyên môn và tay nghề của giáo viên trong các trường mầm non có sự phân hóa “cao - thấp” rõ rệt. Mặt khác, cấp học MN đang nở rộ nhiều loại hình GD như công lập, ngoài công lập, mô hình trường MN Quốc tế, trường MN chất lượng cao..., làm cho diện mạo của cấp học MN có nhiều thay đổi. Việc đa dạng về loại hình giáo dục đào tạo mang đến sự phong phú về phương pháp GD trẻ MN.

Vì vậy, việc nghiên cứu định hướng đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non và cán bộ quản lý cơ sở GDMN nhằm mục đích nâng cao chất lượng bồi dưỡng đội ngũ, góp phần vào công tác tổ chức, hướng dẫn

thực tập cho sinh viên sư phạm mầm non là một nhiệm vụ thiết thực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới của chương trình GDMN trong giai đoạn hiện nay.

## **Nội dung**

### **1. Thuận lợi, khó khăn trong đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng GVMN và cán bộ quản lý cơ sở GDMN**

#### **Thuận lợi:**

- GV hiện nay hầu như có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên, trong đó GVMN các trường công lập có trình độ trên chuẩn chiếm tỉ lệ cũng tương đối cao;
- Nhiều CBQL cấp MN tâm huyết, trách nhiệm, sáng tạo, là những hạt giống tốt để lan tỏa tình yêu nghề và tinh thần đổi mới mạnh mẽ cho GV.
- Đội ngũ CBQL, GVMN có truyền thống đoàn kết, sẻ chia, ham học hỏi để giúp nhau cùng tiến bộ.

**Khó khăn:** Bên cạnh thuận lợi trên đây trong công tác bồi dưỡng giáo viên mầm non và cán bộ quản lý cơ sở GDMN còn rất nhiều khó khăn:

-Việc bồi dưỡng giúp cán bộ quản lý, GVMN có khả năng tiếp cận phương pháp giáo dục tiên tiến còn gặp nhiều khó khăn do khả năng, trình độ của một số cán bộ quản lý và giáo viên bị hạn chế. Thực tế, có những giáo viên được bổ nhiệm làm cán bộ quản lý còn non trẻ, khả năng chuyên môn, kinh nghiệm chưa đủ độ chín, có những người được đào tạo qua các lớp đại học tại chức và từ xa nên cũng bị thiệt thòi về cơ hội tiếp cận cái mới khi học tập. Cho nên, khi xem xét về mặt tiêu chuẩn bằng cấp/trình độ, giáo viên mầm non là đạt so với yêu cầu hiện nay, nhưng xét năng lực thực tế thì khả năng kinh nghiệm của một số cán bộ quản lý và giáo viên mầm non cũng có hạn.

- Đội ngũ quản lý và GV cốt cán: hàng năm, đội ngũ quản lý và GV cốt cán được tham gia bồi dưỡng cập nhật với các vấn đề chỉ đạo mới thực hiện chương trình GDMN ở từng lĩnh vực. Mỗi năm học, cán bộ cốt cán làm báo cáo viên thường được quận/ huyện triệu tập tham gia bồi dưỡng của thành phố từ 1-2 ngày , sau đó về địa phương quận/huyện mở lớp bồi dưỡng lại cho đại trà giáo viên và cán bộ quản lý trên địa bàn từng quận/huyện. Với thời gian ngắn như vậy, nếu là cán bộ cốt cán có năng lực và ham học hỏi thì cũng có thể nắm bắt những vấn đề mới để triển khai bồi dưỡng lại đại trà tại địa phương có hiệu quả . Còn hầu như đa số giáo viên cốt cán về địa phương, kiến thức mới cập nhật lại để lại trên sách vở, thường không thường xuyên củng cố xem lại, đọc lại tài liệu ...nên đến khi thực hiện ở trường đã không có được những kết quả như mong muốn.

- Nội dung bồi dưỡng: Mỗi năm học lại đổi mới một lĩnh vực, dẫn đến tình trạng vấn đề này chưa hiểu hết để thực hiện lại đến vấn đề khác...Cứ như



vậy về mặt hình thức thì nội dung đổi mới rất nhiều nhưng thực tế kết quả ứng dụng của việc đổi mới chưa được hiệu quả. Đặc biệt với đội ngũ ngoài công lập vấn đề bồi dưỡng và chỉ đạo thực hiện đổi mới gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

- Đối với đội ngũ giáo viên: Bởi đặc thù cô giáo mầm non trong một ngày làm việc ở trường, giáo viên dành toàn bộ số thời gian cho công việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Hết ngày làm việc, còn dành thời gian cho gia đình, chăm sóc con cái, xong công việc thì lại đến đêm khuya cần nghỉ ngơi có sức khỏe để làm việc cho ngày tiếp theo. Mỗi ngày như vậy, nên giáo viên không có thời gian để học tập và nghiên cứu.

Thực tế hiện nay số giáo viên yêu nghề thực sự và dốc hết tâm huyết cho công việc cũng không có nhiều. Do đồng lương người giáo viên ít ỏi, giáo viên phải làm thêm một số việc khác để đảm bảo cuộc sống, cho nên cô giáo không có thời gian nghĩ đến việc nghiên cứu các vấn đề đổi mới. Còn mầm non tư thục thì chất lượng thực hiện đổi mới càng hạn chế. Bởi vấn đề đào tạo bồi dưỡng đối với GV tư thục sau khi học tập tại các trường sư phạm chính quy và liên kết sau khi ra trường về công tác tại các nhóm lớp tư thục kiến thức vận dụng vào làm việc không được khai thác triệt để, không còn thực hiện bài bản như đã được học. Số lượng GV làm việc tại các cơ sở GDMN ngoài công lập chiếm tỷ lệ nhiều hơn các trường công lập, họ thường xuyên thay đổi địa bàn làm việc, có khi vừa bồi dưỡng xong lại xin thôi việc, gây nên sự mất ổn định rất lớn cho các cơ sở GDMN.

Giáo viên mầm non làm việc tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập chủ yếu được đào tạo theo hình thức liên kết, vừa học vừa làm, tại chức...nên chất lượng còn nhiều hạn chế. Phần lớn đội ngũ GVMN tư thục chú trọng nhiều về chăm sóc trẻ, làm hộ trẻ, thay trẻ hoặc thậm chí còn dạy trước chương trình độ tuổi nhằm đáp ứng theo nhu cầu phụ huynh là mong con biết trước tuổi, nên giáo viên còn xem nhẹ việc tìm hiểu, nghiên cứu, học hỏi, trau dồi kỹ năng sư phạm, đạo đức nhà giáo, tiềm ẩn nguy cơ bạo hành trẻ, nhất là trong các nhóm trẻ lớp mẫu giáo độc lập...Do điều kiện cơ sở vật chất chật hẹp, thiếu thốn, công tác bồi dưỡng chưa được quan tâm đầy đủ, nên kiến thức đã dần mai một.

- Với CBQL: một số CBQL được bổ nhiệm khi còn rất non trẻ, khả năng chuyên môn và kinh nghiệm công tác còn rất hạn chế. Bởi thực trạng hiện nay khi bố trí cho cán bộ đi học, vừa học vừa làm họ sẽ không chuyên tâm, vì điếm danh nên phải đến lớp ngồi cho có mặt. Nhưng ở trong lớp có khi lại nghĩ bao việc ở trường đang chờ giải quyết. Hiện này, việc đào sâu chuyên môn với các vấn đề đổi mới được quan tâm rất ít, lại còn mang tính cảm tính, nếu nội dung bài giảng của thầy có thiết thực với thực tế làm việc mà họ đang cần biết để áp

dụng vào thực tế làm việc thì họ còn muốn nghe thầy giảng. Nếu không thì cũng chỉ ngồi nghe, ghi chép cho xong nghĩa vụ hoàn thành khóa học có đủ bằng cấp chúng chỉ để bổ sung vào hồ sơ theo yêu cầu...

Những khó khăn trên đây đã gây ra những ảnh hưởng không nhỏ cho các cơ sở giáo dục trẻ trong việc phối hợp với các trường sư phạm đào tạo tay nghề cho sinh viên.

## **2. Một số biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non.**

Xuất phát từ yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện GD Việt Nam và nhu cầu thực tiễn, hiểu rõ thực trạng cấp học mầm non còn nhiều khó khăn như đã nêu ở trên, xác định việc bồi dưỡng CBQL, GV, nhân viên cấp học MN là một nhiệm vụ có tầm quan trọng đặc biệt trong giai đoạn hiện nay nhằm khắc phục khó khăn, nâng cao chất lượng đội ngũ, tôi mạnh dạn đề xuất và thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

a) Bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp cho CBQL, GV, nhân viên

Xác định rõ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp gắn bó với nhau như hai mặt của một tờ giấy. Người CBQL tốt, người GV, nhân viên tốt phải hội tụ đầy đủ cả hai điều trên. Vì vậy việc bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp cho từng đối tượng phải có nội dung phù hợp:

*Bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ:*

*Đối với cán bộ quản lý:* Có rất nhiều nội dung cần bồi dưỡng để đổi mới tư duy nâng cao vị thế và năng lực quản lý như: Vai trò, vị trí, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị; Thực hiện Quy chế dân chủ trong quản lý điều hành đơn vị; Quản lý tài sản, tài chính an toàn, hiệu quả; Đổi mới quản lý nhân sự, quản lý chuyên môn nâng cao chất lượng đội ngũ; Tiếp cận, tìm hiểu, lựa chọn và vận dụng hiệu quả một số phương pháp tiên tiến trong GDMN như: Montessori, Steiner, Reggio Emilia, giáo dục Stem, xây dựng trường mầm non hạnh phúc; Bồi dưỡng các nội dung theo kế hoạch bồi dưỡng hằng năm của Sở GDĐT Hà Nội dành cho CBQL cấp học MN. Nhưng trước khi lựa chọn nội dung tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng nên tiến hành:

- Khảo sát lấy ý kiến để xây dựng nội dung chương trình đào tạo bồi dưỡng: Việc này không chỉ đơn lẻ thực hiện theo chủ quan của người làm chương trình đào tạo bồi dưỡng, hoặc hàng năm cứ bồi dưỡng đổi mới theo kế hoạch của các cấp. Mà quan trọng hơn cả là sự phối hợp giữa nơi đào tạo, nơi quản lý ngành học với nơi đang thực hiện để điều tra nắm bắt được thực trạng, để biết họ đang yếu gì, cần gì để cải thiện cơ sở họ đang chỉ đạo, đang thực

hiện. Cuối mỗi năm học, các cấp nên gửi về các đơn vị trường phiếu xin ý kiến đề xuất về nội dung công tác bồi dưỡng hàng năm đối với người quản lý, đối với giáo viên, nhân viên. Đồng thời chỉ đạo bám sát yêu cầu chương trình và thực tế đội ngũ để đề xuất nội dung bồi dưỡng sát thực và hiệu quả.

- Nội dung bồi dưỡng: Ngoài việc lựa chọn nội dung bồi dưỡng kiến thức cho người quản lý và đội ngũ giáo viên hiểu, nắm chắc đổi mới của chương trình. Bên cạnh đó nội dung chương trình đào tạo hiện nay cũng rất cần đến bồi dưỡng lòng say mê, yêu nghề, tận tụy, tâm huyết với nghề, đạo đức nhà giáo đối với người thầy, vấn đề bồi dưỡng kỹ năng ứng xử của người GV, cán bộ quản lý với những áp lực tâm lý từ phía phụ huynh làm thế nào để có cách giải quyết thỏa đáng, tránh được những mâu thuẫn, dư luận bức xúc từ phía phụ huynh... Có như vậy thì đào tạo bồi dưỡng mới trúng, hiệu quả thực sự thiết thực, chất lượng đổi mới chương trình mới được nâng lên cả về số lượng và chất lượng.

- Thời gian – đối tượng bồi dưỡng: Thực tế hàng năm thời gian bồi dưỡng thường tiến hành vào tháng 8 là chưa phù hợp. Bởi lúc ấy học sinh đã tựu trường, nếu bố trí bồi dưỡng đại trà mặc dù luân phiên đi học thì cũng không hợp lý vì lúc ấy mỗi lớp chỉ còn lại 01 GV với nhiều học sinh/ lớp. Người đi học cũng không yên tâm chỉ mong học nhanh để về, người ở lại trông trẻ có một cô cũng không đảm bảo an toàn cho trẻ. Như vậy công tác bồi dưỡng sẽ không hiệu quả, người học không toàn tâm toàn ý với việc học vì còn tâm lý lo lắng ở trường có học sinh...

- Bồi dưỡng đội ngũ cốt cán: Đối với cấp quận, huyện, nên chọn đội ngũ cán bộ quản lý tâm huyết, có kinh nghiệm lâu năm, có khả năng nắm bắt nhanh các vấn đề đổi mới chỉ đạo tham gia vào báo cáo viên. Thời gian học có thể kéo dài để có thời gian trao đổi, chia sẻ học tập lẫn nhau đến khi thực sự hiểu thấu đáo nội dung chương trình bồi dưỡng. Sau đó, về cơ sở cần thường xuyên đọc nghiên cứu tài liệu để củng cố vững chắc kiến thức cập nhật mới làm tốt công tác bồi dưỡng đại trà. Đối với cấp trường, cũng phải lựa chọn được những giáo viên cốt cán vững chắc làm nòng cốt, tiên phong cho trường trong việc thực hiện bồi dưỡng và thực hiện chương trình đổi mới để thường xuyên trao đổi, học tập, chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau, xây dựng nhóm nhà giáo cùng phát triển.

- Bồi dưỡng đại trà tập trung: Đổi mới lĩnh vực theo từng năm học nên sắp xếp thời gian học phù hợp nhất trong dịp hè (tháng 6+7), các cơ sở giáo dục bố trí GV đi học bồi dưỡng là thích hợp nhất và không chỉ học có 1-2 ngày mà nên kéo dài thời gian học hơn nữa để GV được học lý thuyết kết hợp với thực hành, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm học tập lẫn nhau. Qua đó, vấn đề bồi dưỡng đổi mới sẽ được khắc sâu, hiểu rõ để về cơ sở thực hiện tốt hơn.

- Đối với cán bộ quản lý: Nên có các nội dung bồi dưỡng về thể thức văn bản, cách đọc xử lý văn bản, duyệt văn bản đi, kỹ năng xây dựng các loại kế hoạch, các loại quy chế, kỹ năng giao tiếp ứng xử của người quản lý chỉ đạo đứng đầu một nhà trường để cấp dưới, phục tùng chỉ đạo, trường học có kỷ cương, nề nếp, phụ huynh tin tưởng, ủng hộ....

Xây dựng chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý hàng năm nên sát thực với việc làm ở cơ sở, không nên nhiều lý thuyết mà nên cụ thể như cầm tay chỉ việc. Điều tra nắm bắt thực trạng thông qua khảo sát, thông qua nắm bắt tình hình của các cơ quan quản lý cấp trên, tổng hợp các nội dung cần bồi dưỡng và xây dựng kế hoạch ưu tiên bồi dưỡng những vấn đề trọng tâm cần làm trước, yếu gì bồi dưỡng đó. Mục đích là để mọi công việc quản lý một đơn vị được chỉ đạo đều tay, mọi đối tượng khác nhau đều có thể đọc hiểu được cách làm, kể cả khi không có người hướng dẫn vẫn có thể thực hiện tốt.

Mục đích của việc này nhằm củng cố kiến thức cho người làm quản lý. Nhất là đội ngũ cán bộ quản lý mới được bổ nhiệm.

+ Cách trình bày thể thức, cấu trúc từng loại văn bản. Mặc dù đã có văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Nhưng trên thực tế nếu tổ chức lớp bồi dưỡng thì người quản lý có cơ hội học tập, nghiên cứu, chia sẻ, trao đổi học tập kinh nghiệm nhiều hơn so với chỉ đọc văn bản. Hơn nữa do thực trạng cơ sở nhiều việc nên hầu như người nào soạn thảo văn bản thì người đó nghiên cứu thể thức. Còn lại vẫn còn hiện tượng người quản lý chỉ đạo ít phải làm công việc đó nên bất chợt người thường xuyên làm có việc đột xuất nghỉ làm thì việc xử lý các văn bản đi đến gặp lúng túng, thậm chí cách trình bày cũng chưa đúng thể thức khi gửi lên các cấp thường gửi về cơ sở làm lại...

+ Cách trình bày các loại kế hoạch cũng cần được bồi dưỡng, hướng dẫn một cách thống nhất về cách trình bày để khi gặp bất cứ loại kế hoạch nào chỉ đạo xây dựng người quản lý đọc có thể làm được.

+ Kỹ năng giao tiếp ứng xử của người lãnh đạo cũng rất cần được bồi dưỡng bởi thực tế người lãnh đạo đứng đầu một đơn vị phải hiểu rằng không phải mình là lãnh đạo nói sao cấp dưới cũng phải nghe. Mà người lãnh đạo phải làm sao gương mẫu thực sự từ lời nói đến việc làm, luôn lắng nghe góp ý để hoàn thiện bản thân, luôn thấu hiểu, chia sẻ, ủng hộ giúp đỡ đồng chí đồng nghiệp thì họ mới tin tưởng, kính nể, gần gũi, tự giác hoàn thành nhiệm vụ và mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng chân thành xây dựng cho cá nhân người quản lý và tập thể nhà trường ngày một phát triển vững chắc.

+ Bồi dưỡng khả năng ứng dụng thông tin: Trong giai đoạn hiện nay xã hội phát triển, muốn chỉ đạo tốt công tác ứng dụng CNTT trong đơn vị thì người

quản lý cũng rất cần phải có khả năng CNTT tốt, thao tác thành thạo trên các phần mềm ứng dụng trong quản lý và chỉ đạo dạy học.

+ Bồi dưỡng các kỹ năng xử lý các tình huống trong nhà trường để không xảy ra sai sót trong quản lý và với đội ngũ, phụ huynh....

+ Kỹ năng bao quát chỉ đạo một đơn vị cũng như từng bộ phận được phân công phụ trách.

+ Tổ chức tham quan học tập chia sẻ kinh nghiệm cũng nên đưa vào chương trình bồi dưỡng cho người quản lý.

*Đối với giáo viên mầm non:* Bồi dưỡng đổi mới tư duy, phát huy năng lực chuyên môn nghiệp vụ của người GV thông qua một số nội dung tiêu biểu như: Xây dựng Kế hoạch GD phù hợp, hiệu quả; Xây dựng môi trường GD lấy trẻ làm trung tâm: Thiết kế và tổ chức các hoạt động GD kỹ năng tự phục vụ, GD lòng yêu thương cho trẻ MN; Tiếp cận, tìm hiểu, lựa chọn và vận dụng hiệu quả một số phương pháp tiên tiến trong GDMN như: Montessori, Steiner, Reggio Emilia, GD STEAM, xây dựng trường MN hạnh phúc; Bồi dưỡng các nội dung theo kế hoạch bồi dưỡng hằng năm của Sở GDĐT Hà Nội dành cho GVMN. Bên cạnh đó cũng như đội ngũ cán bộ quản lý trước khi lựa chọn nội dung tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng cũng nên tiến hành như trên.

*Bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp:*

- Nội dung bồi dưỡng nên xây dựng đối với 100% CBQL, GV, NV các trường MN, các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập trên địa bàn Quận như: Lòng yêu thương chân thật; Sức hút từ lòng yêu thương; Thầy cô giáo hạnh phúc làm thay đổi cả thế giới; Học tập và làm theo Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quyền trẻ em trong Pháp luật Việt Nam hiện nay (Luật Trẻ em 2016); Nhiệm vụ của GVMN: Nhiệm vụ của nhân viên MN; Những điều GV không được làm; Những điều nhân viên không được làm.....

- Thời gian bồi dưỡng cũng nên thực hiện như đề xuất với cán bộ quản lý trong dịp hè (tháng 6+7) theo lịch bồi dưỡng từng năm trong Kế hoạch năm học dưới hình thức tập trung, để 100% CBQL, GV, NV cấp học MN được tham gia đầy đủ.

- Hình thức bồi dưỡng được tổ chức theo hướng phát huy tính tự chủ trong lĩnh hội kiến thức vì vậy mỗi học viên sẽ tiếp cận vấn đề, nghiên cứu tài liệu, tư liệu, trao đổi, tọa đàm, chia sẻ suy nghĩ và cách giải quyết các vấn đề liên quan đến các nội dung học tập. Giảng viên đề ra mục tiêu, thống nhất nội quy, nêu vấn đề, cung cấp tài liệu, tư liệu, giao nhiệm vụ và tổ chức cho các học viên suy nghĩ, trao đổi, thảo luận, chia sẻ để chốt các nội dung quan trọng về đạo

đức nhà giáo nhằm thực hiện nhiệm vụ tối quan trọng là đảm bảo an toàn cho trẻ MN, xây dựng môi trường GD tích cực, hạnh phúc.

b) Chỉ đạo các cơ sở GDMN tổ chức hiệu quả việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên tại đơn vị

Biện pháp này nhằm tạo cơ hội cho GV học hỏi, chia sẻ chuyên môn nghiệp vụ, lan tỏa những cách làm hay, những kinh nghiệm quý, những đổi mới, sáng tạo tại cơ sở trong quá trình chăm sóc, GD trẻ. Cơ quan quản lý cũng nên đặt ra yêu cầu mỗi cơ sở GDMN phải xác định mục tiêu phát triển nhà trường trong từng năm học và từng giai đoạn, phát triển năng lực chuyên môn của GV trong từng cơ sở GD. Nội dung bồi dưỡng cụ thể do các đơn vị chủ động xây dựng và thực hiện theo từng năm học trên cơ sở phát triển nhà trường trong từng giai đoạn gắn với nhiệm vụ trọng tâm của cấp học MN trên địa bàn Quận và Thành phố.

Để các cơ sở GDMN thực hiện hiệu quả, Cơ quan quản lý xây dựng hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ từng năm học, chú trọng định hướng và giao nhiệm vụ trọng tâm đối với công tác bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV, NV tại các cơ sở GDMN. Các cơ sở GDMN căn cứ vào Đề án, Kế hoạch của cấp trên và điều kiện cụ thể của đơn vị để xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cho phù hợp, hiệu quả sát thực tế cái đang cần.

## **Kết luận**

Như vậy có thể nói, định hướng đổi mới phương pháp đào tạo, phương pháp bồi dưỡng giáo viên mầm non và cán bộ quản lý cơ sở GDMN, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo trong giai đoạn hiện nay hết sức quan trọng. Bởi đội ngũ nhà giáo là nhân tố quyết định sự thành công của công cuộc đổi mới giáo dục. Trong mọi thời kỳ, việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên là nhiệm vụ xuyên suốt của ngành Giáo dục và cần có thời gian và lộ trình. Thực tiễn đã chỉ ra rằng, nếu được quan tâm đào tạo tại các trường sư phạm, được tạo điều kiện tốt về công ăn việc làm, về thu nhập, được trân trọng những cống hiến trong công việc thì chất lượng giáo viên sẽ được tăng lên rõ rệt. Trách nhiệm của ngành Giáo dục và của toàn xã hội sẽ tạo ra điều kiện, môi trường tốt nhất để giáo viên được yên tâm, ổn định, phát triển và cống hiến góp phần quan trọng trong sự phát triển chung của đất nước, điều quan trọng là cần bồi dưỡng phát triển đội ngũ nhà giáo có chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018, *Chuẩn nghề nghiệp GVMN*.
2. Phạm Hồng Quang (2006), *Môi trường giáo dục*, NXB Giáo dục.
3. Tatiana Shinina (2018), Tài liệu tập huấn “*Trẻ mầm non thế kỷ XXI – Những ưu tiên phát triển*”.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 24/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)*.
5. Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018. *Chuẩn hiệu trưởng cơ sở GDMN*.